

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 45 ngày 03/08/2023; Giấy phép thành lập và hoạt động số 18/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13/04/2023; Quyết định số 1249/QĐ-NHNN ngày 09/06/2026 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á)

NAM A BANK

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU

TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Quyết định đăng ký niêm yết số/SGD.....-QĐ do cấp ngày ... tháng ... năm)

Bản cáo bạch này và các phụ lục sẽ được cung cấp tại: từ ngày

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

NAM A BANK

Trụ sở chính : 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3929 6699 Fax : (84-28) 3929 6688

Website : www.namabank.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

BMSC
Together we strive, Together we win

Trụ sở chính : Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 7306 8686 Fax: (84-28) 3824 7436

Website : www.bmsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Võ Thị Tuyết Nga

Chức vụ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Số điện thoại: (84-28) 3929 6699

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 45 ngày 03/08/2023; Giấy phép thành lập và hoạt động số 18/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13/04/2023; Quyết định số 1249/QĐ-NHNN ngày 09/06/2026 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á)

NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU**TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên Trái Phiếu	: Trái Phiếu Nam A Bank phát hành ra công chúng năm 2025 (Trái Phiếu).
Loại Trái Phiếu	: Trái Phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm.
Mã Trái phiếu	: NAB126025.
Mệnh giá	: 100.000 đồng/Trái Phiếu.
Tổng số lượng trái phiếu đăng ký niêm yết	: 10.000.000 Trái Phiếu (Mười triệu Trái Phiếu).
Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá	: 1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng).
Lãi suất	: Lãi suất thả nổi = Lãi Suất Tham Chiếu + Biên độ.

- Biên độ 5 năm đầu tiên: 2,8%/năm.

- Biên độ từ năm thứ 6: 3,4%/năm.

Lãi Suất Tham Chiếu: Đối với mỗi kỳ tính lãi, có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của 04 (bốn) Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân.

Ngân Hàng Tham Chiếu: Bao gồm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (mỗi ngân hàng nêu trên gọi riêng là “Ngân Hàng Tham Chiếu” và gọi chung là “Các Ngân Hàng Tham Chiếu”).

Kỳ hạn trái phiếu : 07 (bảy) năm.

Ngày phát hành : 28/05/2026.

Ngày đáo hạn : 28/05/2033.

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN: CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 20, Toà nhà Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 3824 5252 Fax: (84-28) 3824 5250

TỔ CHỨC TƯ VẤN: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Địa chỉ : Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 7306 8686 Fax: (84-28) 3824 7436

ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Địa chỉ : Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 7306 8686 Fax: (84-28) 3824 7436

ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ TRÁI PHIẾU TRƯỚC KHI TRÁI PHIẾU ĐƯỢC LƯU KÝ TẬP TRUNG TẠI VSDC: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH

Địa chỉ : Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, số 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84-28) 7306 8686 Fax: (84-28) 3824 7436

TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM: FITCH RATINGS SINGAPORE PTE. LTD.

Địa chỉ : 1 Wallich Street #19-01 Guoco Tower Singapore 078881

Điện thoại : (+65) 6796 7200 Fax: (+65) 6336 6802

TỔ CHỨC XẾP HẠNG TÍN NHIỆM: MOODY'S INVESTORS SERVICE SINGAPORE PTE. LTD.

Địa chỉ : 71 Robinson Road #05-01/02 Singapore 068895

Điện thoại : (+852) 3551 3077

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	10
1.	Tổ chức đăng ký niêm yết.....	10
2.	Tổ chức tư vấn.....	10
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	11
1.	Rủi ro kinh tế.....	11
2.	Rủi ro luật pháp.....	13
3.	Rủi ro đặc thù	14
4.	Rủi ro quản trị công ty.....	19
5.	Rủi ro khác.....	19
III.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	20
1.	Các khái niệm và định nghĩa	20
2.	Từ viết tắt.....	21
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT	22
1.	Thông tin chung về tổ chức đăng ký niêm yết.....	23
2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của tổ chức đăng ký niêm yết.....	26
3.	Cơ cấu tổ chức của tổ chức đăng ký niêm yết.....	34
4.	Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của tổ chức đăng ký niêm yết.....	34
5.	Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối Đối với tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối	49
6.	Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của tổ chức đăng ký niêm yết.....	51
7.	Thông tin về chứng khoán đang lưu hành	55
8.	Hoạt động kinh doanh	56
9.	Danh sách cổ đông lớn.....	104
10.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	105
11.	Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại.....	132
12.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	134
13.	Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết.....	137

14.	Thông tin về cam kết của tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích.....	137
V.	KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH	137
1.	Kết quả hoạt động kinh doanh	138
2.	Tình hình tài chính.....	146
3.	Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính.....	152
4.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Nam A Bank	153
5.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận	155
VI.	TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	156
1.	Tên trái phiếu.....	156
2.	Loại trái phiếu	156
3.	Mệnh giá	156
4.	Tổng số trái phiếu đăng ký niêm yết.....	156
5.	Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá.....	156
6.	Kỳ hạn trái phiếu.....	156
7.	Ngày phát hành	156
8.	Ngày đáo hạn trái phiếu	156
9.	Lãi suất.....	156
10.	Kỳ hạn trả lãi, trả gốc	160
11.	Xếp hạng tín nhiệm.....	160
12.	Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu	162
13.	Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu	163
14.	Việc mua lại trái phiếu trước hạn	165
15.	Sự kiện vi phạm	166
16.	Phương pháp tính giá.....	168
17.	Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn.....	169
18.	Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết.....	170
19.	Cam kết về bảo đảm	171
20.	Thông tin về các cam kết	171
21.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	172
22.	Các loại thuế có liên quan.....	173
VII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT.....	174

1.	Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính.....	174
2.	Tổ chức tư vấn.....	174
3.	Đại lý Đăng ký Lưu Ký Trái Phiếu trước khi Trái Phiếu được lưu ký tại VSDC.....	174
4.	Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu	175
5.	Tổ chức xếp hạng tín nhiệm	175
VIII.	PHỤ LỤC	176

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Các ngành nghề kinh doanh của Nam A Bank.....	24
Bảng 2: Những cột mốc phát triển quan trọng.....	26
Bảng 3: Các danh hiệu, thành tích đã đạt được	29
Bảng 4: Quá trình tăng vốn của Nam A Bank	51
Bảng 5: Thông tin về cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của Nam A Bank tại thời điểm 30/04/2026.....	55
Bảng 6: Thông tin về trái phiếu đang lưu hành của Nam A Bank	55
Bảng 7: Cơ cấu doanh thu của Nam A Bank (Riêng lẻ).....	58
Bảng 8: Cơ cấu doanh thu của Nam A Bank (Hợp nhất).....	59
Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận của Nam A Bank (Riêng lẻ).....	60
Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận của Nam A Bank (Hợp nhất)	60
Bảng 11: Huy động trong nước và ngoài nước tại Nam A Bank (Riêng lẻ).....	62
Bảng 12: Huy động trong nước và ngoài nước tại Nam A Bank (Hợp nhất)	62
Bảng 13: Hoạt động huy động vốn tại Nam A Bank (Riêng lẻ).....	62
Bảng 14: Hoạt động huy động vốn tại Nam A Bank (Hợp nhất).....	63
Bảng 15: Tiền gửi và tiền vay của các TCTD tại Nam A Bank (Riêng lẻ)	64
Bảng 16: Tiền gửi và tiền vay của các TCTD tại Nam A Bank (Hợp nhất).....	65
Bảng 17: Tiền gửi của khách hàng tại Nam A Bank theo đối tượng khách hàng (Riêng lẻ).....	66
Bảng 18: Tiền gửi của khách hàng tại Nam A Bank theo đối tượng khách hàng (Hợp nhất)	66
Bảng 19: Tiền gửi của khách hàng tại Nam A Bank theo kỳ hạn (Riêng lẻ).....	67
Bảng 20: Tiền gửi của khách hàng tại Nam A Bank theo kỳ hạn (Hợp nhất)	67
Bảng 21: Dư nợ cho vay của Nam A Bank (Riêng lẻ)	68
Bảng 22: Dư nợ cho vay của Nam A Bank (Hợp nhất).....	69
Bảng 23: Chất lượng nợ cho vay khách hàng của Nam A Bank (Riêng lẻ)	69
Bảng 24: Chất lượng nợ cho vay khách hàng của Nam A Bank (Hợp nhất).....	70
Bảng 25: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo thời hạn vay (Riêng lẻ)	71
Bảng 26: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo thời hạn vay (Hợp nhất).....	72
Bảng 27: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo ngành kinh tế (Riêng lẻ)	72
Bảng 28: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo ngành kinh tế (Hợp nhất).....	73
Bảng 29: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo đối tượng khách hàng vay và loại hình doanh nghiệp (Riêng lẻ).....	75

Bảng 30: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo đối tượng khách hàng vay và loại hình doanh nghiệp (Hợp nhất)	75
Bảng 31: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ và hợp nhất của Nam A Bank	76
Bảng 32: Số dư dự phòng rủi ro tín dụng cho vay khách hàng (Riêng lẻ)	77
Bảng 33: Số dư dự phòng rủi ro tín dụng cho vay khách hàng (Hợp nhất)	77
Bảng 34: Hoạt động đầu tư tài chính (Riêng lẻ)	77
Bảng 35: Hoạt động đầu tư tài chính (Hợp nhất)	78
Bảng 36: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Riêng lẻ)	78
Bảng 37: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Hợp nhất)	78
Bảng 38: Hoạt động dịch vụ trong nước (Riêng lẻ)	79
Bảng 39: Hoạt động dịch vụ trong nước (Hợp nhất)	79
Bảng 40: Tình hình tài sản cố định (Riêng lẻ)	81
Bảng 41: Tình hình tài sản cố định (Hợp nhất)	82
Bảng 42: Danh mục bất động sản thuộc quyền sở hữu của Nam A Bank	84
Bảng 43: Chỉ số an toàn hoạt động Nam A Bank	85
Bảng 44: Mạng lưới hoạt động của Nam A Bank	87
Bảng 45: Thị phần và khả năng cạnh tranh tại thời điểm 31/03/2026	90
Bảng 46: Bảng chỉ tiêu so sánh các ngân hàng	93
Bảng 47: Danh sách các sản phẩm công nghệ hoặc tài chính đến ngày 30/04/2026	95
Bảng 48: Danh sách cổ đông lớn của Nam A Bank tại thời điểm 30/04/2026	104
Bảng 49: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng	105
Bảng 50: Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng	114
Bảng 51: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Nam A Bank	118
Bảng 52: Tình hình thanh toán gốc, lãi trong 03 năm gần nhất	132
Bảng 53: Giá trị quyền sử dụng đất (Riêng lẻ)	135
Bảng 54: Giá trị quyền sử dụng đất (Hợp nhất)	135
Bảng 55: Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra của Nam A Bank (Riêng lẻ)	135
Bảng 56: Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra của Nam A Bank (Hợp nhất)	136
Bảng 57: Kết quả hoạt động kinh doanh của Nam A Bank (Riêng lẻ)	138
Bảng 58: Kết quả hoạt động kinh doanh của Nam A Bank (Hợp nhất)	139
Bảng 59: Tình hình công nợ của Nam A Bank (Riêng lẻ)	146
Bảng 60: Tình hình công nợ của Nam A Bank (Hợp nhất)	146

Bảng 61: Thông tin về Trái Phiếu chưa đáo hạn của Nam A Bank.....	147
Bảng 62: Các khoản phải nộp của Nam A Bank (Riêng lẻ)	148
Bảng 63: Các khoản phải nộp của Nam A Bank (Hợp nhất).....	148
Bảng 64: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Nam A Bank (Riêng lẻ).....	149
Bảng 65: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Nam A Bank (Hợp nhất)	151
Bảng 66: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Nam A Bank	153

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

DANH MỤC HÌNH MINH HỌA

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm	12
Hình 2: Cơ cấu tổ chức Nam A Bank	34
Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý Nam A Bank	35
Hình 4: Mạng lưới Chi nhánh, Phòng giao dịch của Nam A Bank	88
Hình 5: Top 20 NHTM niêm yết và đăng ký giao dịch có lợi nhuận trước thuế và tiền gửi của khách hàng lớn nhất tại thời điểm 31/03/2026.....	93
Hình 6: Lợi nhuận sau thuế của các ngân hàng	95
Hình 7: Tốc độ tăng của chỉ số CPI qua các năm	171

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức đăng ký niêm yết

Ông	:	Trần Ngô Phúc Vũ	Chức vụ	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông	:	Trần Khải Hoàn	Chức vụ	:	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
Ông	:	Võ Hoàng Hải	Chức vụ	:	Phó Tổng Giám đốc
Ông	:	Lê Đình Tú	Chức vụ	:	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật : Ông Phan Tấn Thư

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết trái phiếu do CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng số 2706/2024/BMSC-NAB/PHTPRCC ngày 27 tháng 06 năm 2024 với NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á cung cấp.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhằm mục đích đảm bảo tính minh bạch, công khai và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư, chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư tham khảo trước phần rủi ro bởi các yếu tố rủi ro dưới đây có thể ảnh hưởng trực tiếp đến việc đầu tư vào trái phiếu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á.

1. Rủi ro kinh tế**1.1 Kinh tế toàn cầu**

Nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp và khó lường do sự xuất hiện của hàng loạt yếu tố tiềm ẩn rủi ro và bất định. Đặc biệt, những thay đổi trong chính sách của Hoa Kỳ cùng với phản ứng từ các quốc gia khác đã làm gia tăng bất ổn trong môi trường địa chính trị và thương mại quốc tế, gây áp lực lớn lên hoạt động đầu tư và chi tiêu hộ gia đình. Căng thẳng thuế quan giữa Hoa Kỳ và các nước, cùng với nguy cơ chiến tranh thương mại, đang tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Đồng thời, thiên tai và biến đổi khí hậu gây ra những hậu quả nghiêm trọng, trong khi các nguy cơ liên quan đến an ninh năng lượng, an ninh lương thực và an ninh mạng ngày càng gia tăng.

Với một nền kinh tế có độ mở cao như Việt Nam, các yếu tố bên ngoài như tình hình kinh tế toàn cầu và căng thẳng chính trị có thể gây tác động đáng kể. Khi nền kinh tế chịu ảnh hưởng tiêu cực hoặc gặp những điều kiện không thuận lợi, hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước sẽ đối mặt với nhiều khó khăn và người tiêu dùng có xu hướng lo ngại, cắt giảm chi tiêu. Điều này dẫn đến hoạt động kinh doanh của Nam A Bank, bao gồm huy động vốn và tín dụng gặp nhiều trở ngại, khả năng thu hồi nợ của ngân hàng suy giảm, tỷ lệ nợ xấu tăng cao và các dịch vụ, sản phẩm khác cũng chịu ảnh hưởng tiêu cực. Các yếu tố tác động đến tăng trưởng kinh tế này có thể làm suy giảm hiệu quả kinh doanh của Nam A Bank và ngân hàng khó có thể nhận diện, đo lường, cũng như kiểm soát toàn diện chúng.

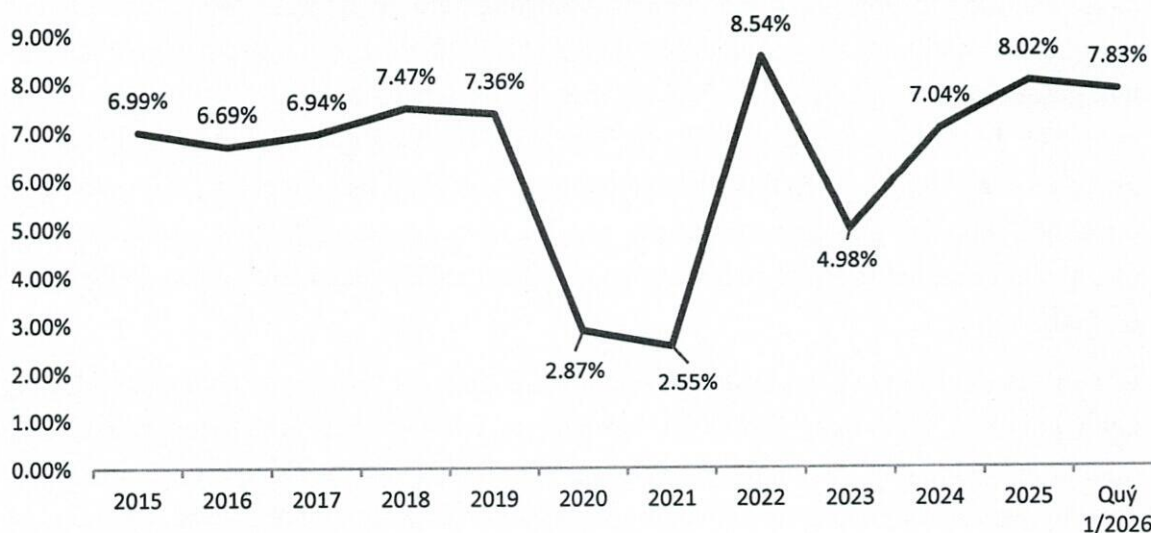
1.2 Kinh tế Việt Nam

Những thay đổi trong điều kiện kinh tế tại Việt Nam có thể tác động mạnh mẽ đến hoạt động kinh doanh, tài chính và triển vọng của các doanh nghiệp. Tăng trưởng kinh tế và môi trường kinh doanh là những yếu tố vĩ mô quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển của các ngành nghề. Khi nền kinh tế ổn định và phát triển, cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp cũng được mở rộng. Mặc dù kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng nhanh trong những năm gần đây, môi trường pháp lý và kinh doanh vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro của một nền kinh tế mới nổi.

Để hỗ trợ sự phát triển, Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ nới lỏng, thể hiện sự linh hoạt trong việc điều hành lãi suất của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, phù hợp với bối cảnh kinh tế hiện tại, đồng thời vẫn đảm bảo các mục tiêu như kiểm soát lạm phát và ổn định tỷ giá. Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 2021 – 2025, đồng thời là năm triển khai mạnh mẽ việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, sắp xếp lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Công tác lập pháp tiếp tục ghi nhận nhiều dấu ấn với việc Quốc hội thông qua nhiều Luật và Nghị quyết, trong đó một số Nghị quyết nhanh chóng được triển khai vào thực tiễn. Bên cạnh đó, năm 2025 cũng là một năm đầy thách thức cho nền kinh tế toàn cầu

cũng như Việt Nam, với những căng thẳng địa chính trị và cạnh tranh chiến lược giữa các quốc gia lớn ngày càng gay gắt. Nhiều quốc gia, bao gồm các đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam, đang đối mặt với tăng trưởng chậm lại và nợ công tăng cao, làm giảm tổng cầu toàn cầu và ảnh hưởng trực tiếp đến các nền kinh tế mở như Việt Nam.

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam qua các năm



Nguồn: Cục Thống kê

Bất chấp những biến động phức tạp của tình hình địa chính trị toàn cầu và thách thức từ thiên tai, kinh tế Việt Nam năm 2025 ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ với tốc độ tăng trưởng của tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 8,02% so với năm trước, chỉ thấp hơn tốc độ tăng của năm 2022 trong giai đoạn 2015 – 2025 và đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Tính chung quý 1/2026, GDP của Việt Nam ước tăng 7,83% so với cùng kỳ năm trước (quý 1/2025 tăng 7,07%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,58%, đóng góp 5,60% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,92%, đóng góp 44,08%; khu vực dịch vụ tăng 8,18%, đóng góp 50,32%. Theo số liệu từ Cục Thống kê, kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam năm 2025 đạt 930,05 tỷ USD tăng 18,20% so với năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 17,00%; nhập khẩu tăng 19,40%. Cán cân thương mại hàng hóa xuất siêu 20,03 tỷ USD. Tính chung quý 1/2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 249,50 tỷ USD, tăng 23,0% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu tăng 19,1%; nhập khẩu tăng 27,0%. Cán cân thương mại hàng hóa chuyển sang nhập siêu 3,64 tỷ USD; trong đó, Hoa Kỳ và Trung Quốc tiếp tục là những thị trường xuất khẩu và nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam.

Sau giai đoạn thắt chặt kéo dài nhằm kiểm soát lạm phát, trong năm 2025, Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) đã bắt đầu cắt giảm lãi suất và từng bước nới lỏng chính sách tiền tệ; Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) cũng có xu hướng điều chỉnh chính sách theo hướng hỗ trợ tăng trưởng. Diễn biến này góp phần cải thiện điều kiện tài chính, thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng và đầu tư, qua đó hỗ trợ triển vọng phục hồi kinh tế tại Mỹ và châu Âu. Tuy nhiên, quá trình nới lỏng chính sách tiền tệ diễn ra thận trọng và tiềm ẩn rủi ro nếu lạm phát quay trở lại, khiến triển vọng tăng trưởng kinh tế tại các thị trường này vẫn còn những yếu tố bất định, từ đó có thể tiếp tục ảnh hưởng đến nhu cầu nhập khẩu và hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Bên cạnh

đó, trong năm 2025, tỷ giá VND/USD vẫn duy trì ở mức cao, tạo áp lực nhất định lên thị trường ngoại hối và chi phí nhập khẩu. Bước sang năm 2026, chính sách tiền tệ tại các nền kinh tế lớn tiếp tục diễn biến phức tạp. FED duy trì mặt bằng lãi suất ở mức cao nhằm kiểm soát rủi ro lạm phát, trong khi ECB bất ngờ đảo chiều chính sách, tăng lãi suất điều hành lần đầu tiên sau gần 3 năm để ứng phó với áp lực lạm phát leo thang do xung đột tại Trung Đông. ECB đồng thời hạ dự báo tăng trưởng Eurozone xuống 0,8% trong năm 2026, phản ánh rủi ro đình lạm ngày càng rõ nét tại khu vực này. Xu hướng thắt chặt tiền tệ đồng thời tại cả Mỹ và châu Âu có thể làm giảm tổng cầu toàn cầu, thu hẹp thị trường xuất khẩu của Việt Nam và gây áp lực lên tỷ giá VND. Trước bối cảnh đó, Chính phủ Việt Nam đã và đang triển khai đồng bộ các giải pháp như điều hành linh hoạt chính sách tiền tệ, từng bước giảm lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và hỗ trợ doanh nghiệp, qua đó góp phần duy trì đà phục hồi và phát triển kinh tế. Tính chung quý 1/2026, tỷ giá trung tâm VND/USD cơ bản ổn định.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 tăng 3,31% so với năm 2024, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Bình quân năm 2025, lạm phát cơ bản tăng 3,21% so với năm 2024, thấp hơn mức tăng 3,31% của CPI bình quân chung. Tính chung quý 1/2026, CPI tăng 3,51% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 3,63% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 3,51% của CPI bình quân chung, chủ yếu do giá lương thực là yếu tố tác động giảm CPI chung nhưng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Mức độ lạm phát cao ở Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh của Nam A Bank. Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, tuy nhiên không thể đảm bảo rằng nền kinh tế sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai khi nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh. Lạm phát tăng kéo theo chi phí của Nam A Bank tăng, bao gồm chi phí tài chính, chi phí quản lý khác,... Nếu Nam A Bank không thể chuyển các chi phí này vào giá dịch vụ cho khách hàng, điều đó sẽ ảnh hưởng bất lợi đến tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh của Nam A Bank.

Nam A Bank không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Sự suy giảm của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và triển vọng của Nam A Bank.

2. Rủi ro luật pháp

Rủi ro luật pháp là các rủi ro xảy ra khi các quy định pháp luật hiện hành hoặc mới ban hành trở nên không còn phù hợp, chồng chéo, hoặc chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế và xu hướng thị trường. Điều này gây ra những khó khăn, vướng mắc cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, buộc doanh nghiệp phải đối mặt với chi phí và thiệt hại phát sinh từ các tranh chấp pháp lý. Hiện tại, hệ thống pháp luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, với nhiều quy định phức tạp và chồng chéo trong các lĩnh vực hành chính, kinh tế, ảnh hưởng đến hoạt động chung của Nam A Bank. Tuy nhiên, theo xu hướng phát triển của nền kinh tế, Chính phủ đang từng bước cải thiện hệ thống pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi hơn trong các thủ tục hành chính để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của nền kinh tế - xã hội.

Rủi ro pháp lý liên quan đến những sự cố hoặc sai sót trong quá trình hoạt động kinh doanh làm thiệt hại cho khách hàng và đối tác dẫn đến việc Nam A Bank bị khởi kiện. Rủi ro này có

thể phát sinh trong các mảng hoạt động của Nam A Bank, đặc biệt là hoạt động tín dụng, thanh toán quốc tế. Bên cạnh đó, là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng do vậy bên cạnh các quy định pháp luật chung như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp,... còn chịu sự ảnh hưởng từ Luật Các Tổ chức Tín dụng và các thông tư, nghị định, văn bản pháp luật quy định trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng của Việt Nam. Hệ thống văn bản pháp luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế bất cứ sự thay đổi về luật pháp sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Nam A Bank.

Ngoài ra, NHNN quản lý hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại và có khả năng tác động đến thị trường tài chính và ngân hàng nói chung. Bản chất và ảnh hưởng của các thay đổi chính sách pháp luật, quy định và pháp lý trong tương lai là không thể dự đoán trước và nằm ngoài tầm kiểm soát của Nam A Bank và các thay đổi chính sách pháp luật, quy định và pháp lý này có thể ảnh hưởng bất lợi đến điều kiện tài chính và kết quả hoạt động của Nam A Bank.

Nam A Bank đã xây dựng hệ thống văn bản chính sách nội bộ quy định về nguyên tắc, tiêu chuẩn, thủ tục, đảm bảo tuân thủ pháp luật trước khi ban hành. Bộ phận pháp chế của ngân hàng chịu trách nhiệm tư vấn và hoàn thiện các vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức và quản lý. Ngân hàng cũng chủ động nghiên cứu và đóng góp ý kiến cho các dự thảo văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động ngân hàng để nắm bắt kịp thời các thay đổi của chính sách pháp luật.

3. Rủi ro đặc thù

3.1 Rủi ro về tín dụng

Rủi ro tín dụng phát sinh từ việc khách hàng của Nam A Bank chậm hoặc không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc, nợ lãi và các khoản phải trả khác theo hợp đồng hoặc thỏa thuận với Ngân hàng. Nguyên nhân rủi ro tín dụng có thể là do kết quả kinh doanh sụt giảm của khách hàng dẫn đến khó khăn trong việc trả nợ, hoặc có thể do chủ ý lừa đảo của bên đi vay. Điều này ảnh hưởng đến khả năng thu hồi vốn, làm sụt giảm lợi nhuận và giá trị tài sản của Nam A Bank.

Cũng như các ngân hàng thương mại cổ phần khác của Việt Nam, hoạt động tín dụng đóng góp nguồn thu quan trọng trong hoạt động của Nam A Bank. Vì vậy, Ngân hàng rất chú trọng đến hoạt động quản lý rủi ro tín dụng nhằm đảm bảo sự an toàn trong hoạt động của Ngân hàng.

Để hạn chế rủi ro tín dụng, Nam A Bank đã xây dựng và triển khai hệ thống quản trị rủi ro xuyên suốt và hiệu quả. Trong đó, chính sách tín dụng của Nam A Bank được xây dựng rõ ràng và thận trọng, hướng vào các phân khúc ít rủi ro hơn như khách hàng có thu nhập và khả năng trả nợ cao, các sản phẩm ít rủi ro hơn như cho vay thế chấp, cho vay ngắn hạn và các phân khúc ít tập trung rủi ro hơn như chuyển dịch từ cho vay khách hàng doanh nghiệp lớn sang cho vay khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ và khách hàng cá nhân. Nam A Bank cũng xây dựng hệ thống đánh giá rủi ro tín dụng nội bộ được áp dụng trong tất cả các bộ phận của Ngân hàng và cho phép Ngân hàng kiểm soát được chất lượng tín dụng của khách hàng. Đồng thời, Nam A Bank cũng xây dựng quy trình đánh giá chất lượng tín dụng và hệ thống cảnh báo sớm nhằm xác định sớm những thay đổi có thể xảy ra trong khả năng thanh toán của khách hàng. Đối với các khoản vay có diễn biến bất lợi về chất lượng nợ, bên cạnh việc tiến hành các thủ tục thu

hồi nợ thông qua bộ phận chuyên trách thì Nam A Bank cũng chủ động trích lập dự phòng đầy đủ và kịp thời theo các quy định hiện hành.

3.2 Rủi ro thị trường

Nam A Bank có thể chịu các yếu tố rủi ro chính trên thị trường được xác định qua sự chênh lệch về lãi suất, tỷ giá, chứng khoán và giá cả hàng hóa. Sự biến động bất lợi đối với tỷ giá, giá vàng trên thị trường khi ngân hàng thương mại có ngoại tệ, vàng. Ngoài ra, còn có sự bất lợi của giá hàng hóa trên thị trường đối với giá trị của sản phẩm phái sinh hàng hóa, giá trị sản phẩm trong giao dịch giao ngay chịu rủi ro giá hàng hóa của Nam A Bank.

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị của công cụ tài chính bị thay đổi xuất phát từ những thay đổi của tỷ giá. Ngân hàng và công ty con được thành lập và hoạt động tại Việt Nam với đồng tiền Việt Nam Đồng (“VND”), đồng tiền giao dịch chính của Ngân hàng và Công ty con cũng là VND. Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của Ngân hàng và công ty con chủ yếu bằng đồng tiền VND, một phần bằng Đô la Mỹ (“USD”), Đồng tiền chung châu Âu (“EUR”) và vàng. Ngân hàng và công ty con đã đưa ra một hệ thống hạn mức để quản lý trạng thái các dòng tiền. Trạng thái dòng tiền được quản lý trên cơ sở hàng ngày và chiến lược phòng ngừa rủi ro được Ngân hàng và Công ty con sử dụng để đảm bảo rằng trạng thái của các dòng tiền được duy trì trong hạn mức được thiết lập.

3.3 Rủi ro về lãi suất trên sổ ngân hàng

Nam A Bank có thể phải gánh chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ cơ cấu dư nợ cho vay, sở hữu chứng khoán, gửi và nhận tiền gửi trên thị trường liên ngân hàng và huy động vốn (từ doanh nghiệp và cá nhân).

Đối với danh mục chứng khoán sở hữu, rủi ro lãi suất phát sinh khi lãi suất trên thị trường thay đổi bất lợi đối với giá trị các khoản chứng khoán sở hữu.

Đối với các khoản tiền gửi và tiền vay, rủi ro lãi suất phát sinh khi do sự chênh lệch kỳ hạn tiền gửi và tiền vay hoặc khi lãi suất cho vay bình quân trên thị trường thay đổi dẫn đến Nam A Bank phải định giá lại các khoản vay dựa trên lãi suất cho vay cơ bản của mình, đồng thời điều chỉnh lãi suất tiền gửi để cân đối. Ảnh hưởng trên thực tế đối với thu nhập lãi do việc thay đổi lãi suất sẽ phụ thuộc vào mức độ và thời gian thay đổi lãi suất, hành vi của các bên và ngày định giá lại theo thỏa thuận đối với tài sản có và tài sản nợ của Nam A Bank và khả năng thích ứng đối với thay đổi lãi suất của các khoản vay liên ngân hàng. Hiện nay, NHNN chỉ đang áp dụng trần lãi suất cho các khoản tiền huy động và các khoản vay ngắn hạn bằng đồng tiền VND nên chưa gây ảnh hưởng đáng kể tới Nam A Bank vì Ngân hàng không chủ trương cạnh tranh bằng lãi suất. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo trong tương lai NHNN không điều chỉnh phạm vi áp dụng trần lãi suất. Lãi suất cơ bản do NHNN ấn định nếu ở mức thấp có thể ảnh hưởng bất lợi đến kết quả kinh doanh của Nam A Bank.

Để quản trị rủi ro lãi suất, Nam A Bank đã thiết lập các giới hạn về khoảng chênh lệch lãi suất huy động – cho vay cho các kỳ hạn và xây dựng hệ thống để cảnh báo khi gần đạt tới các giới hạn này. Nam A Bank cũng theo dõi giá trị chịu rủi ro của danh mục tài sản bằng cách sử dụng các mô hình dựa trên dữ liệu quá khứ để đánh giá thiệt hại tối đa có thể phát sinh đối với danh mục trong các kỳ hạn đã được xây dựng. Nam A Bank giám sát vị thế này hàng ngày và sử

dụng các chiến lược phòng ngừa rủi ro để đảm bảo rằng vị thế của Ngân hàng được duy trì trong các giới hạn được xác định trước.

3.4 Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động có thể phát sinh từ việc các quy trình nội bộ quy định không đầy đủ hoặc có sai sót, do yếu tố con người, do các lỗi, sự cố của hệ thống hoặc do các yếu tố bên ngoài làm tổn thất về tài chính, tác động tiêu cực phi tài chính đối với Nam A Bank.

Để hạn chế rủi ro hoạt động, Nam A Bank đã triển khai áp dụng những hệ thống quy định/quy trình nhằm phát hiện sớm những rủi ro hoạt động. Bên cạnh đó, Nam A Bank cũng ban hành hệ thống các quy tắc/chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và các hình thức kỷ luật/ khen thưởng đối với các hành vi ứng xử vi phạm quy tắc/chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp nhằm hạn chế rủi ro hoạt động. Để nâng cao ý thức tuân thủ và hiểu biết của cán bộ nhân viên về rủi ro hoạt động, Nam A Bank thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo, tập huấn, truyền thông cho cán bộ nhân viên về nghiệp vụ, ý thức và kiến thức quản trị rủi ro hoạt động.

3.5 Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản (rủi ro thanh toán) phát sinh trong quá trình huy động vốn nói chung và trong quá trình quản lý các trạng thái tiền tệ của Nam A Bank. Rủi ro tiềm tàng về tính thanh khoản luôn tồn tại trong hoạt động của các ngân hàng Việt Nam, kể cả Nam A Bank, do (i) chênh lệch kỳ hạn đáo hạn giữa vốn huy động từ tiền gửi và các khoản cho vay khách hàng; hoặc (ii) khách hàng (mà ngân hàng huy động vốn) rút vốn trước khi đáo hạn; hoặc (iii) khách hàng (mà ngân hàng cho vay) không trả nợ đúng hạn. Do đặc tính thị trường nên tại Nam A Bank và các ngân hàng khác, tỷ trọng tiền gửi ngắn hạn và không kỳ hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số tiền gửi của khách hàng. Tuy vậy, theo các nghiên cứu phân tích đánh giá, do thị trường Việt Nam còn thiếu các sản phẩm đầu tư thay thế nên tỷ lệ lớn các khoản tiền gửi ngắn hạn không bị rút trước thời hạn và thường quay vòng thêm một hoặc nhiều kỳ hạn. Do vậy, đây thực tế là một nguồn vốn huy động trung hạn ổn định của các ngân hàng.

Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Nam A Bank đã đa dạng hóa nguồn huy động, đồng thời từng bước giảm tỷ trọng cho vay trung dài hạn và tăng tỷ trọng cho vay ngắn hạn trong danh mục tài sản để đảm bảo tính thanh khoản cao cho bảng tài sản của Ngân hàng. Bên cạnh đó, Nam A Bank cũng thiết lập tỷ lệ nội bộ về Hệ số thanh khoản với các điều kiện chặt chẽ hơn so với yêu cầu của NHNN. Ngoài ra, Nam A Bank đã đàm phán được với các tổ chức tín dụng khác để cấp cho Nam A Bank hạn mức tín dụng mà Nam A Bank có thể sử dụng để đảm bảo nhu cầu thanh toán khi cần thiết.

Nam A Bank cũng đã thành lập Khối Quản lý rủi ro để theo dõi và quản lý rủi ro thanh khoản, xây dựng và vận hành các chính sách, quy trình kiểm soát nội bộ và các kế hoạch dự phòng để kiểm soát rủi ro thanh khoản và đảm bảo an toàn vốn như đánh giá các dòng tiền dự kiến và các tài sản thế chấp có thể được sử dụng để bù đắp thiếu hụt thanh khoản. Hàng tháng, Nam A Bank thực hiện các bài kiểm tra sức chịu đựng thanh khoản để đảm bảo hệ thống đủ khả năng vận hành trong trường hợp cần thiết.

3.6 Rủi ro tập trung

Rủi ro tập trung phát sinh khi hoạt động kinh doanh tập trung vào một khách hàng (bao gồm

người có liên quan), đối tác, sản phẩm, giao dịch, ngành, lĩnh vực kinh tế, loại tiền tệ ở mức độ có tác động đáng kể đến thu nhập, trạng thái rủi ro theo quy định nội bộ của ngân hàng.

Để kiểm soát rủi ro tập trung, Nam A Bank đã xây dựng các nguyên tắc xác định hạn mức tập trung tín dụng theo sản phẩm tín dụng, khách hàng, ngành, lĩnh vực kinh tế; các tiêu chí xác định người có liên quan của khách hàng phù hợp với quy định của pháp luật; xác định mức độ đa dạng và mức độ tương tác giữa các sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực kinh tế. Trong đó hạn mức rủi ro tín dụng bao gồm hạn mức cấp tín dụng cho một khách hàng, khách hàng và người có liên quan so với tổng dư nợ; hạn mức tập trung tín dụng cho sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực kinh tế trên cơ sở tỷ trọng dư nợ của sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực kinh tế so với tổng dư nợ.

Hoạt động cấp tín dụng của Nam A Bank đã và đang định hướng duy trì cho vay phân tán (tiêu dùng nhỏ lẻ, sản xuất kinh doanh), phát triển tín dụng bán lẻ; hạn chế cấp tín dụng và kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao. Nam A Bank kiểm soát rủi ro tín dụng thông qua quy trình nhận dạng, đo lường rủi ro tập trung trên cơ sở đánh giá mức độ tác động đối với thu nhập của từng hoạt động cấp tín dụng. Đồng thời, Nam A Bank đã xây dựng, giám sát chặt chẽ và cảnh báo sớm đối với các ngưỡng hạn mức rủi ro tín dụng đối với một khách hàng, khách hàng và người có liên quan; sản phẩm tín dụng, ngành, lĩnh vực.

Song song đó, việc cấp tín dụng cho khách hàng và người có liên quan luôn được Nam A Bank thẩm định thận trọng, chặt chẽ đảm bảo việc cấp tín dụng được thực hiện theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và quy định của pháp luật.

3.7 Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Nam A Bank đưa ra các cam kết tài trợ cho khách hàng, và các cam kết không được ghi nhận là nợ phải trả trong bảng cân đối kế toán (kể cả các chấp thuận thanh toán, bảo lãnh và thư tín dụng để bảo lãnh thực hiện hợp đồng của khách hàng,...). Nam A Bank có thể phải chịu rủi ro tín dụng trong các cam kết ngoại bảng của mình do các cam kết ngoại bảng này cần được thực hiện trong một số trường hợp nhất định. Nếu Nam A Bank không thể thu hồi được khoản thanh toán từ các khách hàng của mình liên quan đến các cam kết mà Nam A Bank đã thực hiện thì kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Nam A Bank có thể bị ảnh hưởng bất lợi.

Với khẩu vị rủi ro thận trọng, Nam A Bank đánh giá thư tín dụng và bảo lãnh là các hoạt động có rủi ro tín dụng tương tự như các khoản vay, và do đó đã áp dụng các biện pháp quản trị rủi ro tín dụng tương tự cho các hoạt động ngoại bảng.

3.8 Rủi ro đặc thù khác

Rủi ro ngoại hối

Nam A Bank chịu ảnh hưởng bởi biến động tỷ giá hối đoái do một phần tài sản nợ và tài sản có của Nam A Bank được hạch toán bằng ngoại tệ, và do việc nắm giữ và giao dịch hối đoái và chứng khoán đầu tư, kể cả các công cụ phái sinh (như giao dịch hối đoái kỳ hạn, giao dịch hối đoái hoán đổi và giao dịch hối đoái quyền chọn) của Nam A Bank. Nếu VND tăng giá so với các đồng tiền ngoại tệ, giá trị các tài sản có bằng ngoại tệ sẽ giảm (mặc dù giá trị tài sản nợ bằng ngoại tệ cũng giảm) và ngược lại. Mặc dù, Nam A Bank thực hiện nghiệp vụ phòng ngừa

rủi ro (hedging) để giảm thiểu rủi ro ngoại hối, các rủi ro liên quan đến ngoại hối vẫn có thể phát sinh nếu Nam A Bank không thể dự đoán được một cách chính xác ảnh hưởng của biến động tỷ giá hối đoái giữa VND với USD và các tiền tệ khác đối với doanh thu và lãi biên của Nam A Bank.

Ngoài ra, VND là đơn vị tiền tệ báo cáo của Nam A Bank. Biến động tỷ giá hối đoái sẽ ảnh hưởng khi các tài sản có và tài sản nợ bằng ngoại tệ của Nam A Bank được chuyển đổi thành VND nhằm mục đích báo cáo tài chính. Nếu VND tăng giá so với các ngoại tệ, giá trị các tài sản có bằng ngoại tệ sẽ giảm (mặc dù giá trị tài sản nợ bằng ngoại tệ cũng giảm). Ngược lại, nếu VND giảm giá so với các ngoại tệ, giá trị các tài sản có bằng ngoại tệ sẽ tăng (nhưng giá trị tài sản nợ bằng ngoại tệ cũng tăng). Vì vậy, biến động tỷ giá hối đoái có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến điều kiện tài chính của Nam A Bank tùy theo trạng thái các tài sản có – tài sản nợ bằng ngoại tệ của Nam A Bank tại từng thời kỳ.

Để quản trị rủi ro ngoại hối, Nam A Bank đã đặt ra các giới hạn về vị thế đối với từng loại tiền tệ, giám sát vị thế của từng loại tiền tệ hằng ngày và thực hiện các chiến lược phòng ngừa rủi ro nhằm đảm bảo rằng vị thế nằm trong giới hạn được xác định.

Rủi ro cạnh tranh

Trong bối cảnh hội nhập và sự phát triển của công nghệ, áp lực cạnh tranh của ngành ngân hàng ngày càng khốc liệt. Không chỉ là cuộc cạnh tranh của ngân hàng với nhau, giữa các ngân hàng với các công ty tài chính mà còn là giữa ngân hàng với fintech và bigtech, nhất là trong lĩnh vực dịch vụ thanh toán và cho vay nhỏ lẻ, tiêu dùng. Nhờ có cạnh tranh (cạnh tranh về lãi suất huy động, lãi suất cho vay, cạnh tranh phí dịch vụ, cạnh tranh chính sách chăm sóc khách hàng, các gói dịch vụ,...), người tiêu dùng/khách hàng được tiếp cận với các loại hình dịch vụ tài chính ngày càng đa dạng với chất lượng ngày càng gia tăng. Trước sức ép của cạnh tranh, Nam A Bank có những ưu điểm riêng biệt về sản phẩm, công nghệ, tập trung vào một số phân khúc khách hàng với các gói giải pháp chuyên biệt được thiết kế phù hợp với đặc tính khách hàng của từng phân khúc.

Nam A Bank không chủ trương cạnh tranh bằng lãi suất mà nhắm đến phát triển tệp khách hàng hướng vào các phân khúc ít rủi ro như khách hàng có thu nhập và khả năng trả nợ cao, khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ và khách hàng cá nhân. Như với phân khúc bán lẻ, bên cạnh các sản phẩm cho vay/tiết kiệm truyền thống, Nam A Bank còn triển khai những sản phẩm như cho vay kinh doanh tự do thiết kế riêng cho những khách hàng cá nhân kinh doanh các ngành nghề không cần đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; gói sản phẩm Happy Lady tích hợp tiền gửi tiết kiệm, cho vay, tài khoản thanh toán, dịch vụ Open Banking và thẻ tín dụng dành riêng cho phái đẹp trong các lĩnh vực như mua sắm, làm đẹp, giáo dục, ẩm thực, thanh toán hóa đơn tiêu dùng; các chương trình liên kết với các đối tác cho vay thanh toán tiền mua căn hộ/biệt thự thuộc một số dự án bất động sản,... Điều này giúp Nam A Bank giảm chi phí huy động vốn từ đó gia tăng năng lực cạnh tranh so với các ngân hàng thương mại khác. Trong tương lai, Ngân hàng dự kiến phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ tài chính với chi phí hợp lý cho mọi cá nhân và doanh nghiệp, kết hợp với việc đa dạng hóa kênh phân phối nhằm tạo điều kiện thuận tiện để mọi khách hàng có thể tiếp cận và sử dụng sản phẩm, dịch vụ tài chính.

Bên cạnh đó, Nam A Bank có thể mạnh trong việc ứng dụng công nghệ vào công tác vận hành

để tối ưu hoá chi phí hoạt động. Những năm gần đây, Nam A Bank đã chuyển mình mạnh mẽ trong cuộc đua kiến tạo số khi liên tục ra mắt thị trường những sản phẩm công nghệ mới như hệ sinh thái ngân hàng số Robot OPBA, Open Banking, OneBank giúp khách hàng giao dịch nhanh chóng, an toàn, tiện ích. Nam A Bank là một trong những ngân hàng Việt Nam đầu tiên đưa Robot OPBA vào phục vụ giao dịch trên toàn hệ thống. Trong tương lai, Ngân hàng sẽ tiếp tục ứng dụng nhiều hơn các thành tựu công nghệ mới vào hoạt động kinh doanh bằng việc số hóa toàn bộ sản phẩm, dịch vụ, quy trình,... nhằm đảm bảo tính chính xác, bảo mật, an toàn và nâng cao trải nghiệm cho khách hàng.

4. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trong những năm gần đây, quản trị rủi ro đã trở thành một phần quan trọng trong hoạt động doanh nghiệp, với xu hướng các công ty đầu tư nguồn lực để cải thiện mối liên hệ giữa chấp nhận rủi ro và thu nhập. Việc thiết lập hệ thống quản trị rủi ro vững mạnh là cấp bách ở cấp độ quản lý của doanh nghiệp. Đối với bất kỳ ngành nghề nào, lựa chọn cơ cấu quản trị và tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cho chiến lược quản trị rủi ro. Để đạt hiệu quả cao, khung quản trị rủi ro cần phù hợp với văn hóa và chiến lược công ty, và việc chú trọng đến quản trị từ những vấn đề cơ bản là cách hiệu quả để phòng ngừa rủi ro.

Nam A Bank phải tuân thủ các quy định về quản trị rủi ro ngân hàng của NHNN, cũng như các tiêu chuẩn quốc tế như Hiệp ước Basel. Hiện nay, hầu hết các ngân hàng thương mại đều đã triển khai Basel II trong đó có Nam A Bank và nhiều ngân hàng hoàn thành quản trị rủi ro theo Basel III. Basel III là bộ tiêu chuẩn cao nhất trong quản trị rủi ro ngân hàng tại Việt Nam, yêu cầu các ngân hàng phải nâng cao chất lượng về vốn, năng lực thanh khoản và khả năng chống chịu biến cố. Hiện tại, Nam A Bank đã hoàn thành triển khai toàn diện các chuẩn mực quản trị rủi ro quốc tế khắt khe theo chuẩn Basel III.

5. Rủi ro khác

Các rủi ro khác nằm ngoài khả năng dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, khủng bố... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Nam A Bank. Đây là các rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Nam A Bank thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy, chủ động tham gia mua bảo hiểm cho cán bộ nhân viên của Nam A Bank, xây dựng kịch bản và phương án ứng phó với các sự kiện bất ngờ,...

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT**1. Các khái niệm và định nghĩa**

- **“Ngày Làm Việc”** là bất kỳ ngày nào không bao gồm thứ Bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ, Tết, nghỉ bù theo quy định của pháp luật Việt Nam mà vào ngày đó các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa để giao dịch bình thường.
- **“Ngày Mua Lại Trước Hạn”** là ngày khác Ngày Đáo Hạn mà tại ngày đó Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Mục VI, Điều 14 (*Việc Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn*) tại Bản Cáo Bạch này.
- **“Ngày Mua Lại Bắt Buộc”** là ngày khác Ngày Đáo Hạn mà tại ngày đó Trái Phiếu được mua lại bắt buộc theo quy định tại Mục VI, Điều 15 (*Sự Kiện Vi Phạm*) tại Bản Cáo Bạch này.
- **“Nhà Đầu Tư”** là tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư trên thị trường chứng khoán.
- **“Ngày Bắt Đầu Kỳ Tính Lãi”** là Ngày Phát Hành đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên hoặc mỗi ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành đối với các Kỳ Tính Lãi tiếp theo.
- **“Kỳ Tính Lãi”** là 12 (mười hai) tháng một lần, kể từ và bao gồm Ngày Bắt Đầu Kỳ Tính Lãi đó, cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Bắt Đầu Kỳ Tính Lãi liền sau hoặc cho đến và không bao gồm Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu hoặc ngày đến hạn khác đối với Kỳ Tính Lãi cuối cùng của Trái Phiếu theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.
- **“Tổ chức tư vấn phát hành Trái Phiếu”** là tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn phát hành Trái Phiếu theo Hợp đồng Tư vấn phát hành Trái Phiếu số 2706/2024/BMSC-NAB/PHTPRCC ký ngày 27 tháng 06 năm 2024 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh và Ngân hàng TMCP Nam Á.
- **“Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký”** là tổ chức cung cấp dịch vụ đăng ký lưu ký Trái Phiếu trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, theo Hợp đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký số 0506/2025/BMSC-NAB/ĐKLK ký ngày 05 tháng 06 năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh và Ngân hàng TMCP Nam Á.
- **“Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”** là tổ chức được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chỉ định làm đại diện cho quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp đồng ký kết với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết số 0506/2025/BMSC-NAB/DDNSHTP ký ngày 05 tháng 06 năm 2025 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh và Ngân hàng TMCP Nam Á.
- **“Sổ Đăng Ký”** do Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký lập và duy trì một sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu từ Ngày Phát Hành cho đến khi toàn bộ (i) Trái phiếu được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc (ii) các khoản gốc, lãi và các khoản tiền khác phát sinh liên quan đến Trái Phiếu được thanh toán đầy đủ.
- **“Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”** là hợp đồng ký kết giữa Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và tổ chức được chỉ định làm đại diện cho quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

- **“Văn Kiện Trái Phiếu”** có nghĩa là tất cả các quyết định, văn bản, thông báo,... của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết liên quan đến Trái Phiếu mà Nhà Đầu Tư được quyền tiếp cận theo quy định của Bản Cáo Bạch này.
- **“Người Sở Hữu Trái Phiếu”** là tổ chức/cá nhân mua, nhận chuyển nhượng Trái Phiếu, hoặc tổ chức/cá nhân được xác định là người sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và được ghi nhận quyền sở hữu trong Sổ Đăng Ký Người sở hữu Trái Phiếu (trong trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam) hoặc được ghi nhận trên hệ thống đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (trong trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam theo quy định).
- **“Khoản Nợ”** nghĩa là bất cứ khoản tiền nợ nào liên quan tới:
 - Các khoản vay;
 - Bất kỳ trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi, tín phiếu hoặc các loại chứng khoán nợ khác;
 - Bất kỳ thỏa thuận chi trả nào;
 - Bất kỳ Hợp đồng thuê tài chính nào với mục đích huy động nguồn vốn hoặc tài trợ mua các tài sản thuê tài chính này;
 - Bất kỳ khoản tiền đã huy động nào dưới bất kỳ hình thức nào mà có bản chất kinh tế để vay mượn hoặc huy động vốn;
 - Bất kỳ nghĩa vụ bồi thường tương ứng nào liên quan đến việc bảo lãnh, bồi hoàn chứng chỉ tiền gửi, thư tín dụng hoặc các công cụ tài chính khác phát hành bởi ngân hàng hoặc tổ chức tài chính.

2. Từ viết tắt

- Ngân hàng Nam Á/Ngân hàng/
Nam A Bank/NAB/Tổ Chức Phát Hành/Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á
- ATM : Máy rút tiền tự động
- BCTC : Báo cáo tài chính
- BKS : Ban kiểm soát
- CBNV : Cán bộ nhân viên
- CDHH : Cổ đông hiện hữu
- CTCP : Công ty Cổ phần
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông

- ĐVT	: Đơn vị tính
- HĐQT	: Hội đồng quản trị
- KHCN	: Khách hàng cá nhân
- KHTC	: Khách hàng tổ chức
- MTV	: Một thành viên
- NHNN	: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- P.	: Phường
- PGD	: Phòng giao dịch
- ĐVKD	: Đơn vị kinh doanh
- KTKSNB	: Kiểm tra Kiểm soát nội bộ
- KH&ĐT	: Kế hoạch và Đầu tư
- TCTD	: Tổ chức tín dụng
- TT	: Thứ tự
- TMCP	: Thương mại cổ phần
- TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
- TP.	: Thành phố
- TP. HCM	: Thành phố Hồ Chí Minh
- UBND	: Ủy ban Nhân dân
- UBCKNN	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- USD	: Đồng đô la Mỹ
- VSDC	: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam
- VND	: Việt Nam Đồng

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT**1. Thông tin chung về tổ chức đăng ký niêm yết**

Tên doanh nghiệp	: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á
Tên tiếng Anh	: NAM A COMMERCIAL JOINT STOCK BANK
Tên viết tắt	: NAM A BANK
Trụ sở chính	: Số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	: (84-28) 3929 6699 Fax: (84-28) 3929 6688
Người đại diện theo pháp luật	: Ông Trần Khải Hoàn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Giấy phép thành lập và hoạt động số	: 18/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13/04/2023; Quyết định số 1249/QĐ-NHNN ngày 09/06/2026 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	: Số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 45 ngày 03/08/2023
Vốn điều lệ	: 20.588.222.820.000 đồng (<i>Hai mươi nghìn năm trăm tám mươi tám tỷ, hai trăm hai mươi hai triệu, tám trăm hai mươi nghìn đồng</i>). <i>Căn cứ theo Quyết định số 1249/QĐ-NHNN ngày 09/06/2026 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc sửa đổi nội dung Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng TMCP Nam Á, vốn điều lệ của Ngân hàng TMCP Nam Á là 20.588.222.820.000 đồng. Ngày 15/06/2026, Ngân hàng TMCP Nam Á đã hoàn tất đợt phát hành 100.000.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty và đã được UBCKNN thông báo đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành tại Văn bản số 5774/UBCK-QLCB ngày 23/06/2026, tương ứng với mức vốn điều lệ dự kiến tăng thêm của Ngân hàng TMCP Nam Á là 1.000.000.000.000 đồng, nâng vốn điều lệ lên mức 21.588.222.820.000 đồng.</i>

Website	: www.namabank.com.vn
Logo	: NAM A BANK
Mã cổ phiếu	: NAB
Sàn niêm yết	: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh chính:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 18/GP-NHNN ngày 13/04/2023 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp; Quyết định số 32/QĐ-QLGS5 ngày 19/05/2026 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Á; Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 45 ngày 03/08/2023 với các ngành nghề kinh doanh sau:

Bảng 1: Các ngành nghề kinh doanh của Nam A Bank

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Hoạt động trung gian tiền tệ khác <i>Chi tiết:</i> - Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác; - Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây: cho vay, chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác, bảo lãnh ngân hàng, phát hành thẻ tín dụng, bao thanh toán trong nước; - Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng; - Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: cung ứng phương tiện thanh toán, thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ; - Mở tài khoản: mở tài khoản tại NHNN, mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác; - Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; - Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính, các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; - Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;	6419 (Chính)

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; - Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; - Dịch vụ môi giới tiền tệ; - Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN; - Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; - Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN; - Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN; - Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN; - Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định; - Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về lãi suất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN Việt Nam; - Ví điện tử; - Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa; - Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; - Mua nợ; - Giao đại lý thanh toán theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.	
2	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh <u>Chi tiết:</u> Kinh doanh mua, bán vàng miếng.	4773
3	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <u>Chi tiết:</u> Cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc	6810

TT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành
	sở hữu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á.	
4	Các hoạt động khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận)	

Nguồn: Nam A Bank

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của tổ chức đăng ký niêm yết

Nam A Bank được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 18/GP-NHNN do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13/04/2023; Quyết định số 1249/QĐ-NHNN ngày 09/06/2026 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Vốn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á và Giấy đăng ký doanh nghiệp số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 45 ngày 03/08/2023.

Bảng 2: Những cột mốc phát triển quan trọng

Năm 1992	Nam A Bank được thành lập với số vốn ban đầu 05 tỷ đồng và gần 50 nhân viên.
Năm 1993	Tăng vốn lên 20 tỷ đồng.
Năm 1994	Gia nhập thị trường liên ngân hàng.
Năm 1995	Trở thành thành viên của thị trường đấu thầu tín phiếu kho bạc.
Năm 1996	Nam A Bank được cấp chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh vàng, tăng vốn lên 29,43 tỷ đồng.
Năm 1999	Gia nhập Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam.
Năm 2000	Tăng vốn lên 49 tỷ đồng. Triển khai hệ thống Western Union.
Năm 2002	Tăng vốn lên 70 tỷ đồng theo đúng quy định của NHNN lúc bấy giờ.
Năm 2004	Tăng vốn lên 112,19 tỷ đồng. Đẩy mạnh việc mở rộng mạng lưới hoạt động, tại các tỉnh miền trung. Nam A Bank được nhận cúp thương hiệu Vàng và được Ngân hàng Thế giới chọn thực hiện Dự án tài chính nông thôn 2.
Năm 2005	Tăng vốn lên 150 tỷ đồng.
Năm 2006	Tăng vốn lên 550 tỷ đồng. Thành lập Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản (AMC).
Năm 2007	Tăng vốn lên 575,92 tỷ đồng.

Năm 2008	Tăng vốn lên 1.252,84 tỷ đồng.
Năm 2010	Tăng vốn lên 2.000 tỷ đồng. Đầu tư triển khai hệ thống lõi Corebanking, đáp ứng hiện đại hóa công nghệ thông tin ngân hàng, phát hành thẻ ATM Nam A Bank. Triển khai sản phẩm thẻ quốc tế Nam A Bank MasterCard.
Năm 2011	Tăng vốn lên 3.000 tỷ đồng. Khai trương trụ sở mới tại 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 4, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
Năm 2013	Nam A Bank là một trong ba ngân hàng đầu tiên được chứng nhận ISO/IEC 27001:2005 tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý an toàn thông tin (ISMS). Chuyển đổi thành công hệ thống nhận diện thương hiệu mới tại một số điểm giao dịch chủ chốt trên toàn hệ thống, đồng thời được sự phê chuẩn của NHNN, Nam A Bank cũng đã hoàn tất mở mới 08 điểm giao dịch, trong đó có 05 Chi nhánh và 03 Phòng giao dịch tại 05 tỉnh, thành như Lâm Đồng, Đồng Nai, Vũng Tàu, Bến Tre, Ninh Thuận,...
Năm 2015	Tăng vốn lên 3.021 tỷ đồng. Các giải thưởng tiêu biểu: Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững; Doanh nghiệp Sao Vàng; Thương hiệu hàng đầu – Top Brands 2015; Danh hiệu V1000 – Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và được Ban tổ chức V100 vinh danh top 50 Doanh nghiệp có thành tựu xuất sắc năm 2011 – 2015.
Năm 2016 – 2020	Định hướng chiến lược phát triển Nam A Bank giai đoạn 2016 – 2020 là chuyển đổi mô hình tổ chức, quản trị điều hành, đưa thương hiệu, văn hóa Nam A Bank tiếp tục vươn xa.
Năm 2018	Tăng vốn điều lệ lên 3.353 tỷ đồng.
Năm 2019	Tăng vốn điều lệ lên 3.890 tỷ đồng. Ngân hàng đầu tiên đạt chuẩn ISO 10002:2018 về hệ thống quản lý chất lượng và sự hài lòng khách hàng do Công ty TNHH Chứng nhận TQCSI Việt Nam thuộc Tổ chức Chứng nhận Quốc tế TQCSI (Australia) trao tặng. Được tổ chức Moody's xếp hạng tín nhiệm B2. Hoàn thành kế hoạch mở mới 35 Đơn vị Kinh doanh, phủ sóng thương hiệu trên toàn quốc. Đồng thời, Nam A Bank được NHNN chấp thuận mở mới thêm 04 Chi nhánh tại Nghệ An, Bạc Liêu, Đồng Tháp và Bình Thuận.
Năm 2020	Tăng vốn điều lệ lên 4.564 tỷ đồng.

Tổng tài sản, Huy động vốn lần đầu tiên vượt mốc 100.000 tỷ đồng.

Chính thức đưa cổ phiếu Nam A Bank giao dịch trên hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UPCOM).

Vinh dự là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam đạt chứng nhận về chất lượng dịch vụ xuất sắc CEN/TS 16880:2015 do tổ chức TQCSI trao tặng.

Năm 2021 Tăng vốn điều lệ lên 5.134 tỷ đồng.

Thành lập Văn phòng đại diện tại TP. Hà Nội.

Chính thức ra mắt hệ sinh thái Ngân hàng Số công nghệ Onebank kết hợp Robot phục vụ khách hàng 24/7 tại hơn 50 điểm giao dịch số trên toàn quốc.

Năm 2022 Tăng vốn điều lệ lên 8.464 tỷ đồng.

Được NHNN chấp thuận mở mới 32 Đơn vị kinh doanh, trong đó Ngân hàng đã hoàn thành khai trương Chi nhánh tại các Tỉnh Vĩnh Phúc, Cà Mau, Phú Yên, Quảng Nam trong năm 2022.

Tiên phong triển khai dự án Quản trị rủi ro Basel III về vốn và thanh khoản và Chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS.

Ngân hàng đầu tiên được Công ty TNHH Chứng nhận TQCSI Việt Nam thuộc Tổ chức Chứng nhận Quốc tế TQCSI (Australia) cấp Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 31000:2018 về Quản lý rủi ro đối với các sản phẩm Tín dụng xanh.

Năm 2023 Tăng vốn điều lệ lên 10.580 tỷ đồng.

Hoàn thành kế hoạch mở mới 32 Đơn vị Kinh doanh theo chấp thuận của NHNN và gần 100 điểm giao dịch số tự động Onebank, nâng tổng số lượng mạng lưới Ngân hàng lên 240 điểm giao dịch trên toàn quốc.

Năm 2024 Tăng vốn điều lệ lên 13.726 tỷ đồng.

Chính thức đưa cổ phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Hoàn thành kế hoạch mở mới 8 Đơn vị Kinh doanh theo chấp thuận của NHNN và 15 điểm giao dịch số tự động Onebank, nâng tổng số lượng mạng lưới Ngân hàng lên 263 điểm giao dịch trên toàn quốc.

Năm 2025 Tăng vốn điều lệ lên 17.157 tỷ đồng.

Năm 2026 Tăng vốn điều lệ lên 20.588 tỷ đồng.

Nguồn: Nam A Bank

Sau hơn 33 năm hoạt động, Nam A Bank đã không ngừng lớn mạnh, phát triển mạng lưới rộng khắp cả nước. Nam A Bank phần đầu trở thành một trong các ngân hàng hiện đại của Việt Nam trên cơ sở phát triển nhanh, vững chắc, an toàn, hiệu quả và không ngừng đóng góp cho sự phát triển kinh tế của cộng đồng, xã hội.

Bảng 3: Các danh hiệu, thành tích đã đạt được

Năm 2005	▪ Bằng khen cán bộ, viên chức Ngân hàng TMCP Nam Á của Thống đốc NHNN.
Năm 2006	▪ Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam công nhận Nhãn hiệu nổi tiếng tại Việt Nam năm 2006. ▪ Danh hiệu Nhãn hiệu Cạnh tranh quốc gia năm 2006.
Năm 2007	▪ Giải thưởng Thương mại Dịch vụ năm 2007 của Bộ Công Thương. ▪ Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2007. ▪ Danh hiệu Nhãn hiệu Cạnh tranh quốc gia năm 2007. ▪ Giải thưởng Thương hiệu vàng – Golden Brand Awards năm 2007.
Năm 2008	▪ Danh hiệu Dịch vụ Ngân hàng bán lẻ được hài lòng nhất năm 2008. ▪ Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2008. ▪ Giải thưởng Thương hiệu vàng – Golden Brand Awards năm 2008.
Năm 2009	▪ Danh hiệu Doanh nghiệp Việt Nam Vàng năm 2009.
Năm 2010	▪ Danh hiệu Nhãn hiệu cạnh tranh năm 2010. ▪ Danh hiệu Nhãn hiệu nổi tiếng năm 2010. ▪ Danh hiệu Thương hiệu nổi tiếng quốc gia năm 2010. ▪ Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2010.
Năm 2011	▪ Bằng khen “Ngân hàng TMCP Nam Á đã có thành tích xuất sắc nhiệm vụ liên tục nhiều năm góp phần tích cực phong trào thi đua của thành phố” do Chủ tịch UBND thành phố Hồ Chí Minh trao tặng.
Năm 2012	▪ Danh hiệu Nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam năm 2012.
Năm 2013	▪ Danh hiệu Thương hiệu nổi tiếng Asean – Asean well-known Brand năm 2013 ▪ Chứng chỉ đạt tiêu chuẩn: ISO/IEC 27001:2005 năm 2013.
Năm 2014	▪ Top 10 Doanh nghiệp Sao Vàng 2014 do Liên Hiệp Khoa học Doanh

nhân Việt Nam chứng nhận.

- Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững năm 2014 do Phòng Thương mại và Doanh nghiệp Việt Nam chứng nhận.

Năm 2015

- Thương hiệu vì Cộng đồng năm 2015.
- Thương hiệu hàng đầu Việt Nam – Top Brand năm 2015.
- Doanh nghiệp đạt chuẩn an ninh trật tự năm 2015.
- Top 50 Doanh nghiệp đạt thành tựu xuất sắc 2011 – 2015.
- Danh hiệu Top 1000 Doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất Việt Nam năm 2015.

Năm 2016

- Sản phẩm Tiết kiệm Yêu Thương Cho Con đạt Top 100 sản phẩm dịch vụ tốt nhất dành cho gia đình và trẻ em năm 2016.
- Top 20 Doanh nghiệp tiêu biểu nhất năm 2016.
- Nhận hai giải thưởng quốc tế: Thương hiệu hàng đầu Việt Nam – Top Brands năm 2016 và Doanh nghiệp chất lượng năm 2016 – Qmix100.

Năm 2017

- Chứng nhận tiêu chuẩn ISO 9001:2015 từ Tổ chức United Kingdom Accreditation Service.
- Chứng nhận Dịch vụ Chất lượng cao – QSI: 2017 từ Tổ chức quốc tế InterConformity.
- Giải thưởng Doanh nghiệp Công hiến năm 2017.
- Top 10 Doanh nghiệp tiêu biểu ASEAN năm 2017.
- Chứng nhận Thương hiệu Hải lòng Khách hàng – CSI: 2017.
- Top 10 Thương hiệu dẫn đầu Việt Nam năm 2017.
- Top 10 doanh nghiệp tiêu biểu APEC năm 2017.
- Thương hiệu gia đình tin dùng năm 2017 với Sản phẩm Tiết kiệm Hưng thịnh.
- Ngân hàng bán lẻ có dịch vụ tốt nhất Việt Nam năm 2017.
- CEO Nam A Bank – Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu năm 2017.
- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2017.

Năm 2018

- Top 100 doanh nghiệp tiêu biểu Asia năm 2018.
- Ngân hàng có chính sách chăm sóc khách hàng trung thành tốt nhất Việt Nam năm 2018.
- Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam năm 2018.

	▪ Top 10 thương hiệu uy tín sản phẩm chất lượng dịch vụ tin dùng năm 2018. ▪ Sản phẩm vay siêu tốc lộc phát đạt Top 100 sản phẩm dịch vụ tốt nhất dành cho gia đình và trẻ em năm 2018. ▪ Top 10 thương hiệu – Nhãn hiệu nổi tiếng Châu Á – Thái Bình Dương. ▪ Chứng nhận chỉ số hài lòng Khách hàng CSI:2018. ▪ Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam năm 2018.
Năm 2019	▪ 5 năm liên tiếp đạt giải thưởng Thương hiệu mạnh. ▪ Top 100 Doanh nghiệp tiêu biểu Asia 2019. ▪ Nhận bằng khen của Thống đốc NHNN vì đã có thành tích xuất sắc, góp phần hoàn thành nhiệm vụ ngân hàng. ▪ Đứng thứ 02 về An toàn thông tin theo ICT và VNISA Index. ▪ Ngân hàng chuyển đổi số - Viet Nam Digital Awards 2019. ▪ Ngân hàng tiêu biểu về Tín dụng Xanh. ▪ Happy Lady và Happy Card – Top 20 sản phẩm chất lượng tốt vì quyền lợi người tiêu dùng năm 2019.
Năm 2020	▪ Top 50 thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn nhất với sinh viên Việt Nam 2020. ▪ Doanh nghiệp Tăng trưởng nhanh & Xuất sắc Châu Á 2020 – Ghi nhận xứng đáng cho hoạt động xuất sắc, hiệu quả và bền vững. ▪ Ngân hàng duy nhất sở hữu Ứng dụng Ngân hàng bán lẻ sáng tạo nhất Việt Nam 2020. ▪ Giải thưởng “Ngân hàng tiêu biểu về Tín dụng Xanh” do VNBA & IDG trao tặng.
Năm 2021	▪ Ngân hàng Triển khai Công nghệ Tốt nhất Việt Nam 2021. ▪ Ngân hàng cho hoạt động Ngân quỹ tốt nhất Việt Nam 2021. ▪ Ngân hàng Tăng trưởng Tài trợ Thương mại ấn tượng nhất Việt Nam 2021. ▪ Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2021. ▪ Ngân hàng số thể hệ mới tốt nhất Việt Nam 2021. ▪ Ngân hàng vì cộng đồng nổi bật Việt Nam 2021 ▪ Ngân hàng Quản trị rủi ro xuất sắc Việt Nam 2021. ▪ Sao Vàng Đất Việt 2021.

-
- Top 50 Sản phẩm dịch vụ tốt nhất cho gia đình và trẻ em.
-

Năm 2022

- Ngân hàng kiến tạo số tốt nhất Việt Nam 2022.
 - Ngân hàng đẹp – Dịch vụ tốt nhất Việt Nam 2022.
 - Ngân hàng quản trị rủi ro xuất sắc Việt Nam 2022.
 - Ngân hàng có trách nhiệm xã hội tốt nhất Việt Nam 2022.
 - Thương hiệu truyền cảm hứng Châu Á 2022.
 - Doanh nhân xuất sắc Châu Á 2022.
 - Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2022.
 - Sản phẩm và giải pháp truyền cảm hứng 2022.
 - Ngân hàng dẫn đầu về Doanh số giao dịch bình quân đầu thẻ 2022.
 - Ngân hàng tăng trưởng ấn tượng Doanh số giao dịch thẻ 2022
-

Năm 2023

- Huân chương Lao động hạng Nhì.
 - Ngân hàng quản trị rủi ro tiêu biểu năm 2023.
 - Hệ sinh thái ngân hàng số sáng tạo nhất Việt Nam 2023.
 - Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2023.
 - Chuyển đổi số trong hoạt động nhân sự 2023.
 - Sản phẩm và giải pháp truyền cảm hứng 2022 – The Inspirational Product and Solution 2022.
 - Ngân hàng dẫn đầu về Doanh số giao dịch bình quân đầu thẻ 2022 – Leading Licensee in Spending Volume per Card 2022.
 - Ngân hàng tăng trưởng ấn tượng Doanh số giao dịch thẻ 2022 - Leading Outstanding Spending Volume Growth 2022.
 - Thương hiệu truyền cảm hứng Châu Á 2023.
 - Giải thưởng chuyển đổi Việt Nam 2023.
 - Top 10 Thương hiệu tăng trưởng ấn tượng 2023.
 - Giải thưởng ngân hàng bán lẻ sáng tạo nhất Việt Nam 2023.
 - Giải thưởng ngân hàng có dịch vụ thanh toán quốc tế tốt nhất Việt Nam 2023.
-

Năm 2024

- Ngân Hàng Xanh Tốt Nhất Việt Nam 2024.
 - Top 10 Doanh Nghiệp Tiêu Biểu ASEAN 2024.
 - “Doanh nghiệp Vì sự phát triển dịch vụ tài chính”, Open Banking by
-

Nam A Bank là “Sản phẩm công nghệ và chuyển đổi số tiêu biểu”.

- “Hệ sinh thái Sáng tạo nhất Việt Nam 2024” và “Ứng dụng Open Banking sáng tạo nhất Việt Nam” 2024.
- Sản phẩm và giải pháp truyền cảm hứng 2023.
- Ngân hàng dẫn đầu về phát hành thẻ mới phân khúc cao cấp 2023.
- Ngân hàng dẫn đầu về Tăng trưởng Thẻ tích lũy kích hoạt 2023.
- Ngân hàng dẫn đầu về Tổng doanh số giao dịch thẻ 2023.
- Ngân hàng dẫn đầu về Tốc độ tăng trưởng Doanh số giao dịch thẻ 2023.
- Ngân hàng dẫn đầu về Doanh số giao dịch thẻ tại nước ngoài.
- Ngân hàng tiêu biểu về Tín dụng Xanh và Ngân hàng bán lẻ tiêu biểu.
- “Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2024” và “Nơi làm việc có chế độ chăm sóc nhân viên tốt nhất 2024”.

Năm 2025

- Ngân hàng nổi bật gắn kết nhân viên trong triển khai ESG tại giải thưởng Vietnam ESG Awards 2024 do báo Dân trí tổ chức (04/2025).
- Top 30 Thương hiệu ngân hàng mạnh nhất 2025 và Top 5 ngân hàng tăng trưởng đột phá về thứ hạng sức khỏe thương hiệu do Mibrand trao tặng.
- Ngân hàng dẫn đầu về Phát hành thẻ mới 2024 do tổ chức thẻ JCB trao tặng.
- Ngân hàng dẫn đầu về Phát hành thẻ mới phân khúc cao cấp 2024 do tổ chức thẻ JCB trao tặng.
- Ngân hàng dẫn đầu về Doanh số giao dịch thẻ tại nước ngoài 2024 do tổ chức thẻ JCB trao tặng.
- Ngân hàng dẫn đầu về Tốc độ tăng trưởng Doanh số giao dịch thẻ 2024 do tổ chức thẻ JCB trao tặng.
- Ngân hàng dẫn đầu về Tổng doanh số giao dịch thẻ 2024 do tổ chức thẻ JCB trao tặng.
- Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Đông Nam Á - Fortune 500 do tạp chí Fortune (Hoa Kỳ) trao tặng.
- Thẻ tín dụng sáng tạo của năm 2025 (Credit Card Initiative Of The Year 2025), Ứng dụng di động & Thanh toán Sáng tạo của năm 2025 (Mobile Banking & Payment Initiative Of The Year 2025) do tạp chí Asian Banking & Finance trao tặng.
- 5 năm liên tiếp Nơi làm việc Tốt nhất Châu Á và Nơi làm việc dẫn đầu công nghệ (Tech Empowerment Award) 2025 do HR Asia trao tặng.

- Thương hiệu mạnh Việt Nam - hạng mục Thương hiệu mạnh phát triển bền vững 2025 do VNEconomy trao tặng.
- Ngân hàng Số tiêu biểu và Ngân hàng tiêu biểu về tín dụng xanh do IDG trao tặng.
- Vietnam Digital Award 2025 - Hạng mục Sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số vì cộng đồng cho Bộ giải pháp QR cho Bệnh viện, Trường học, kết nối VNEID và Etax mobile do Hội truyền thông số trao tặng.
- Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do tạp chí Nhịp cầu Đầu tư phối hợp cùng Công ty Chứng khoán Thiên Việt trao tặng.

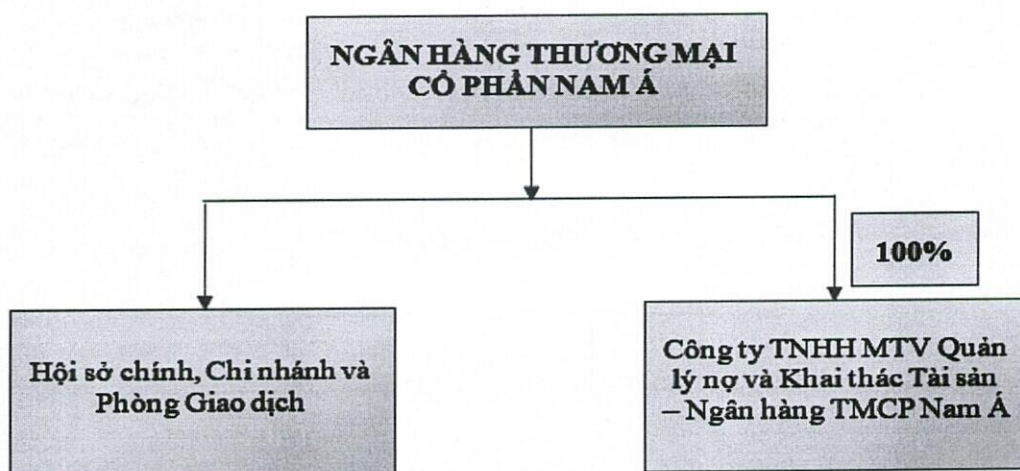
Nguồn: Nam A Bank

3. Cơ cấu tổ chức của tổ chức đăng ký niêm yết

Ngân hàng TMCP Nam Á không có công ty mẹ.

Tính đến thời điểm 30/04/2026, Nam A Bank có 01 Hội sở chính, 01 Văn phòng đại diện tại Miền Bắc, 01 Trung tâm kinh doanh, 298 chi nhánh, PGD, điểm giao dịch số tự động Onebank trên toàn quốc và 01 công ty con là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á.

Hình 2: Cơ cấu tổ chức Nam A Bank



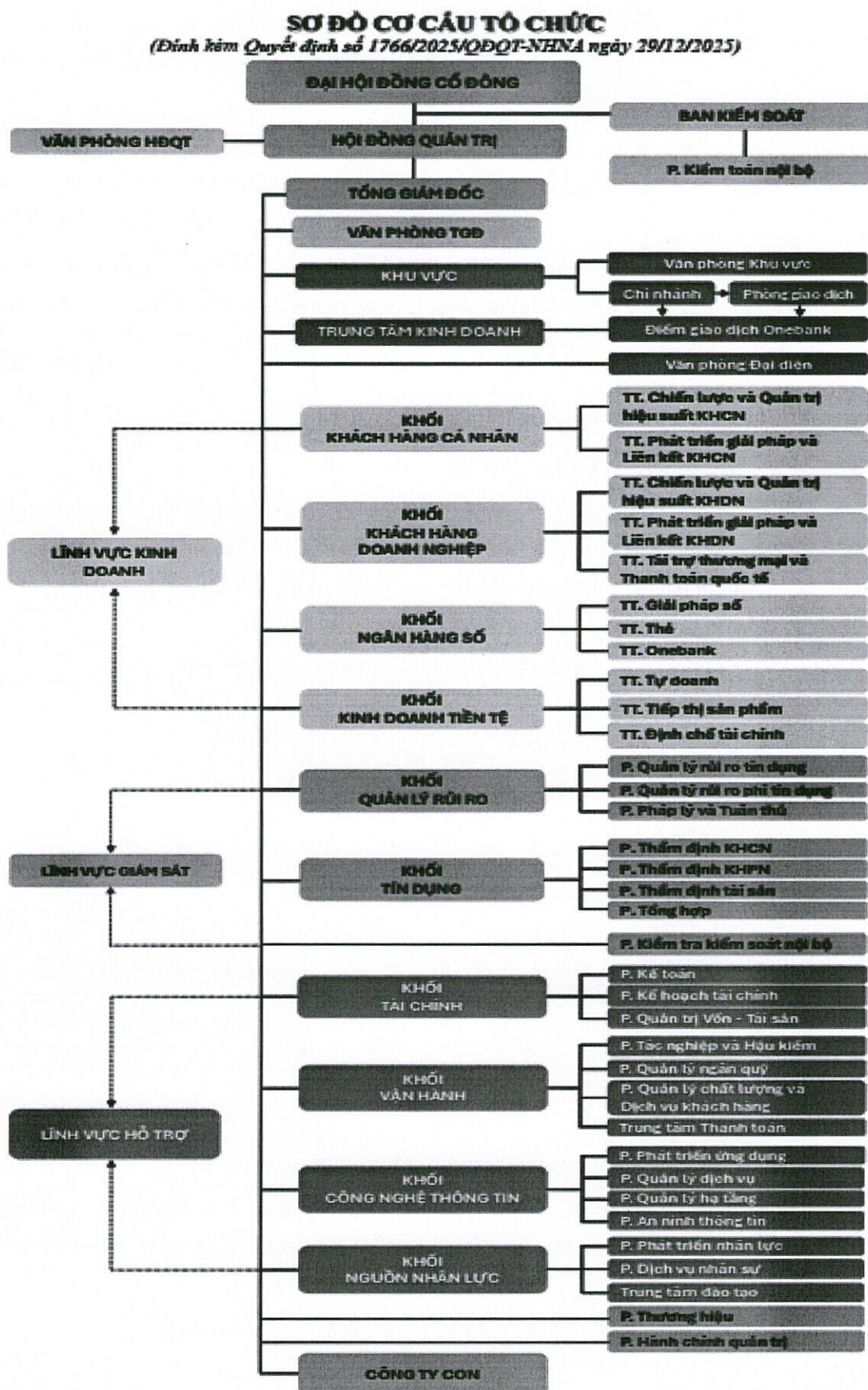
Nguồn: Nam A Bank

4. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của tổ chức đăng ký niêm yết

Cơ cấu quản lý của Ngân hàng TMCP Nam Á thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 và các quy định có liên quan về cơ cấu tổ chức quản lý của tổ chức tín dụng, cụ thể như sau:

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý Nam A Bank



Nguồn: Nam A Bank

❖ Đại hội đồng cổ đông

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Nam A Bank, có các quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Nam A Bank.

❖ Hội đồng quản trị

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Nam A Bank, có toàn quyền nhân danh Nam A Bank để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Nam A Bank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Giúp việc cho HĐQT có Văn phòng HĐQT và bộ máy tham mưu, giúp việc.

❖ Ban kiểm soát

Là cơ quan giám sát hoạt động Nam A Bank nhằm đánh giá chính xác hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của Nam A Bank. Giúp việc cho Ban kiểm soát có bộ phận kiểm toán nội bộ. Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát được thực hiện theo Quy chế riêng của Nam A Bank.

❖ Tổng Giám đốc

Là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Nam A Bank, chịu sự giám sát của HĐQT và Ban kiểm soát, chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Nam A Bank. Trong trường hợp khuyết chức danh Tổng Giám đốc, thì Quyền Tổng Giám đốc được thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc có một số Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Khối, Giám đốc Khu vực, Kế toán trưởng và bộ máy chuyên môn nghiệp vụ.

❖ Phó Tổng Giám đốc

Là người giúp Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Nam A Bank theo sự phân công của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công.

❖ Giám đốc Khối

Là người được Tổng Giám đốc phân công để hỗ trợ Phó Tổng Giám đốc quản lý, điều hành một số hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của Nam A Bank, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc về nhiệm vụ được phân công.

❖ Giám đốc Khu vực

Là người được Tổng Giám đốc phân công để hỗ trợ Phó Tổng Giám đốc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc về nhiệm vụ được phân công.

❖ Kế toán trưởng

Giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê của Nam A Bank, có các quyền và nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Nam A Bank. Kế toán trưởng phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật về kế toán, Luật các tổ chức tín

dụng, Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

❖ **Bộ máy chuyên môn nghiệp vụ**

Có chức năng tham mưu, giúp Tổng Giám đốc trong quản lý và điều hành công việc. Chia làm 03 lĩnh vực chính:

Lĩnh vực kinh doanh

Khối Khách hàng cá nhân

– Khối Khách hàng cá nhân có chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển khách hàng cá nhân: Nghiên cứu thị trường (xu hướng ngành nghề, đối thủ cạnh tranh, cơ hội tăng trưởng,...) để tham mưu hoạch định chiến lược kinh doanh dành cho khách hàng cá nhân; Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách, đề án, chương trình kinh doanh dành cho khách hàng cá nhân phù hợp với đặc trưng vùng miền của Kênh phân phối; Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, đề án, chương trình kinh doanh dành cho khách hàng cá nhân và đề xuất các điều chỉnh, cải tiến phù hợp với bối cảnh kinh doanh và thông tin phản hồi từ Kênh phân phối.
- Xây dựng và triển khai chính sách sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân: Tham mưu xây dựng danh mục sản phẩm phù hợp với chiến lược kinh doanh khách hàng cá nhân và bối cảnh kinh doanh trong từng thời kỳ; Tham mưu xây dựng và quản lý chính sách giá, phí cho các sản phẩm khách hàng cá nhân phù hợp với bối cảnh kinh doanh trong từng thời kỳ; Tham mưu xây dựng, quản lý hệ thống văn bản liên quan đến danh mục sản phẩm và tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ Kênh phân phối triển khai thực hiện hệ thống văn bản này; Đầu mối tiếp nhận thông tin nhu cầu thị trường từ Kênh phân phối và cụ thể hóa các nhu cầu này thông qua các đề xuất cải tiến chính sách, sản phẩm phù hợp; Định kỳ đánh giá hiệu quả sản phẩm (doanh số, lợi nhuận, mức độ chấp nhận của thị trường,...) để đề xuất cải tiến hoặc ngừng sản phẩm.
- Thúc đẩy kinh doanh các sản phẩm dịch vụ khách hàng cá nhân: Tham mưu, đề xuất các chính sách kích thích bán hàng như chương trình thi đua nội bộ, chương trình bán hàng trọng điểm, chính sách hoa hồng, chính sách thưởng kinh doanh gắn liền với mục tiêu kinh doanh,... Tham mưu, đề xuất các chính sách thu hút khách hàng thông qua các hoạt động quảng bá sản phẩm dịch vụ, các chương trình ưu đãi, khuyến mại,... dành cho khách hàng cá nhân; Phối hợp với các đơn vị có liên quan để đánh giá hiệu quả của các chương trình thúc đẩy kinh doanh và đề xuất các điều chỉnh, cải tiến phù hợp với bối cảnh kinh doanh và thông tin phản hồi từ Kênh phân phối.
- Quản trị hệ sinh thái kinh doanh: Tìm kiếm và mở rộng đối tác kinh doanh tiềm năng (bảo hiểm, chứng khoán, trường học, thương mại điện tử,...) nhằm khai thác hệ khách hàng cá nhân của đối tác; Tham mưu triển khai các chương trình kinh doanh (ưu đãi, khuyến mại, đồng thương hiệu,...) nhằm gia tăng khách hàng, giao dịch, doanh thu qua kênh đối tác; Định kỳ đánh giá hiệu quả hợp tác (doanh thu, thị phần, rủi ro, trải nghiệm khách hàng,...) nhằm đề xuất mở rộng, hạn chế hoặc ngừng hợp tác; Đầu mối tổ chức

và tham gia các hội thảo, hội nghị liên quan đến khách hàng cá nhân nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác, liên kết, mở rộng hệ sinh thái kinh doanh.

- Quản trị quan hệ khách hàng: Mở rộng cơ sở khách hàng cá nhân thông qua các hoạt động hợp tác với các hiệp hội ngành nghề, các cơ quan, doanh nghiệp,... Quản trị dữ liệu khách hàng cá nhân và đề xuất chính sách phân loại, xếp hạng, ưu đãi, giải pháp,... phù hợp với mỗi phân khúc khách hàng cá nhân trong từng thời kỳ; Phối hợp với các đơn vị có liên quan định kỳ đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng về sản phẩm dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng trải nghiệm khách hàng; Bán chéo sản phẩm dịch vụ (tín dụng, tiền gửi, thanh toán, bảo hiểm, ngoại hối,...) tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh và tăng cường sự gắn kết với khách hàng.
 - Quản trị hiệu suất kinh doanh của đội ngũ bán hàng: Phối hợp với các đơn vị có liên quan để tham mưu, đề xuất việc giao kế hoạch kinh doanh khách hàng cá nhân (năm/quý/tháng) cho Kênh phân phối; Nghiên cứu thị trường để tham mưu thiết kế, xây dựng, triển khai hệ thống chỉ tiêu bán hàng (KPIs) khách hàng cá nhân cho từng vị trí bán hàng tại Kênh phân phối; Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện hệ thống chỉ tiêu bán hàng (KPIs) khách hàng cá nhân của các vị trí bán hàng tại Kênh phân phối và đề xuất các điều chỉnh, cải tiến phù hợp trong từng thời kỳ; Phối hợp với các đơn vị có liên quan để đánh giá năng lực bán hàng của từng vị trí bán hàng tại Kênh phân phối và tham gia đào tạo, huấn luyện, phát triển năng lực bán hàng cho đội ngũ bán hàng khách hàng cá nhân.
 - Giải pháp quản trị rủi ro theo sản phẩm dịch vụ: Tham mưu xây dựng và triển khai các giải pháp quản trị rủi ro sản phẩm dịch vụ khách hàng cá nhân, hoạt động bán hàng theo từng thời kỳ; Tham mưu cải tiến các tính năng sản phẩm dịch vụ, quy trình vận hành, chốt chặn kiểm soát,... nhằm phòng ngừa các rủi ro phát sinh; Xây dựng hệ thống văn bản lập quy và các công cụ quản lý liên quan đến nghiệp vụ của Khối; Tham mưu xây dựng hệ thống văn bản lập quy và tổ chức đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ triển khai hệ thống các văn bản lập quy này; Tham mưu xây dựng, triển khai các công cụ hỗ trợ quản lý và bán hàng như tài liệu bán hàng, báo cáo kết quả bán hàng, báo cáo chương trình thúc đẩy kinh doanh,... Phối hợp với các đơn vị có liên quan để tổ chức đào tạo các sản phẩm khách hàng cá nhân, các công cụ hỗ trợ kinh doanh,... cho đội ngũ bán hàng.
 - Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và/hoặc Người được phân công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.
- Các phòng ban chức năng thuộc Khối Khách hàng cá nhân:
- Trung tâm Chiến lược và Quản trị hiệu suất Khách hàng cá nhân.
 - Trung tâm Phát triển giải pháp và Liên kết Khách hàng cá nhân.

Khối Khách hàng doanh nghiệp

- Khối Khách hàng doanh nghiệp có chức năng, nhiệm vụ chính như sau:

- Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển khách hàng doanh nghiệp: Nghiên cứu thị trường (xu hướng ngành nghề, đối thủ cạnh tranh, cơ hội tăng trưởng,...) để tham mưu hoạch định chiến lược kinh doanh dành cho khách hàng doanh nghiệp; Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách, đề án, chương trình kinh doanh dành cho khách hàng doanh nghiệp phù hợp với đặc trưng vùng miền của Kênh phân phối; Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, đề án, chương trình kinh doanh dành cho khách hàng doanh nghiệp và đề xuất các điều chỉnh, cải tiến phù hợp với bối cảnh kinh doanh và thông tin phản hồi từ Kênh phân phối.
- Xây dựng và triển khai chính sách sản phẩm dành cho khách hàng doanh nghiệp: Tham mưu xây dựng danh mục sản phẩm phù hợp với chiến lược kinh doanh khách hàng doanh nghiệp và bối cảnh kinh doanh trong từng thời kỳ; Tham mưu xây dựng và quản lý chính sách giá, phí cho các sản phẩm khách hàng doanh nghiệp phù hợp với bối cảnh kinh doanh trong từng thời kỳ; Tham mưu xây dựng, quản lý hệ thống văn bản liên quan đến danh mục sản phẩm và tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ Kênh phân phối triển khai thực hiện hệ thống văn bản này; Đầu mối tiếp nhận thông tin nhu cầu thị trường từ Kênh phân phối và cụ thể hóa các nhu cầu này thông qua các đề xuất cải tiến chính sách, sản phẩm phù hợp; Định kỳ đánh giá hiệu quả sản phẩm (doanh số, lợi nhuận, mức độ chấp nhận của thị trường,...) để đề xuất cải tiến hoặc ngừng sản phẩm.
- Thúc đẩy kinh doanh các sản phẩm dịch vụ khách hàng doanh nghiệp: Tham mưu, đề xuất các chính sách kích thích bán hàng như chương trình thi đua nội bộ, chương trình bán hàng trọng điểm, chính sách hoa hồng, chính sách thưởng kinh doanh gắn liền với mục tiêu kinh doanh,... Tham mưu, đề xuất các chính sách thu hút khách hàng thông qua các hoạt động quảng bá sản phẩm dịch vụ, các chương trình ưu đãi, khuyến mại,... dành cho khách hàng doanh nghiệp; Phối hợp với các đơn vị có liên quan để đánh giá hiệu quả của các chương trình thúc đẩy kinh doanh và đề xuất các điều chỉnh, cải tiến phù hợp với bối cảnh kinh doanh và thông tin phản hồi từ Kênh phân phối.
- Quản trị hệ sinh thái kinh doanh: Nghiên cứu thị trường nhằm xác định lĩnh vực, đối tác kinh doanh tiềm năng và đề xuất mô hình hợp tác (liên kết sản phẩm, kênh bán hàng, đồng thương hiệu,...); Tham mưu xây dựng gói sản phẩm liên kết, chính sách đồng thương hiệu, khai thác hệ khách hàng lẫn nhau (quản lý phễu bán hàng, theo dõi tỷ lệ chuyển đổi,...); Triển khai các hoạt động quảng bá, truyền thông liên quan đến các chính sách kinh doanh của hệ sinh thái; Định kỳ đánh giá hiệu quả hợp tác (doanh thu, thị phần, trải nghiệm khách hàng,...) nhằm đề xuất mở rộng, hạn chế hoặc ngừng hợp tác; Đầu mối tổ chức và tham gia các hội thảo, hội nghị liên quan đến khách hàng doanh nghiệp nhằm tìm kiếm cơ hội hợp tác, liên kết, mở rộng hệ sinh thái kinh doanh; Quản trị danh mục sản phẩm có sử dụng nguồn vốn tài trợ của Chính phủ, tổ chức trong nước, quốc tế và thúc đẩy, hướng dẫn Kênh phân phối triển khai thực hiện.
- Quản trị quan hệ khách hàng: Mở rộng cơ sở khách hàng doanh nghiệp thông qua các hoạt động hợp tác với các hiệp hội ngành nghề, hội doanh nhân,... Quản trị dữ liệu khách hàng doanh nghiệp và đề xuất chính sách phân loại, xếp hạng, ưu đãi, giải pháp,... phù hợp với mỗi phân khúc khách hàng trong từng thời kỳ; Phối hợp với các đơn vị có

liên quan định kỳ đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng về sản phẩm dịch vụ nhằm nâng cao chất lượng trải nghiệm khách hàng; Bán chéo sản phẩm dịch vụ (tín dụng, tiền gửi, thanh toán, bảo hiểm, ngoại hối,...) và quản lý dòng tiền nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh và tăng cường sự gắn kết với khách hàng.

- Phát triển tài chính xanh và ESG cho doanh nghiệp: Tham mưu xây dựng và triển khai các gói tín dụng xanh kèm theo chính sách ưu đãi cho lĩnh vực năng lượng tái tạo, hạ tầng bền vững, sản xuất thân thiện môi trường,... Tích hợp các tiêu chí ESG vào danh mục sản phẩm của Nam A Bank nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chuẩn quản trị hiện đại.
- Giải pháp quản trị thanh khoản và CASA doanh nghiệp: Tham mưu xây dựng và triển khai các giải pháp quản lý thanh khoản, quản lý dòng tiền tập trung của doanh nghiệp nhằm tối ưu hóa vốn lưu động và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực tài chính; Phát triển các sản phẩm CASA doanh nghiệp kết hợp gói thanh toán ưu đãi và cơ chế phí dịch vụ cạnh tranh để thu hút và duy trì dòng tiền ổn định trong ngân hàng; Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chính sách quản lý thanh khoản phù hợp, cân đối giữa nhu cầu vốn lưu động ngắn hạn và các mục tiêu đầu tư dài hạn.
- Quản trị hiệu suất kinh doanh của đội ngũ bán hàng: Phối hợp với các đơn vị có liên quan để tham mưu, đề xuất việc giao kế hoạch kinh doanh khách hàng doanh nghiệp (năm/quý/tháng) cho Kênh phân phối; Nghiên cứu thị trường để tham mưu thiết kế, xây dựng, triển khai hệ thống chỉ tiêu bán hàng (KPIs) khách hàng doanh nghiệp cho từng vị trí bán hàng tại Kênh phân phối; Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện hệ thống chỉ tiêu bán hàng (KPIs) khách hàng doanh nghiệp của các vị trí bán hàng tại Kênh phân phối và đề xuất các điều chỉnh, cải tiến phù hợp trong từng thời kỳ; Phối hợp với các đơn vị có liên quan để đánh giá năng lực bán hàng của từng vị trí bán hàng tại Kênh phân phối và tham gia đào tạo, huấn luyện, phát triển năng lực bán hàng cho đội ngũ bán hàng khách hàng doanh nghiệp.
- Vận hành và kiểm soát tập trung giao dịch Tài trợ thương mại và Thanh toán quốc tế (TTTM & TTQT): Xây dựng và triển khai danh mục sản phẩm, biểu phí dịch vụ liên quan đến TTTM & TTQT; vận hành và kiểm soát tập trung giao dịch TTTM & TTQT; Tư vấn và hỗ trợ các vấn đề liên quan đến TTTM & TTQT; Kiểm tra và xử lý chứng từ theo quy định hiện hành của Nam A Bank, pháp luật Việt Nam và chuẩn mực, thông lệ quốc tế; Khai thác mối quan hệ và nâng cao hiệu quả hợp tác với các ngân hàng đại lý liên quan đến TTTM & TTQT; Quản trị hiệu suất hoạt động TTTM & TTQT.
- Giải pháp quản trị rủi ro theo sản phẩm dịch vụ: Tham mưu xây dựng và triển khai các giải pháp quản trị rủi ro sản phẩm dịch vụ khách hàng doanh nghiệp, hoạt động bán hàng theo từng thời kỳ; Tham mưu cải tiến các tính năng sản phẩm dịch vụ, quy trình vận hành, chốt chặn kiểm soát,... nhằm phòng ngừa các rủi ro phát sinh.
- Xây dựng hệ thống văn bản lập quy và các công cụ quản lý liên quan đến nghiệp vụ của Khối: Tham mưu xây dựng hệ thống văn bản lập quy và tổ chức đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ triển khai hệ thống các văn bản lập quy này; Tham mưu xây dựng, triển khai các công cụ hỗ trợ quản lý và bán hàng như tài liệu bán hàng, báo cáo kết quả bán hàng, báo

cáo chương trình thúc đẩy kinh doanh,... Phối hợp với các đơn vị có liên quan để tổ chức đào tạo các sản phẩm khách hàng doanh nghiệp, các công cụ hỗ trợ kinh doanh,... cho đội ngũ bán hàng.

- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và/hoặc Người được phân công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.
- Các phòng ban chức năng thuộc Khối Khách hàng doanh nghiệp:
 - Trung tâm Chiến lược và Quản trị hiệu suất Khách hàng doanh nghiệp.
 - Trung tâm Phát triển giải pháp và Liên kết Khách hàng doanh nghiệp.
 - Trung tâm Tài trợ thương mại và Thanh toán quốc tế.

Khối Ngân hàng số

- Khối Ngân hàng số có chức năng, nhiệm vụ chính như sau:
 - Tham mưu xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình hành động và triển khai hoạt động kinh doanh trên kênh số, quản trị điều hành theo từng năm, từng giai đoạn gắn với các định hướng, thực thi các chiến lược số của Hội đồng quản trị.
 - Tham mưu nghiên cứu xây dựng và tổ chức triển khai các nền tảng phục vụ kinh doanh số, các mô hình kinh doanh mới trên kênh số, các mô hình ngân hàng số hiện đại, chiến lược digital marketing trên kênh số, quản trị chuyển đổi số phù hợp với định hướng phát triển, gắn liền với hiệu quả kinh doanh và dẫn đầu xu hướng.
 - Tham mưu xây dựng và triển khai chiến lược phát triển khách hàng trên kênh số: Nghiên cứu thị trường (xu hướng ngành nghề, đối thủ cạnh tranh, cơ hội tăng trưởng,...) để tham mưu hoạch định chiến lược kinh doanh trên kênh số; Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách, đề án, chương trình kinh doanh trên kênh số phù hợp với bối cảnh kinh doanh trong từng thời kỳ; Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, đề án, chương trình kinh doanh trên kênh số và đề xuất các điều chỉnh, cải tiến phù hợp với bối cảnh kinh doanh, thông tin phản hồi từ kênh số và Kênh phân phối.
 - Xây dựng và triển khai các chính sách, sản phẩm trên kênh số: Tham mưu xây dựng danh mục sản phẩm phù hợp với chiến lược kinh doanh trên kênh số và bối cảnh kinh doanh trong từng thời kỳ; Tham mưu xây dựng và quản lý chính sách giá, phí cho các sản phẩm trên kênh số phù hợp với bối cảnh kinh doanh trong từng thời kỳ; Định kỳ đánh giá hiệu quả sản phẩm (doanh số, lợi nhuận, mức độ chấp nhận của thị trường,...) để đề xuất cải tiến hoặc ngừng sản phẩm; Chuẩn hóa tài liệu bán hàng, phát triển công cụ hỗ trợ và triển khai đào tạo, huấn luyện đội ngũ kinh doanh.
 - Thúc đẩy kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ trên kênh số: Tham mưu, đề xuất các chính sách kích thích bán hàng như chương trình thi đua nội bộ, chương trình bán hàng trọng điểm, chính sách hoa hồng, chính sách thưởng kinh doanh gắn liền với mục tiêu kinh doanh,... Tham mưu, đề xuất các chính sách thu hút khách hàng thông qua các hoạt động quảng bá sản phẩm, dịch vụ, các chương trình ưu đãi, khuyến mại,... dành cho

khách hàng qua kênh số; Phối hợp với các đơn vị có liên quan để đánh giá hiệu quả của các chương trình thúc đẩy kinh doanh và đề xuất các điều chỉnh, cải tiến phù hợp với bối cảnh kinh doanh, thông tin phản hồi từ khách hàng qua kênh số và Kênh phân phối; Phối hợp các đơn vị có liên quan thực hiện công tác truyền thông và đào tạo cho đội ngũ bán hàng các chính sách, chương trình, sản phẩm, dịch vụ trên kênh số.

- Tham mưu xây dựng, triển khai các giải pháp thanh toán số và chấp nhận thanh toán toàn diện: Nghiên cứu thị trường, định hướng khách hàng mục tiêu; Nghiên cứu các giải pháp công nghệ tiên tiến nhằm tham mưu xây dựng các giải pháp thanh toán số và chấp nhận thanh toán toàn diện (QRCode, softPOS, POS, phần mềm/ứng dụng, thanh toán trực tuyến, thanh toán xuyên biên giới,...) phù hợp với chiến lược kinh doanh số từng thời kỳ; Phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai kinh doanh các giải pháp thanh toán số và chấp nhận thanh toán toàn diện trực tiếp trên các kênh số và gián tiếp qua Kênh phân phối; Phối hợp với các đơn vị có liên quan lựa chọn các thiết bị hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt phù hợp với từng sản phẩm và giải pháp thực hiện theo từng thời kỳ (thiết bị QRCode, miniPOS, SmartPOS, Kios,...).
- Quản trị hệ sinh thái kinh doanh số: Nghiên cứu, xây dựng và phát triển mô hình hợp tác, kết nối kinh doanh hiện đại với các đối tác số/hệ sinh thái số nhằm tạo nên hệ sinh thái tài chính đa dịch vụ, đa tiện ích cho Nam A Bank; Tổ chức triển khai liên kết đối tác số, hệ sinh thái số (trung gian thanh toán, Fintech, đối tác cung ứng nền tảng số,...) để đồng phát triển các giải pháp công nghệ số, các sản phẩm số mới; Tham mưu xây dựng gói sản phẩm liên kết, chính sách đồng thương hiệu, khai thác hệ khách hàng lẫn nhau với các đối tác kinh doanh số; Liên kết đồng triển khai các hoạt động quảng bá, truyền thông liên quan đến các chính sách kinh doanh số của Nam A Bank và hệ sinh thái số; Định kỳ đánh giá hiệu quả hợp tác (doanh thu, thị phần, trải nghiệm khách hàng,...) nhằm đề xuất mở rộng, hạn chế hoặc ngừng hợp tác.
- Quản trị quan hệ khách hàng trên kênh số: Quản trị dữ liệu khách hàng trên kênh số và đề xuất chính sách phân loại, xếp hạng, ưu đãi, giải pháp,... phù hợp với mỗi phân khúc khách hàng trong từng thời kỳ; Tổ chức triển khai việc thu hút khách hàng mới trên kênh số nhằm gia tăng số lượng khách hàng với từng chỉ tiêu tăng trưởng cụ thể với từng đối tác; Nghiên cứu thị trường, phân tích hành vi khách hàng, xây dựng tiêu chí, đo lường mức độ hài lòng của khách hàng nhằm chuẩn hóa hành trình và nâng cao trải nghiệm sản phẩm dịch vụ của khách hàng trên kênh số (đăng ký và kích hoạt, sử dụng, hỗ trợ từ xa,...); Nghiên cứu việc chuẩn hóa thiết kế và hành trình trải nghiệm đa kênh giữa kênh số nội bộ và kênh số của đối tác liên kết.
- Giải pháp quản trị rủi ro theo sản phẩm dịch vụ trên kênh số: Tham mưu xây dựng và triển khai các giải pháp quản trị rủi ro sản phẩm dịch vụ, hoạt động bán hàng trên kênh số theo từng thời kỳ; Tham mưu cải tiến các tính năng sản phẩm dịch vụ, quy trình vận hành, chốt chặn kiểm soát,... nhằm phòng ngừa các rủi ro phát sinh.
- Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển kinh doanh thẻ: Nghiên cứu thị trường (xu hướng ngành nghề, đối thủ cạnh tranh, cơ hội tăng trưởng, vòng đời sản phẩm,...) để tham mưu hoạch định chiến lược kinh doanh thẻ phù hợp với bối cảnh kinh doanh trong

từng thời kỳ; Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách, đề án, chương trình kinh doanh thẻ phù hợp với từng đối tượng khách hàng, phân khúc mục tiêu, hành vi tiêu dùng,... Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, đề án, chương trình kinh doanh thẻ và đề xuất các điều chỉnh, cải tiến phù hợp với bối cảnh kinh doanh, thông tin phản hồi từ khách hàng qua kênh số và Kênh phân phối; Nghiên cứu xây dựng và triển khai kinh doanh thẻ thông qua hệ sinh thái đối tác số (sàn thương mại điện tử, đối tác fintech,...) nhằm gia tăng khách hàng và chiếm lĩnh thị phần.

- Khai thác và vận hành hệ thống thẻ, tác nghiệp tín dụng thẻ và kiểm soát rủi ro: Tổ chức triển khai vận hành hệ thống thẻ (phát hành thẻ, thanh quyết toán, tra soát – đối soát, xử lý khiếu nại, xử lý yêu cầu, cấu hình sản phẩm,...) nhằm đảm bảo vận hành hệ thống thẻ thông suốt và nâng cao hiệu quả cho Nam A Bank; Phối hợp với các tổ chức thẻ trong nước, quốc tế và các đơn vị có liên quan (Napas, Mastercard, Visa, JCB,...) rà soát hệ thống, nâng cấp hệ thống, kiểm thử giao dịch,... định kỳ nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo mật thông tin thẻ; Tổ chức triển khai việc thẩm định, tái thẩm định, phê duyệt cấp hạn mức, gia hạn thẻ tín dụng,... phù hợp với quy định phân cấp, thẩm quyền phán quyết cấp tín dụng của Nam A Bank trong từng thời kỳ; Tổ chức triển khai việc quản lý nợ thẻ tín dụng (phân loại nợ, trích lập dự phòng, xử lý rủi ro,...) và phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các biện pháp đôn đốc, thu hồi nợ thẻ; Nghiên cứu xây dựng và tổ chức triển khai hệ thống cảnh báo rủi ro thẻ (giao dịch gian lận, hành vi thanh toán, rủi ro hệ thống, rủi ro con người, chuẩn chi giao dịch,...) nhằm đưa ra các cảnh báo sớm để phòng chống gian lận thẻ.
- Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển Onebank: Nghiên cứu thị trường (xu hướng ngành nghề, đối thủ cạnh tranh, cơ hội tăng trưởng,...) để tham mưu hoạch định chiến lược phát triển Onebank (mô hình hoạt động, mô hình kinh doanh, giải pháp công nghệ, phát triển mạng lưới,...); Nghiên cứu, đề xuất triển khai mô hình hoạt động Onebank thẻ hệ mới gắn liền dịch vụ tài chính độc quyền với các trải nghiệm đẳng cấp cho khách hàng; Tham mưu xây dựng và tổ chức triển khai các chính sách, đề án, chương trình kinh doanh qua kênh Onebank phù hợp với bối cảnh kinh doanh trong từng thời kỳ; Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện các chính sách, đề án, chương trình kinh doanh qua kênh Onebank và đề xuất các điều chỉnh, cải tiến phù hợp với bối cảnh kinh doanh, thông tin phản hồi từ khách hàng qua kênh số và Kênh phân phối.
- Quản trị hiệu suất kinh doanh trên kênh số, thẻ và Onebank: Phối hợp với các đơn vị có liên quan để tham mưu, đề xuất việc giao kế hoạch kinh doanh qua kênh số, thẻ, Onebank (năm/quý/tháng) cho Kênh phân phối; Nghiên cứu thị trường để tham mưu thiết kế, xây dựng, triển khai hệ thống chỉ tiêu bán hàng (KPIs) qua kênh số, thẻ, Onebank cho từng vị trí bán hàng tại Kênh phân phối; Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện KPIs và đề xuất các điều chỉnh, cải tiến phù hợp trong từng thời kỳ; Phối hợp với các đơn vị có liên quan để đánh giá năng lực bán hàng của từng vị trí bán hàng tại Kênh phân phối và tham gia đào tạo, huấn luyện, phát triển năng lực bán hàng cho đội ngũ bán hàng.

- Xây dựng hệ thống văn bản lập quy và các công cụ quản lý liên quan đến nghiệp vụ của Khối: Tham mưu xây dựng hệ thống văn bản lập quy và tổ chức đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ triển khai hệ thống các văn bản lập quy này; Tham mưu xây dựng, triển khai các công cụ hỗ trợ quản lý và bán hàng như tài liệu bán hàng, báo cáo kết quả bán hàng, báo cáo chương trình thúc đẩy kinh doanh,... Phối hợp với các đơn vị có liên quan để tổ chức đào tạo các sản phẩm qua kênh số, thẻ, Onebank, các công cụ hỗ trợ kinh doanh,... cho đội ngũ bán hàng.
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và/hoặc Người được phân công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.
- Các đơn vị thuộc Khối Ngân hàng số:
 - Trung tâm Giải pháp số.
 - Trung tâm Thẻ.
 - Trung tâm OneBank.

Khối Kinh doanh tiền tệ

- Khối Kinh doanh tiền tệ có chức năng, nhiệm vụ chính như sau:
 - Tham mưu xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch, chương trình hành động và triển khai hoạt động kinh doanh, quản trị điều hành theo từng năm, gắn với các định hướng, thực thi các chiến lược của Hội đồng quản trị.
 - Tham mưu xây dựng định hướng, chiến lược kinh doanh ngoại hối, thị trường phái sinh, kinh doanh vốn, thiết lập quan hệ/hạn mức giao dịch với các định chế tài chính (ĐCTC) trong và ngoài nước, ngân hàng đại lý, hoạt động ngân hàng đại lý, huy động nguồn vốn không kỳ hạn, có kỳ hạn từ các ĐCTC phi ngân hàng, các tổ chức phi chính phủ: Phân tích, đánh giá tình hình vi mô, vĩ mô, các diễn biến thị trường (lãi suất, tỷ giá, ngoại hối, trái phiếu, ...), phối hợp với các đơn vị có liên quan nhận định, đề xuất quan điểm độc lập về kinh doanh cho Ban lãnh đạo; Thiết lập quan hệ/hạn mức giao dịch với các ĐCTC trong và ngoài nước, ngân hàng đại lý, hoạt động ngân hàng đại lý; Thiết lập hạn mức giao dịch tiền gửi/tiền vay (có tài sản bảo đảm, không tài sản bảo đảm); hạn mức giao dịch ngoại tệ, vàng, phái sinh (hàng hóa, ngoại hối, lãi suất,... theo sự cấp phép của Ngân hàng Nhà nước từng thời kỳ); Xây dựng mới, điều chỉnh cơ cấu danh mục và đầu tư chứng khoán; Huy động nguồn vốn không kỳ hạn, có kỳ hạn từ các định chế tài chính, các tổ chức phi Chính phủ và bán chéo các sản phẩm, dịch vụ khác của Nam A Bank; Thực hiện nghiệp vụ kinh doanh và có các biện pháp phòng ngừa rủi ro cho hoạt động kinh doanh cho tất cả danh mục sản phẩm do Khối phụ trách (bao gồm sản phẩm ngoại hối, sản phẩm phái sinh, sản phẩm kinh doanh vốn liên ngân hàng, nghiệp vụ kinh doanh giấy tờ có giá (GTCG), ...).
 - Tham mưu xây dựng hệ thống văn bản lập quy, các công cụ, chính sách (sản phẩm, chính sách giá, chương trình khuyến mại, ...) và văn bản hướng dẫn, hỗ trợ đối với các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của Khối: Nghiên cứu, khảo sát, xác định nhu cầu của

khách hàng, của thị trường và định vị hướng phát triển (có tính dự phóng); phối hợp với các đơn vị có liên quan thiết kế, xây dựng, cải tiến sản phẩm liên quan đến nghiệp vụ phân khúc khách hàng của Khối; Xây dựng hệ thống văn bản quy trình, quy định, ... đối với các nghiệp vụ của Khối; Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ xây dựng, điều chỉnh, giám sát triển khai bộ tiêu chí đánh giá KPIs; Phối hợp cùng đơn vị nghiệp vụ triển khai đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị kinh doanh, đơn vị nghiệp vụ khác trong hệ thống đối với các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của Khối; Xin phép Ngân hàng Nhà nước các vấn đề liên quan đến việc thành lập, triển khai các hoạt động đại lý đối ngoại tệ, cung ứng dịch vụ nhận – chi trả ngoại tệ, công ty con của Nam A Bank về kiều hối, và các sản phẩm/hoạt động ngoại hối dành cho phân khúc khách hàng chưa được cấp phép.

- Triển khai bán hàng trực tiếp, gián tiếp thông qua Kênh phân phối đối với các sản phẩm thuộc phạm vi kinh doanh của Khối (kinh doanh ngoại hối, thị trường phái sinh, kinh doanh vốn): Cung ứng sản phẩm, dịch vụ tư vấn tài chính, tư vấn đầu tư đối với các sản phẩm và phân khúc khách hàng thuộc Khối phụ trách; Quản lý, phân tích, đánh giá, điều phối tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch; Hỗ trợ bán và thúc đẩy Kênh phân phối triển khai, phân phối các sản phẩm, chương trình của Khối xây dựng.
- Thực hiện kiểm soát rủi ro (với vai trò tuyến bảo vệ thứ nhất) trong phạm vi các hoạt động kinh doanh của Khối và báo cáo đến Ban lãnh đạo: Theo dõi, kiểm soát hạn mức giao dịch được Ban lãnh đạo phê duyệt. Phối hợp với các đơn vị có liên quan theo dõi các loại rủi ro phi thị trường (bao gồm rủi ro thanh khoản, rủi ro pháp lý, rủi ro tác nghiệp và các rủi ro khác); Tham gia xây dựng các chương trình hỗ trợ công tác giám sát và báo cáo trong các dự án nâng cấp hệ thống (Core – Banking, phân hệ Treasury,...); Phối hợp với các tuyến bảo vệ khác tại Nam A Bank để báo cáo, theo dõi, thực hiện các biện pháp kiểm soát rủi ro, nâng cao chất lượng nghiệp vụ.
- Phối hợp với các đơn vị có liên quan quản lý điều hành thanh khoản, đảm bảo tỷ lệ dự trữ bắt buộc tại Ngân hàng nhà nước (NHNN), cũng như đảm bảo các chỉ số an toàn của Nam A Bank.
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo phân công, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và/hoặc Người được phân công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.
- Các phòng ban chức năng thuộc Khối Kinh doanh tiền tệ:
 - Trung tâm Tự doanh.
 - Trung tâm Tiếp thị sản phẩm.
 - Trung tâm Định chế tài chính.

Lĩnh vực giám sát

Khối Quản lý rủi ro

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Hoạch định chính sách, khẩu vị rủi ro và khung quản trị rủi ro cho Nam A Bank trong từng thời kỳ. Nhận diện, đo lường, cảnh báo, giám sát và xử lý

các rủi ro cho Nam A Bank, bao gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động, rủi ro tập trung, rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng và các rủi ro trọng yếu khác. Xây dựng, quản lý, giám sát và báo cáo các chỉ số an toàn trong hoạt động nghiệp vụ của Nam A Bank. Tham mưu, xây dựng các chính sách, quy định, quy trình về quản lý rủi ro. Tham gia các nội dung liên quan đến rủi ro trong quá trình đưa ra các quyết định có rủi ro tương ứng theo từng cấp có thẩm quyền theo quy định nội bộ của Nam A Bank. Quản lý nợ và tham mưu công tác xử lý nợ. Thực hiện công tác báo cáo liên quan hoạt động tín dụng cho NHNN, các cơ quan có thẩm quyền đúng quy định theo phân công của các cấp có thẩm quyền. Tư vấn pháp lý, cảnh báo rủi ro pháp lý đối với hệ thống văn bản lập quy và các hoạt động nghiệp vụ của Nam A Bank. Rà soát, đánh giá, đảm bảo tính tuân thủ trong hoạt động kinh doanh và công tác tổ chức, quản lý, điều hành của Nam A Bank theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của Nam A Bank. Giám sát, đảm bảo tính tuân thủ trong công tác phòng, chống rửa tiền và tuân thủ Đạo luật FATCA (Đạo luật tuân thủ thuế đối với tài khoản ở nước ngoài của Hoa Kỳ). Xây dựng hệ thống văn bản lập quy, đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị khác trong hệ thống đối với các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của Khối. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công, chỉ đạo do của HĐQT/Tổng Giám đốc giao và/hoặc Người được phân công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.

- Các đơn vị thuộc Khối quản lý rủi ro:
 - o Phòng Quản lý rủi ro tín dụng.
 - o Phòng Quản lý rủi ro phi tín dụng.
 - o Phòng Pháp lý và Tuân thủ.

Khối Tín dụng

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Thực hiện công tác tái thẩm định các đề xuất cấp tín dụng đối với khách hàng pháp nhân, khách hàng cá nhân; đưa ra ý kiến đánh giá độc lập về rủi ro tín dụng, đề xuất các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng đối với từng khoản cấp tín dụng đã tái thẩm định; Tham mưu đối với hoạt động mua, bán nợ theo quy định; Định giá tài sản bảo đảm theo phân quyền từng thời kỳ; Thực hiện tái thẩm định/có ý kiến soát xét đối với hồ sơ tài sản bảo đảm; Xây dựng khung giá đất, kiểm soát sau đối với công tác thẩm định giá; Đào tạo nghiệp vụ thẩm định khách hàng cá nhân, thẩm định khách hàng pháp nhân, định giá tài sản bảo đảm và thẩm định thế tín dụng; Tham gia góp ý, phản biện trong công tác xây dựng hệ thống Văn bản lập quy; Xây dựng các chương trình thẩm định tín dụng đối với khách hàng pháp nhân, khách hàng cá nhân và thẩm định tài sản bảo đảm; Thẩm định, phê duyệt cấp tín dụng (nếu có) được quy định trong từng thời kỳ; Hướng dẫn, hỗ trợ các Đơn vị khác trong hệ thống đối với các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của Khối; Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công, chỉ đạo của HĐQT, Tổng Giám đốc và/hoặc Người được phân công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.
- Các phòng ban chức năng thuộc Khối Tín dụng:
 - o Phòng Thẩm định Khách hàng pháp nhân.

- Phòng Thẩm định Khách hàng cá nhân.
- Phòng Thẩm định Tài sản.
- Phòng Tổng hợp.

Lĩnh vực hỗ trợ**Khối Tài chính**

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Hoạch định chiến lược, kế hoạch tài chính trên toàn hệ thống; Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện hệ thống chế độ tài chính, chế độ kế toán; Quản trị tài sản và nguồn vốn; Quản trị thanh khoản và tỷ lệ khả năng chi trả của Nam A Bank; Xây dựng hệ thống văn bản lập quy, đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị khác trong hệ thống đối với các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của Khối. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công, chỉ đạo của HĐQT/Tổng Giám đốc giao và/hoặc Người được phân công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.
- Các phòng ban chức năng thuộc Khối Tài chính:
 - Phòng Kế toán.
 - Phòng Kế hoạch tài chính.
 - Phòng Quản trị Vốn – Tài sản.

Khối Vận hành

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Hoạch định chất lượng liên quan đến hoạt động tác nghiệp, vận hành và quản trị chất lượng dịch vụ; Tổ chức, quản lý, thực hiện và giám sát các nghiệp vụ liên quan đến kho quỹ và giao dịch tại quầy, giao dịch vốn và kinh doanh tiền tệ; Quản lý và hỗ trợ hoạt động tác nghiệp tín dụng tại các Đơn vị kinh doanh; Quản lý hoạt động chăm sóc khách hàng; Tổ chức, quản lý, thực hiện và giám sát các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động thanh toán trong nước, thanh toán giao dịch kinh doanh ngoại hối, giao dịch tiền gửi/tiền vay trên thị trường liên ngân hàng và hoạt động tra soát đối soát tập trung trên toàn hệ thống; Tổ chức, quản lý, thực hiện và cải tiến nâng cao chất lượng dịch vụ; Tổ chức, quản lý, thực hiện xử lý và giám sát việc tiếp nhận xử lý các ý kiến từ Khách hàng/Đơn vị kinh doanh/Phòng/ban nghiệp vụ trên toàn hệ thống; Hỗ trợ, giám sát và xử lý giao dịch thẻ, eBanking; Quy hoạch và quản lý hệ thống văn bản lập quy của Nam A Bank theo đúng quy chuẩn ISO; Xây dựng hệ thống văn bản lập quy, đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị khác trong hệ thống đối với các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của Khối; Tổ chức, quản lý, thực hiện và giám sát hoạt động hậu kiểm tập trung; Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công, chỉ đạo của HĐQT, Tổng Giám đốc và/hoặc Người được phân công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.
- Các phòng ban chức năng thuộc Khối Vận hành:
 - Phòng Tác nghiệp và Hậu kiểm.
 - Phòng Quản lý ngân quỹ.
 - Phòng Quản lý chất lượng và Dịch vụ khách hàng.

- Trung tâm thanh toán.

Khối Công nghệ thông tin

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Xây dựng các chiến lược, kế hoạch phát triển công nghệ thông tin; Tổ chức thực hiện chiến lược và kế hoạch phát triển công nghệ thông tin đã được phê duyệt thông qua các hoạt động đầu tư, phát triển, đào tạo, hỗ trợ, bảo trì và vận hành nhằm hỗ trợ công tác kinh doanh và quản trị điều hành; Tổ chức giám sát công tác vận hành hệ thống công nghệ thông tin hiệu quả, an toàn nhằm đảm bảo tính sẵn sàng, toàn vẹn, bảo mật của hệ thống; Phân tích, rà soát, đánh giá, báo cáo thực trạng hệ thống công nghệ thông tin và đề xuất các giải pháp nâng cấp và mở rộng hệ thống công nghệ thông tin; Quản lý hạ tầng và vận hành kỹ thuật dịch vụ lõi, số, thẻ, thiết bị đầu cuối; Đầu mối nghiên cứu, tham mưu áp dụng công nghệ số hiện đại, ứng dụng vào hoạt động và dịch vụ ngân hàng; Đầu mối tiếp nhận chuyển giao và triển khai công nghệ; Xây dựng hệ thống văn bản lập quy, đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị khác trong hệ thống đối với các vấn đề liên quan đến nghiệp vụ của Khối. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công, chỉ đạo do của HĐQT/Tổng Giám đốc giao và/hoặc Người được phân công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.
- Các phòng ban chức năng thuộc Khối công nghệ thông tin:
 - Phòng Phát triển ứng dụng.
 - Phòng An ninh thông tin.
 - Phòng Quản lý hạ tầng.
 - Phòng Quản lý dịch vụ.

Khối Nguồn nhân lực

- Chức năng, nhiệm vụ chính: Nghiên cứu, xây dựng, trình đề xuất Ban lãnh đạo về chương trình chuyển đổi nhân sự, cải tiến công tác quản trị nguồn nhân lực, phát triển nguồn nhân lực theo định hướng gắn liền hiệu quả kinh doanh và tiệm cận với xu hướng quản trị nhân sự hiện đại; Phối hợp với các đơn vị trong hệ thống xây dựng, điều chỉnh, cập nhật các văn bản liên quan đến cơ cấu các đơn vị dựa trên quyết định thành lập, bao gồm: sơ đồ, chức năng các bộ phận, hệ thống chức danh, mô tả công việc, tiêu chuẩn năng lực, lộ trình thăng tiến, định biên nhân sự; Thực hiện công tác quản lý nhân tài, tìm kiếm, đầu tư, khai thác, quy hoạch nguồn ứng viên bên ngoài và nhân viên nội bộ để đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của Nam A Bank; Triển khai các chương trình liên quan đến lan tỏa, phát huy văn hóa doanh nghiệp, chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, trải nghiệm nhân viên,... gắn với quản trị kinh doanh, tối ưu hóa nguồn nhân lực; Xây dựng thương hiệu nhà tuyển dụng đối với nội bộ và bên ngoài; Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ, cơ quan ban ngành, tổ chức đánh giá xếp hạng trong và ngoài nước,... để đăng ký và kiện toàn hồ sơ ứng cử các giải thưởng liên quan đến lĩnh vực nhân sự, phong trào thi đua cho Nam A Bank,... Xây dựng chiến lược thu hút nhân tài phù hợp trong từng thời kỳ; quản lý nguồn tuyển dụng, kênh tuyển dụng và chất lượng nguồn ứng viên; Xây dựng và triển khai kế hoạch tuyển dụng nhân sự và đảm bảo chất lượng nhân sự tân tuyển; Tư vấn các đơn vị xây dựng kế hoạch nhân sự, đảm bảo kế hoạch nhân sự gắn liền với hoạt động kinh doanh và tuân thủ các chính sách

nhân sự hiện hành; Hỗ trợ đơn vị thực hiện kế hoạch nhân sự, định kỳ/đợt xuất thực hiện rà soát, lập báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch nhân sự và đánh giá chất lượng nguồn nhân lực của đơn vị; Quản lý tập trung về quan hệ lao động trong toàn hệ thống; Phối hợp với các đơn vị nghiệp vụ giải quyết các xung đột lao động, tranh chấp, khiếu nại về lao động theo quy định của Nam A Bank và của Pháp luật; Xây dựng kế hoạch quỹ lương, thưởng, phúc lợi và quản lý và kiểm soát, phân bổ sử dụng một cách hợp lý và hiệu quả theo phê duyệt của Ban lãnh đạo; Kiểm soát và thực hiện quy trình thanh toán lương, thưởng, phúc lợi cho nhân viên hàng tháng theo đúng quy định của Nam A Bank và Pháp luật hiện hành; Thực hiện thủ tục và giải quyết các chế độ liên quan Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, quyết toán thuế Thu nhập cá nhân, khám sức khỏe hàng năm, bảo hiểm sức khỏe cho người lao động theo quy định pháp luật và quy định nội bộ; Lưu trữ, quản lý, cập nhật dữ liệu nhân sự toàn hệ thống (bao gồm trên hệ thống phần mềm quản lý nhân sự, bản giấy,...); Xây dựng, quản lý, phát triển các chương trình, phương pháp đào tạo; Tổ chức, triển khai công tác đào tạo cho CBNV toàn Ngân hàng; Quản lý học viên toàn hệ thống; Xây dựng và quản lý thư viện điện tử; Quản lý hiệu quả, chất lượng đào tạo; Đào tạo bên ngoài (các TCTD, công ty khác) theo quy định; Xây dựng, quản lý, triển khai hệ thống văn bản thuộc chức năng nhiệm vụ của Khối; Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo phân công, chỉ đạo của HĐQT, Tổng Giám đốc và/hoặc Người được phân công, ủy quyền theo quy định của Nam A Bank trong từng thời kỳ.

- Các phòng ban chức năng thuộc Khối Nguồn nhân lực:
 - o Phòng Phát triển nhân lực.
 - o Phòng Dịch vụ nhân sự.
 - o Trung tâm Đào tạo.

Các Phòng/Ban/Trung tâm chức năng không thuộc Khối:

- o Văn phòng Hội đồng quản trị (trực thuộc Hội đồng quản trị).
- o Phòng Kiểm toán nội bộ (trực thuộc Ban kiểm soát).
- o Văn phòng Tổng Giám đốc.
- o Văn phòng Đại diện.
- o Văn phòng Khu vực.
- o Phòng Thương hiệu.
- o Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ.
- o Phòng Hành chính quản trị.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

5. Thông tin về công ty mẹ, công ty con của tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối Đối với tổ chức đăng ký niêm yết, những công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối

5.1 Danh sách công ty mẹ của Nam A Bank

Không có.

5.2 Danh sách công ty con của Nam A Bank

- Tên Công ty: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Ngày thành lập: 01/11/2006.
- Trụ sở chính: SR18 – SR19 Trung tâm thương mại Quy Nhơn, 07 Nguyễn Tất Thành, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.
- Điện thoại: 0937972486.
- Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304691951 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/11/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 16/01/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.
- Vốn điều lệ đăng ký tính đến ngày 31/03/2026: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng).
- Vốn điều lệ thực góp tính đến ngày 31/03/2026: 500.000.000.000 đồng (Năm trăm tỷ đồng).
- Ngành nghề kinh doanh chính của công ty: Hoạt động trung gian tiền tệ khác. Chi tiết: Xử lý tài sản nợ vay bằng hình thức bảo đảm thích hợp: Cải tạo sửa chữa nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh góp vốn, liên doanh bằng tài sản để thu hồi nợ; Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ tồn đọng (bao gồm nợ có tài sản bảo đảm và nợ không có tài sản bảo đảm) và tài sản đảm bảo nợ vay (tài sản thế chấp, cầm cố, tài sản gán nợ, tài sản Tòa án giao ngân hàng) liên quan đến các khoản nợ, thu hồi vốn nhanh nhất; Chủ động bán các tài sản thuộc quyền định đoạt của Nam A Bank theo giá thị trường (giá bán tài sản có thể cao hoặc thấp hơn giá trị nợ tồn đọng) theo hình thức: Tự bán công khai trên thị trường, bán qua trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản, bán lại cho công ty mua bán nợ nhà nước (khi được thành lập); Mua bán nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng khác, của công ty quản lý nợ và khai thác tài sản của ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật; Thực hiện các công việc theo ủy quyền của Nam A Bank; Cơ cấu lại nợ tồn đọng bằng các biện pháp: Giảm nợ, miễn giảm lãi suất, đầu tư thêm, chuyển đổi thành vốn góp; Xử lý tài sản nợ vay bằng các biện pháp thích hợp: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh, góp vốn liên doanh bằng tài sản thu hồi nợ; Kinh doanh dịch vụ mua bán nợ, gồm: Mua nợ, bán nợ, môi giới mua bán nợ, tư vấn mua bán nợ.
- Tỷ lệ nắm giữ của Nam A Bank tại công ty: 100%.
- Tỷ lệ sở hữu của công ty tại Nam A Bank: 0%.

- 5.3 Danh sách công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Nam A Bank**
Không có.
- 5.4 Danh sách công ty mà Nam A Bank nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần, phần vốn góp chi phối**
Xem tại Phần IV mục 5 khoản 5.2.
- 6. Thông tin về quá trình tăng, giảm vốn điều lệ của tổ chức đăng ký niêm yết**
Kể từ khi được cấp giấy phép thành lập và hoạt động đến thời điểm hiện tại, Nam A Bank đã trải qua các lần tăng vốn như sau:

Bảng 4: Quá trình tăng vốn của Nam A Bank

TT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Giá phát hành (Đồng/cp)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
1	1992	-		5,00	Thành lập ngân hàng	NHNN Trọng Tài Kinh Tế
2	1993	15,00	1.000.000	20,00	Chào bán cho CĐHH	NHNN Trọng Tài Kinh Tế
3	1996	9,43	1.000.000	29,43	Chào bán cho CĐHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
4	2000	19,57	1.000.000	49,00	Chào bán cho CĐHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
5	2002	8,57	1.000.000	57,57	Chào bán cho CĐHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
6	2002	12,43	1.000.000	70,00	Chào bán cho CĐHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
7	2004	30,21	1.000.000	100,21	Chào bán cho CĐHH	NHNN

TT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Giá phát hành (Đồng/cp)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
						Sở KH&ĐT TP. HCM
8	2004	11,97	1.000.000	112,19	Chào bán cho CDHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
9	2005	37,81	10.000	150,00	Chào bán cho CDHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
10	2006	33,34	10.000	183,34	Chào bán cho CDHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
11	2006	175,34	10.000	358,68	Chào bán cho CDHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
12	2006	191,32	10.000	550,00	Chào bán cho CDHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
13	2007	25,92	10.000	575,92	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho CDHH	NHNN Sở KH&ĐT TP. HCM
14	2007	580,45	10.000	1.156,37	Chào bán cho CDHH, CBNV	NHNN UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM
15	2008	96,46	10.000	1.252,84	Chào bán cho CDHH, CBNV	NHNN UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM

TT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Giá phát hành (Đồng/cp)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
16	2010	747,16	10.000	2.000,00	Chào bán cho CĐHH	NHNN UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM
17	2010	1.000,00	10.000	3.000,00	Chào bán cho CĐHH, CBNV, đối tác chiến lược và chào bán ra công chúng cho nhà đầu tư bên ngoài	NHNN UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM
18	2015	21,16	10.000	3.021,16	Chào bán cho CĐHH	NHNN UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM
19	2018	332,33	10.000	3.353,49	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho CĐHH	NHNN UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM
20	2019	536,56	10.000	3.890,05	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho CĐHH	NHNN UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM
21	2020	674,42	10.000	4.564,47	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho CĐHH, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và chào bán cổ phiếu riêng lẻ	NHNN UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM
22	2021	569, 94	10.000	5.134,41	Phát hành cổ phiếu để	NHNN

TT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn điều lệ tăng thêm	Giá phát hành (Đồng/cp)	Vốn điều lệ sau phát hành (tỷ đồng)	Hình thức phát hành	Cơ quan chấp thuận
					trả cổ tức cho CĐHH	UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM
23	2022	1.430,00	10.000	6.564,41	Phát hành cổ phiếu cho các nhà đầu tư riêng lẻ	NHNN UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM
24	2022	1.899,94	10.000	8.464,35	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho CĐHH và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	NHNN UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM
25	2023	2.116,07	10.000	10.580,42	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	NHNN UBCKNN Sở KH&ĐT TP. HCM
26	2024	3.145,09	10.000	13.725,51	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	NHNN UBCKNN
27	2025	3.431,36	10.000	17.156,86	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	NHNN UBCKNN
28	2026	3.431,36	10.000	20.588,22	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	NHNN UBCKNN

Nguồn: Nam A Bank

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán: Không có.

7. Thông tin về chứng khoán đang lưu hành

7.1 Cổ phiếu phổ thông

Bảng 5: Thông tin về cổ phiếu phổ thông đang lưu hành của Nam A Bank tại thời điểm 31/05/2026

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông (cổ đông)	Số lượng cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ (%)
I	Trong nước	10.052	2.036.667.354	98,924%
1	Cá nhân	9.988	790.389.715	38,390%
2	Tổ chức	64	1.246.277.639	60,534%
II	Nước ngoài	89	22.154.928	1,076%
1	Cá nhân	66	3.051.904	0,148%
2	Tổ chức	23	19.103.024	0,928%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	Tổng cộng	10.141	2.058.822.282	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 31/05/2026 của Nam A Bank

7.2 Cổ phiếu ưu đãi

Không có.

7.3 Các loại chứng khoán khác

Bảng 6: Thông tin về trái phiếu đang lưu hành của Nam A Bank

TT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Khối lượng (TP)	Mệnh giá (đồng/trái phiếu)	Giá trị theo mệnh giá (tỷ đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)
I	Trái phiếu phát hành theo phương thức chào bán riêng lẻ						
1	NAB.BOND.01. 2019.200	24/09/2019	200	1.000.000.000	200	Cố định (7,8%/năm)	10
2	NAB12501	25/06/2025	5.000	100.000.000	500	Cố định (5,6%/năm)	03

TT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Khối lượng (TP)	Mệnh giá (đồng/trái phiếu)	Giá trị theo mệnh giá (tỷ đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)
3	NAB12502	26/06/2025	260	1.000.000.000	260	Cố định (7,0%/năm)	07
4	NAB12503	14/07/2025	200	1.000.000.000	200	Cố định (7,0%/năm)	07
5	NAB12504	20/08/2025	200	1.000.000.000	200	Lãi suất thả nổi	07
6	NAB12505	30/09/2025	1.600	1.000.000.000	1.600	Lãi suất thả nổi	07
7	NAB12601	31/03/2026	250	1.000.000.000	250	Lãi suất thả nổi	07
8	NAB12602	15/04/2026	400	1.000.000.000	400	Lãi suất thả nổi	07
9	NAB12603	28/04/2026	1.000	1.000.000.000	1.000	Cố định (8,0%/năm)	02
II	Trái phiếu phát hành theo phương thức chào bán ra công chúng						
1	NAB125004	30/12/2025	1.000	100.000	1.000	Lãi suất thả nổi	07
2	NAB126025 (*)	28/05/2026	1.000	100.000	1.000	Lãi suất thả nổi	07
	Tổng cộng		11.110		6.610		

Nguồn: Nam A Bank

(*) Nam A Bank dự kiến đăng ký tập trung mã trái phiếu NAB126025 tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), mã trái phiếu trước khi đăng ký tập trung tại VSDC là NAB202502.

8. Hoạt động kinh doanh

8.1 Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm hoạt động huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn với các hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các tổ chức tín dụng khác; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; hùn vốn và liên doanh; làm dịch vụ

thanh toán giữa các khách hàng; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế, huy động vốn từ nước ngoài và dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép; thực hiện hoạt động bao thanh toán; cung ứng dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính, bảo quản tài sản, cho thuê tủ két, két an toàn; mua bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; ủy thác cho vay và nhận ủy thác cho vay; đại lý bảo hiểm; cấp tín dụng dưới hình thức bảo lãnh ngân hàng; hoạt động mua nợ; kinh doanh cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định; kinh doanh mua, bán vàng miếng; cho thuê một phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết thuộc sở hữu của Ngân hàng.

8.1.1 Sản phẩm, dịch vụ chính

❖ Sản phẩm dành cho khách hàng cá nhân

- Sản phẩm tiền gửi bao gồm: Tiền gửi thanh toán; Tiền gửi ký quỹ; Tiền gửi có kỳ hạn; Tiền gửi vốn chuyên dùng.
- Sản phẩm tiết kiệm bao gồm: Tiết kiệm lợi ích nhân đôi; Tiền gửi Online cá nhân; Tiết kiệm thông thường; Tiết kiệm Happy Future; Gói sản phẩm Happy Lady.
- Giấy tờ có giá: Chứng chỉ tiền gửi ghi danh trung và dài hạn.
- Sản phẩm tín dụng bao gồm: Vay kinh doanh tự do; Vay kinh doanh; Vay mua/nhận chuyển nhượng nhà, đất và xây dựng, sửa chữa nhà; Vay mua bất động sản/căn hộ thuộc các Dự án liên kết với Nam A Bank theo sản phẩm An gia lập nghiệp; Vay tiêu dùng; Vay tiêu dùng tín chấp; Siêu tốc lộc phát; Vay phát triển nông nghiệp, nông thôn; Cấp tín dụng đối với Khách hàng cá nhân được đảm bảo đầy đủ gốc và lãi bằng Chứng từ có giá; Tín chấp siêu linh hoạt; Thấu chi tài khoản cá nhân có tài sản bảo đảm/không tài sản bảo đảm và một số chương trình/sản phẩm triển khai phù hợp theo đặc thù Vùng miền/theo nhóm Khách hàng mục tiêu.
- Sản phẩm thẻ: Thẻ tín dụng; Thẻ ghi nợ; Thẻ trả trước; Thẻ liên kết – đồng thương hiệu; Thẻ Priority Pass, Thẻ JCB,...
- Dịch vụ chuyển, nhận tiền: Nhận chuyển tiền trong và ngoài nước; Chuyển tiền nhanh Western Union; Nhận tiền từ nước ngoài chuyển về.
- Ngân hàng điện tử: Chuyển tiền nhanh liên ngân hàng 24/7; Dịch vụ SMS, Internet banking, Mobile banking; Dịch vụ mua mã thẻ; Dịch vụ thu ngân sách Nhà nước và nộp thuế điện tử; Chăm sóc khách hàng; Tiết kiệm trực tuyến; Nạp tiền điện thoại – Topup; Dịch vụ thanh toán hóa đơn; Dịch vụ thanh toán trực tuyến; Ví điện tử AirPay; Nam A Bank Mobile BankPlus.

❖ Sản phẩm cho khách hàng doanh nghiệp

- Sản phẩm tiền gửi: Tiền gửi thanh toán; Tiền gửi có kỳ hạn; Tiền gửi ký quỹ; Tiền gửi có kỳ hạn theo ngày; Tiền gửi vốn chuyên dùng; Chứng chỉ tiền gửi.
- Tín dụng doanh nghiệp: Cho vay bổ sung vốn kinh doanh (vốn lưu động/ đầu tư tài sản cố định/ đầu tư dự án); Tài trợ xuất nhập khẩu; Tài trợ đại lý xe ô tô; Tài trợ theo Dự án JICA,

Tài trợ kinh doanh xăng dầu; Cho vay hỗ trợ vốn kinh doanh doanh nghiệp nhỏ và vừa – SMEs.

- Bảo lãnh: Các loại hình bảo lãnh ngân hàng (Bảo lãnh dự thầu/ Bảo lãnh thực hiện hợp đồng/ Bảo lãnh thanh toán/ Bảo lãnh bảo hành/ Bảo lãnh chủ đầu tư dự án bất động sản để bán, cho thuê mua nhà ở hình thành trong tương lai/...); Bảo lãnh bảo đảm một phần bằng tài sản.
- Thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại: Chuyển tiền quốc tế; Thư tín dụng trả chậm thanh toán trả ngay – UPAS L/C; Thư tín dụng nhập khẩu/ xuất khẩu; Nhờ thu nhập khẩu/ xuất khẩu; Bảo lãnh quốc tế. Tài trợ trước giao hàng và sau giao hàng.
- Ngân hàng điện tử: Dịch vụ nộp thuế điện tử và thanh toán hóa đơn qua kênh ngân hàng điện tử; Internet Banking/Mobile Banking.
- Dịch vụ khác: Quản lý tiền mặt; Dịch vụ thu – chi hộ; Dịch vụ thu hộ tiền điện; Dịch vụ chi lương; Dịch vụ thanh toán hóa đơn; Dịch vụ thu ngân sách Nhà nước.

Cơ cấu thu nhập hoạt động kinh doanh trong doanh thu, lợi nhuận của Nam A Bank trong 02 năm liên tục trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm hiện tại:

Do đặc thù hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng, cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của Nam A Bank không thể phân loại theo từng loại sản phẩm, dịch vụ nêu trên mà được phân loại theo các hoạt động như sau:

Bảng 7: Cơ cấu doanh thu của Nam A Bank (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý 1/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	17.411.705	91,09%	22.356.378	87,22%	6.938.682	94,86%
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	951.749	4,98%	730.010	2,85%	175.822	2,40%
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối	156.345	0,82%	190.908	0,74%	93.036	1,27%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	120.898	0,63%	238.767	0,93%	91.615	1,25%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán	864	0,00%	6.434	0,03%	-	0,00%

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý 1/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
kinh doanh						
Thu nhập từ hoạt động khác	467.647	2,45%	2.102.180	8,20%	15.704	0,22%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	6.414	0,03%	8.401	0,03%	-	0,00%
Tổng cộng	19.115.622	100%	25.633.078	100%	7.314.859	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và số liệu phân loại chi tiết của BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 8: Cơ cấu doanh thu của Nam A Bank (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý 1/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	17.411.707	91,12%	22.356.378	87,22%	6.938.682	94,86%
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	951.804	4,98%	730.086	2,85%	175.837	2,40%
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh vàng và ngoại hối	156.345	0,82%	190.908	0,74%	93.036	1,27%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	120.898	0,63%	238.767	0,93%	91.615	1,25%
Thu nhập từ mua bán chứng khoán kinh doanh	864	0,00%	6.434	0,03%	-	0,00%
Thu nhập từ hoạt động khác	467.824	2,45%	2.107.499	8,22%	15.897	0,22%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	22	0,00%	2.222	0,01%	-	0,00%

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý 1/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tổng cộng	19.109.464	100%	25.632.294	100%	7.315.067	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và số liệu phân loại chi tiết của BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 9: Cơ cấu lợi nhuận của Nam A Bank (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý 1/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi thuần	7.890.021	87,52%	8.549.090	74,44%	2.053.653	89,67%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	565.842	6,28%	604.091	5,26%	149.702	6,54%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	2.807	0,03%	23.029	0,20%	(9.571)	-0,42%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	123.787	1,37%	235.274	2,05%	89.789	3,92%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	864	0,01%	6.434	0,06%	-	0,00%
Lãi thuần từ hoạt động khác	425.868	4,72%	2.057.562	17,92%	6.652	0,29%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	6.414	0,07%	8.401	0,07%	-	0,00%
Tổng cộng	9.015.603	100%	11.483.881	100%	2.290.225	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Bảng 10: Cơ cấu lợi nhuận của Nam A Bank (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Quý 1/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Thu nhập lãi thuần	7.937.820	87,69%	8.616.622	74,70%	2.071.956	89,82%
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	560.966	6,20%	588.182	5,10%	147.681	6,40%
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	2.807	0,03%	23.029	0,20%	(9.571)	-0,41%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	123.787	1,37%	235.274	2,04%	89.789	3,89%
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	864	0,01%	6.434	0,06%	-	0,00%
Lãi thuần từ hoạt động khác	425.797	4,70%	2.062.855	17,88%	6.845	0,30%
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	22	0,00%	2.222	0,02%	-	0,00%
Tổng cộng	9.052.063	100%	11.534.618	100%	2.306.700	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

8.1.2 Hoạt động huy động vốn

Tương tự như các ngân hàng thương mại khác tại Việt Nam, huy động vốn là hoạt động truyền thống của Nam A Bank. Giai đoạn từ sau năm 2024 đến nay, nguồn vốn huy động của Nam A Bank có sự tăng trưởng khá ấn tượng. Tại thời điểm 31/12/2024, số dư huy động vốn của Nam A Bank đạt 221.198 tỷ đồng, tăng 17,05% so với thời điểm cuối năm 2023. Tính đến thời điểm 31/12/2025, số dư huy động vốn của Nam A Bank đạt 388.714 tỷ đồng, tăng mạnh 75,73% so với thời điểm cuối năm 2024. Với hệ thống mạng lưới hoạt động ngày càng mở rộng, lãi suất huy động được điều chỉnh hợp lý, kịp thời và phong cách phục vụ chuyên nghiệp, tốc độ tăng trưởng nguồn vốn huy động kể từ năm 2015 đến nay của Ngân hàng là rất khả quan.

Bảng 11: Huy động trong nước và ngoài nước tại Nam A Bank (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Trong nước	220.302.498	99,37%	386.314.089	99,29%	375.880.485	99,15%
Ngoài nước	1.391.664	0,63%	2.780.168	0,71%	3.206.895	0,85%
Tổng cộng	221.694.162	100%	389.094.257	100%	379.087.380	100%

Nguồn: Nam A Bank

Bảng 12: Huy động trong nước và ngoài nước tại Nam A Bank (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Trong nước	219.806.147	99,37%	385.933.657	99,28%	375.459.478	99,15%
Ngoài nước	1.391.664	0,63%	2.780.168	0,72%	3.206.895	0,85%
Tổng cộng	221.197.811	100%	388.713.825	100%	378.666.373	100%

Nguồn: Nam A Bank

Nam A Bank chủ yếu huy động vốn từ các nguồn trong nước. Tại thời điểm 31/12/2024, số dư huy động trong nước đạt 219.806 tỷ đồng, tăng trưởng 17,54% so với thời điểm cuối năm 2023 và chiếm 99,37% tổng vốn huy động. Tính đến thời điểm 31/12/2025, số dư huy động trong nước đạt 385.934 tỷ đồng, tăng mạnh 75,58% so với thời điểm cuối năm 2024 và chiếm 99,28% tổng vốn huy động.

Bảng 13: Hoạt động huy động vốn tại Nam A Bank (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	2.577.611	1,16%	18.028.593	4,63%	18.386.776	4,85%
Tiền gửi và tiền vay các TCTD	39.195.158	17,68%	157.152.466	40,39%	139.646.249	36,84%

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
khác						
Tiền gửi của khách hàng	158.831.511	71,64%	178.192.750	45,80%	177.287.905	46,77%
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	6.768	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	1.076.174	0,49%	2.412.358	0,62%	2.943.620	0,77%
Phát hành giấy tờ có giá	20.006.940	9,03%	33.308.090	8,56%	40.822.830	10,77%
Tổng huy động	221.694.162	100%	389.094.257	100%	379.087.380	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 14: Hoạt động huy động vốn tại Nam A Bank (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	2.577.611	1,17%	18.028.593	4,64%	18.386.776	4,85%
Tiền gửi và tiền vay các TCTD khác	39.196.315	17,72%	157.154.091	40,43%	139.647.718	36,88%
Tiền gửi của khách hàng	158.334.003	71,58%	177.810.693	45,74%	176.865.429	46,71%
Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	6.768	0,00%	-	0,00%	-	0,00%

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	1.076.174	0,49%	2.412.358	0,62%	2.943.620	0,78%
Phát hành giấy tờ có giá	20.006.940	9,04%	33.308.090	8,57%	40.822.830	10,78%
Tổng huy động	221.197.811	100%	388.713.825	100%	378.666.373	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

(i) Tiền vay Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước

Tại thời điểm 31/12/2024, các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đạt khoảng 2.578 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 31/12/2025, các khoản nợ này tăng mạnh đạt 18.029 tỷ đồng, nhưng vẫn chiếm tỷ trọng nhỏ trên tổng vốn huy động.

(ii) Tiền gửi và tiền vay các TCTD khác

Về tiền gửi và vay của các TCTD khác, số dư tại thời điểm 31/12/2024 đạt 39.196 tỷ đồng, tăng 15.174 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2023, chiếm khoảng 17,72% tổng nguồn vốn huy động. Tính đến thời điểm 31/12/2025, số dư này đạt 157.154 tỷ đồng, tăng mạnh 117.958 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2024, chiếm khoảng 40,43% tổng nguồn vốn huy động.

Bảng 15: Tiền gửi và tiền vay của các TCTD tại Nam A Bank (Riêng lẻ)

DVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Tiền gửi của các TCTD khác	37.715.294	154.419.063	136.745.998
Bằng VND	35.665.068	147.069.510	131.766.237
Bằng USD	2.050.226	7.349.553	4.979.761
Vay các TCTD khác	1.479.864	2.733.403	2.900.251
Bằng VND	961.103	91.223	361.040
Bằng USD	518.761	2.642.180	2.539.211
Tổng cộng	39.195.158	157.152.466	139.646.249

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 16: Tiền gửi và tiền vay của các TCTD tại Nam A Bank (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Tiền gửi của các TCTD khác	37.715.294	154.419.063	136.745.998
Bằng VND	35.665.068	147.069.510	131.766.237
Bằng USD	2.050.226	7.349.553	4.979.761
Vay các TCTD khác	1.481.021	2.735.028	2.901.720
Bằng VND	962.260	92.848	362.509
Bằng USD	518.761	2.642.180	2.539.211
Tổng cộng	39.196.315	157.154.091	139.647.718

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

Số dư tiền gửi của các TCTD khác tại 31/12/2024 đạt 37.715 tỷ đồng, trong đó tiền gửi bằng VND là 35.665 tỷ đồng, còn lại 2.050 tỷ đồng là tiền gửi bằng ngoại tệ (USD). Tính đến thời điểm 31/12/2025, số dư này đạt 154.419 tỷ đồng, tăng mạnh 309,43% so với thời điểm cuối năm 2024, trong đó bao gồm 147.070 tỷ đồng tiền gửi bằng VND, còn lại 7.350 tỷ đồng tiền gửi bằng ngoại tệ (USD).

Số dư tiền vay của các TCTD khác tại thời điểm 31/12/2024 là 1.481 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng vốn huy động của Nam A Bank, trong đó tiền vay bằng VND là 962 tỷ đồng còn lại 519 tỷ đồng là tiền vay bằng ngoại tệ (USD). Tính đến thời điểm 31/12/2025, con số này đạt 2.735 tỷ đồng, trong đó tiền vay bằng VND đạt 93 tỷ đồng, còn lại là tiền vay bằng USD đạt 2.642 tỷ đồng.

(iii) Tiền gửi của khách hàng

Nam A Bank là một trong những ngân hàng cổ phần có quy mô khá nhưng được ghi nhận tốc độ tăng trưởng huy động tiền gửi nhanh trong hệ thống các ngân hàng. Nam A Bank huy động vốn từ các tổ chức kinh tế và cá nhân thông qua nhiều kênh khác nhau. Các hình thức huy động vốn đa dạng, linh hoạt nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu gửi tiền của khách hàng. Tiền gửi của khách hàng luôn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng nguồn vốn huy động.

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng vốn huy động trong dân cư đạt 158.334 tỷ đồng, tăng 8,87% so với thời điểm cuối năm 2023 và chiếm 71,58% tổng vốn huy động. Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng vốn huy động trong dân cư đạt 177.811 tỷ đồng, tăng 12,30% so với thời điểm cuối năm 2024 và chiếm 45,74% tổng vốn huy động.

Về đối tượng

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng tiền gửi của khách hàng gồm 123.736 tỷ đồng từ nhóm khách

hàng cá nhân, chiếm 78,15%, và 32.957 tỷ đồng từ nhóm khách hàng doanh nghiệp, chiếm 20,81%. Tính đến thời điểm 31/12/2025, tiền gửi từ khách hàng cá nhân tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn, đạt 135.597 tỷ đồng (tăng 9,59% so với thời điểm cuối năm 2024), tương đương 76,25% tổng tiền gửi của khách hàng. Bên cạnh đó, tiền gửi từ khách hàng doanh nghiệp đạt 40.553 tỷ đồng (tăng 23,05% so với thời điểm cuối năm 2024) và chiếm 22,81% tổng tiền gửi của khách hàng.

Bảng 17: Tiền gửi của khách hàng tại Nam A Bank theo đối tượng khách hàng (Riêng lẻ)
ĐVT: Triệu đồng

Tiền gửi của khách hàng	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Cá nhân	123.735.973	77,91%	135.596.774	76,10%	131.207.863	74,01%
Tổ chức	33.454.267	21,06%	40.934.982	22,97%	41.739.537	23,54%
Đối tượng khác	1.641.271	1,03%	1.660.994	0,93%	4.340.505	2,45%
Tổng cộng	158.831.511	100%	178.192.750	100%	177.287.905	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và số liệu phân loại chi tiết của BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 18: Tiền gửi của khách hàng tại Nam A Bank theo đối tượng khách hàng (Hợp nhất)
ĐVT: Triệu đồng

Tiền gửi của khách hàng	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Cá nhân	123.735.973	78,15%	135.596.774	76,26%	131.207.863	74,19%
Tổ chức	32.956.759	20,81%	40.552.925	22,81%	41.317.061	23,36%
Đối tượng khác	1.641.271	1,04%	1.660.994	0,93%	4.340.505	2,45%
Tổng cộng	158.334.003	100%	177.810.693	100%	176.865.429	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và số liệu phân loại chi tiết của BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

Về kỳ hạn

Xét theo thời hạn huy động tiền gửi của khách hàng, tiền gửi có kỳ hạn luôn chiếm tỷ trọng cao (chiếm lần lượt 93,37% và 93,90% tổng tiền gửi của khách hàng tại 31/12/2024 và 31/12/2025), điều này tạo cho Nam A Bank có sự ổn định và chủ động trong việc điều hành và quản lý khả năng thanh toán.

Bảng 19: Tiền gửi của khách hàng tại Nam A Bank theo kỳ hạn (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Tiền gửi của khách hàng	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tiền gửi không kỳ hạn	9.768.555	6,15%	10.551.920	5,92%	10.468.113	5,90%
Tiền gửi có kỳ hạn	148.329.718	93,39%	167.336.630	93,91%	165.071.844	93,11%
Tiền gửi vốn chuyên dùng	497.745	0,31%	65.413	0,04%	1.483.714	0,84%
Tiền ký quỹ	235.493	0,15%	238.787	0,13%	264.234	0,15%
Tổng cộng	158.831.511	100%	178.192.750	100%	177.287.905	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 20: Tiền gửi của khách hàng tại Nam A Bank theo kỳ hạn (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Tiền gửi của khách hàng	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tiền gửi không kỳ hạn	9.760.047	6,16%	10.546.863	5,93%	10.409.637	5,88%
Tiền gửi có kỳ hạn	147.840.718	93,37%	166.959.630	93,90%	164.707.844	93,13%
Tiền gửi vốn chuyên dùng	497.745	0,32%	65.413	0,04%	1.483.714	0,84%
Tiền ký quỹ	235.493	0,15%	238.787	0,13%	264.234	0,15%
Tổng cộng	158.334.003	100%	177.810.693	100%	176.865.429	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

(iv) Công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác

Chủ yếu liên quan đến các giao dịch kỳ hạn và hoán đổi tiền tệ. Các khoản này có giá trị không đáng kể.

(v) Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay

Khoản vốn này được sử dụng để tài trợ cho các dự án theo mục đích đã thỏa thuận. Tại thời điểm 31/12/2024, vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro đạt 1.076 tỷ đồng, tăng 0,91% so với thời điểm cuối năm 2023, chiếm 0,49% tổng huy động. Tính đến 31/12/2025, vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro đạt 2.412 tỷ đồng, tăng mạnh 124,16% so với thời điểm cuối năm 2024, chiếm 0,62% tổng vốn huy động.

(vi) Phát hành giấy tờ có giá

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng giá trị phát hành các giấy tờ có giá đạt 20.007 tỷ đồng, trong đó chứng chỉ tiền gửi dưới 1 năm của Nam A Bank đạt 4.000 tỷ đồng, chứng chỉ tiền gửi từ 1 năm trở lên đạt 12.047 tỷ đồng và trái phiếu trên 1 năm đạt 3.960 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng giá trị phát hành các giấy tờ có giá đạt 33.308 tỷ đồng, tăng 13.301 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2024, chiếm 8,57% tổng vốn huy động.

Dự kiến trong các năm tiếp theo, Nam A Bank tiếp tục đẩy mạnh phát hành các giấy tờ có giá với các kỳ hạn và lãi suất hợp lý để thu hút nguồn vốn trong dân cư và các tổ chức kinh tế để phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

8.1.3 Hoạt động tín dụng

Theo đặc thù của ngành ngân hàng Việt Nam, tín dụng là mảng hoạt động đem lại lợi nhuận chủ yếu của Nam A Bank. Trong các năm qua, tăng trưởng tín dụng của Nam A Bank biến động theo chiều hướng khá tích cực. Cụ thể, tại thời điểm 31/12/2024, dư nợ cho vay khách hàng đạt 167.738 tỷ đồng, tăng 18,59% so với thời điểm cuối năm 2023 và chiếm 82% tổng dư nợ cho vay của ngân hàng. Tính đến thời điểm 31/12/2025, dư nợ cho vay khách hàng tiếp tục tăng lên 197.608 tỷ đồng, tương ứng mức tăng 17,81% so với thời điểm cuối năm 2024, chiếm 56,01% tổng dư nợ cho vay của Nam A Bank.

Sự tăng trưởng quy mô hoạt động tín dụng của Ngân hàng xuất phát từ việc Nam A Bank đẩy mạnh cho vay khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, bên cạnh nhu cầu vay vốn tăng cao do kinh tế ổn định và phát triển nhanh chóng. Ngoài ra, Ngân hàng có nhiều chính sách để mở rộng thị trường, hướng tới nhiều đối tượng khách hàng với nhiều ưu đãi, từ đó dẫn đến tăng trưởng tín dụng trong giai đoạn này.

Bảng 21: Dư nợ cho vay của Nam A Bank (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tiền gửi và cho vay TCTD	36.809.783	18,00%	155.203.142	43,99%	132.141.395	39,65%
Cho vay khách hàng	167.737.997	82,00%	197.607.593	56,01%	201.135.601	60,35%

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tổng cộng	204.547.780	100%	352.810.735	100%	333.276.996	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 22: Dư nợ cho vay của Nam A Bank (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Tiền gửi và cho vay TCTD	36.809.783	18,00%	155.203.142	43,99%	132.141.395	39,65%
Cho vay khách hàng	167.737.997	82,00%	197.607.593	56,01%	201.135.601	60,35%
Tổng cộng	204.547.780	100%	352.810.735	100%	333.276.996	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

Chất lượng tín dụng và tỷ lệ nợ xấu (nợ khó đòi)

Tốc độ tăng trưởng tín dụng phải đi liền với tính an toàn và hiệu quả của hoạt động tín dụng, tại Nam A Bank chất lượng tín dụng luôn được kiểm soát chặt chẽ, tỷ lệ nợ xấu luôn thấp hơn mức cho phép theo quy định của NHNN ($\leq 3\%$). Tỷ lệ nợ xấu của Nam A Bank tại thời điểm 31/12/2024 và 31/12/2025 lần lượt là 2,33% và 2,15%.

Bảng 23: Chất lượng nợ cho vay khách hàng của Nam A Bank (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ đủ tiêu chuẩn	161.359.386	96,20%	190.759.675	96,54%	196.408.092	97,65%
Nợ cần chú ý	2.469.632	1,47%	2.587.781	1,31%	1.074.878	0,54%
Nợ dưới tiêu chuẩn	264.304	0,16%	262.454	0,13%	179.721	0,09%

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ nghi ngờ	1.027.409	0,61%	1.550.418	0,78%	647.456	0,32%
Nợ có khả năng mất vốn	2.617.266	1,56%	2.447.265	1,24%	2.825.454	1,40%
Tổng cộng	167.737.997	100%	197.607.593	100%	201.135.601	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 24: Chất lượng nợ cho vay khách hàng của Nam A Bank (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Nợ đủ tiêu chuẩn	161.359.386	96,20%	190.759.675	96,54%	196.408.092	97,65%
Nợ cần chú ý	2.469.632	1,47%	2.587.781	1,31%	1.074.878	0,54%
Nợ dưới tiêu chuẩn	264.304	0,16%	262.454	0,13%	179.721	0,09%
Nợ nghi ngờ	1.027.409	0,61%	1.550.418	0,78%	647.456	0,32%
Nợ có khả năng mất vốn	2.617.266	1,56%	2.447.265	1,24%	2.825.454	1,40%
Tổng cộng	167.737.997	100%	197.607.593	100%	201.135.601	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

Song song với việc đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng tín dụng, Nam A Bank thường xuyên chú trọng đến việc đảm bảo chất lượng của các khoản cho vay để đảm bảo an toàn hiệu quả trong hoạt động tín dụng. Chất lượng tín dụng của Nam A Bank luôn được đảm bảo trong giới hạn an toàn cho phép. Nợ đủ tiêu chuẩn đạt tỷ lệ cao và duy trì trong nhiều năm nay. Ngoài ra, Ngân hàng đã trích lập dự phòng rủi ro đầy đủ theo đúng quy định.

Sản phẩm tín dụng

Để thuận lợi trong công tác quản lý và hoạch định chiến lược phát triển, các sản phẩm tín dụng cho khách hàng của Nam A Bank được phân loại và quản lý theo thời hạn vay, theo ngành kinh tế và đối tượng vay.

Cơ cấu dư nợ tín dụng (cho vay khách hàng) theo thời hạn vay

Trong tổng dư nợ tín dụng của Nam A Bank, các khoản vay ngắn hạn chiếm tỷ trọng lớn nhất và có xu hướng gia tăng cả về giá trị lẫn tỷ trọng trong những năm gần đây. Đồng thời, các khoản vay trung hạn cũng ghi nhận mức tăng về giá trị và tỷ trọng. Sự thay đổi này phù hợp với quy định của NHNN tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư số 22/2019/TT-NHNN”) và Thông tư số 08/2020/TT-NHNN ngày 14/08/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2019/TT-NHNN. Theo đó, Nam A Bank phải tuân thủ tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn theo lộ trình của NHNN.

Dư nợ cho vay ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2024 đạt 91.524 tỷ đồng, tăng 18,26% so với thời điểm cuối năm 2023 và chiếm 54,56% tổng dư nợ tín dụng. Tính đến thời điểm 31/12/2025, dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 105.709 tỷ đồng, tăng 15,50% so với thời điểm cuối năm 2024 và chiếm 53,49% tổng dư nợ tín dụng

Dư nợ cho vay trung hạn tại thời điểm 31/12/2024 và 31/12/2025 lần lượt đạt 27.730 tỷ đồng và 26.982 tỷ đồng, chiếm lần lượt 16,53% và 13,65% tổng dư nợ tín dụng.

Dư nợ cho vay dài hạn tại thời điểm 31/12/2024 và 31/12/2025 lần lượt đạt 48.484 tỷ đồng và 64.917 tỷ đồng, chiếm lần lượt 28,91% và 32,85% tổng dư nợ tín dụng.

Ngoài việc triển khai các sản phẩm tín dụng theo nhu cầu của khách hàng, việc cân đối thời hạn giữa vốn huy động và dư nợ tín dụng luôn được Nam A Bank chú trọng, nhằm đảm bảo sự an toàn và tính thanh khoản trong hoạt động kinh doanh.

Bảng 25: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo thời hạn vay (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Cho vay ngắn hạn	91.523.999	54,56%	105.708.768	53,49%	102.517.999	50,97%
Cho vay trung hạn	27.730.309	16,53%	26.982.317	13,66%	25.021.055	12,44%
Cho vay dài hạn	48.483.689	28,91%	64.916.508	32,85%	73.596.547	36,59%
Tổng cộng	167.737.997	100%	197.607.593	100%	201.135.601	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 26: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo thời hạn vay (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Cho vay ngắn hạn	91.523.999	54,56%	105.708.768	53,49%	102.517.999	50,97%
Cho vay trung hạn	27.730.309	16,53%	26.982.317	13,66%	25.021.055	12,44%
Cho vay dài hạn	48.483.689	28,91%	64.916.508	32,85%	73.596.547	36,59%
Tổng cộng	167.737.997	100%	197.607.593	100%	201.135.601	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

Cơ cấu dư nợ tín dụng (cho vay khách hàng) theo ngành nghề kinh doanh

Trong những năm gần đây, Nam A Bank đã đẩy mạnh cho vay nhiều ngành nghề ít rủi ro như bán buôn bán lẻ, cho vay hộ gia đình, dịch vụ lưu trú và ăn uống,... và một số ngành nghề, lĩnh vực ưu tiên theo định hướng của Chính phủ, NHNN. Dư nợ cho vay kinh doanh bất động sản của Nam A Bank chiếm lần lượt 11,91% và 16,79% trên tổng dư nợ cho vay khách hàng tại thời điểm 31/12/2024 và 31/12/2025. Tỷ trọng dư nợ cho vay kinh doanh bất động sản trên tổng dư nợ cho vay khách hàng tại Nam A Bank đã tăng trong giai đoạn 2024 – nay, điều này là phù hợp với xu hướng chung của hệ thống ngân hàng trong những năm gần đây, đặc biệt là trong giai đoạn việc phát hành trái phiếu huy động vốn của các doanh nghiệp bất động sản bị thu hẹp.

Bảng 27: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo ngành kinh tế (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	71.636.507	42,71%	63.848.634	32,31%	81.888.679	40,71%
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	23.416.639	13,96%	20.724.976	10,49%	23.055.267	11,46%
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật	12.243.761	7,30%	16.865.473	8,53%	14.060.455	6,99%

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình						
Xây dựng	12.418.316	7,40%	12.035.529	6,09%	11.590.963	5,76%
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	7.758.888	4,63%	6.806.444	3,44%	6.227.118	3,10%
Hoạt động kinh doanh bất động sản	19.982.380	11,91%	33.186.221	16,79%	34.266.362	17,04%
Công nghiệp chế biến, chế tạo	3.560.168	2,12%	3.676.317	1,86%	3.849.840	1,91%
Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	2.687.391	1,60%	9.950.308	5,04%	9.884.259	4,92%
Các ngành khác	14.033.947	8,37%	30.513.691	15,44%	16.312.658	8,11%
Tổng cộng	167.737.997	100%	197.607.593	100%	201.135.601	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và số liệu phân loại chi tiết của BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 28: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo ngành kinh tế (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	55.693.320	39,38%	71.636.507	42,71%	81.888.679	40,71%
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	15.730.332	11,12%	23.416.639	13,96%	23.055.267	11,46%
Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản	13.949.297	9,86%	12.243.761	7,30%	14.060.455	6,99%

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình						
Xây dựng	10.241.206	7,24%	12.418.316	7,40%	11.590.963	5,76%
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	11.513.182	8,14%	7.758.888	4,63%	6.227.118	3,10%
Hoạt động kinh doanh bất động sản	12.802.865	9,05%	19.982.380	11,91%	34.266.362	17,04%
Công nghiệp chế biến, chế tạo	3.623.355	2,56%	3.560.168	2,12%	3.849.840	1,91%
Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	3.683.797	2,61%	2.687.391	1,60%	9.884.259	4,92%
Các ngành khác	14.201.087	10,04%	14.033.947	8,37%	16.312.658	8,11%
Tổng cộng	141.438.441	100%	167.737.997	100%	201.135.601	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và số liệu phân loại chi tiết của BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

Cơ cấu dư nợ tín dụng (cho vay khách hàng) theo đối tượng khách hàng vay và loại hình doanh nghiệp

Là ngân hàng bán lẻ, đối tượng khách hàng vay của Nam A Bank tương đối đa dạng, bao gồm cá nhân và pháp nhân thuộc mọi loại hình kinh tế.

Đối với nhóm khách hàng cá nhân và hộ kinh doanh cá thể:

Với mục tiêu đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng, Nam A Bank đa dạng hóa các hình thức tín dụng cá nhân, bao gồm: Cho vay mua bất động sản; vay phục vụ mục đích xây dựng, sửa chữa nhà; vay linh hoạt; vay siêu tốc; vay tiêu dùng tín chấp; vay bổ sung vốn sản xuất kinh doanh trả góp; vay phát triển kinh tế hộ gia đình; vay phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; gói sản phẩm hỗ trợ du học. Dư nợ tín dụng đối với nhóm khách hàng cá nhân chiếm tỷ trọng lần lượt 17,53% và 15,04% tại 31/12/2024 và 31/12/2025.

Đối với khách hàng doanh nghiệp:

Tỷ trọng dư nợ tín dụng đối với khách hàng doanh nghiệp luôn ở mức cao trong cơ cấu tổng

dư nợ cho vay khách hàng của Nam A Bank và có xu hướng tăng nhẹ trong giai đoạn 2024 – nay. Cụ thể, tỷ trọng này lần lượt đạt 82,47% tại ngày 31/12/2024 và 84,96% tại ngày 31/12/2025. Trong nhóm khách hàng doanh nghiệp, đối tượng chiếm tỷ trọng lớn là các công ty cổ phần và công ty TNHH.

Bảng 29: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo đối tượng khách hàng vay và loại hình doanh nghiệp (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Công ty TNHH	80.371.152	47,92%	112.088.047	56,72%	126.358.706	62,82%
Công ty cổ phần	57.818.921	34,47%	54.807.023	27,74%	46.850.441	23,29%
Doanh nghiệp tư nhân	32	0,00%	32	0,00%	32	0,00%
Cá nhân và hộ kinh doanh cá thể	29.410.543	17,53%	29.727.506	15,04%	27.517.512	13,68%
Khác	137.349	0,08%	984.985	0,50%	408.910	0,21%
Tổng cộng	167.737.997	100%	197.607.593	100%	201.135.601	100%

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và số liệu phân loại chi tiết của BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 30: Cơ cấu dư nợ tín dụng cho vay khách hàng theo đối tượng khách hàng vay và loại hình doanh nghiệp (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Công ty TNHH	80.371.152	47,92%	112.088.047	56,72%	126.358.706	62,82%
Công ty cổ phần	57.818.921	34,47%	54.807.023	27,74%	46.850.441	23,29%
Doanh nghiệp tư nhân	32	0,00%	32	0,00%	32	0,00%
Cá nhân và hộ kinh doanh cá	29.410.543	17,53%	29.727.506	15,04%	27.517.512	13,68%

Khoản mục	31/12/2024		31/12/2025		31/03/2026	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
thể						
Khác	137.349	0,08%	984.985	0,50%	408.910	0,21%
Tổng cộng	167.737.997	100%	197.607.593	100%	201.135.601	100%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và số liệu phân loại chi tiết của BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

Tỷ lệ an toàn vốn

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu (CAR) của Nam A Bank được tính phù hợp với quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 30/12/2016, quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư số 41/2016/TT-NHNN”) và các văn bản pháp luật có liên quan (Nam A Bank không thuộc đối tượng áp dụng Thông tư 22/2019/TT-NHNN theo quy định).

Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu của Nam A Bank tại thời điểm 31/12/2024 và 31/12/2025 đảm bảo cao hơn mức tối thiểu 8,0% theo quy định tại Thông tư số 41/2016/TT-NHNN.

Bảng 31: Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ và hợp nhất của Nam A Bank

Chỉ số	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ	12,54%	11,10%	10,96%
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất	12,66%	11,18%	11,00%

Nguồn: Nam A Bank

Rủi ro lãi suất và phân loại trích lập dự phòng rủi ro tín dụng

Rủi ro lãi suất được Nam A Bank thực hiện kiểm soát thông qua việc thiết lập các giới hạn về lãi suất cho vay nhằm đảm bảo chênh lệch lãi suất đầu vào và đầu ra thực dương sau khi loại trừ các chi phí về huy động vốn, chi phí quản lý và trên cơ sở xem xét các yếu tố rủi ro, mặt bằng lãi suất thị trường để đảm bảo khả năng cạnh tranh và hiệu quả kinh doanh của Nam A Bank. Để giảm thiểu rủi ro lãi suất có thể phát sinh, Nam A Bank áp dụng đồng bộ các biện pháp như: quy định chính sách lãi suất thả nổi đối với các khoản cho vay trung, dài hạn; quy định các điều khoản phòng ngừa rủi ro lãi suất trong hợp đồng tín dụng để đảm bảo luôn chủ động trước những biến động của thị trường.

Tại thời điểm 31/12/2024, số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng của Nam A Bank tăng 33,77% so với thời điểm cuối năm 2023 đạt 2.065 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2025, số dư dự phòng rủi ro cho vay khách hàng đạt 2.275 tỷ đồng, tăng 10,14% so với thời điểm cuối năm 2024.

Bảng 32: Số dư dự phòng rủi ro tín dụng cho vay khách hàng (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Dự phòng cụ thể	826.702	810.857	574.731
Dự phòng chung	1.238.405	1.463.702	1.487.326
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	2.065.107	2.274.559	2.062.057

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 33: Số dư dự phòng rủi ro tín dụng cho vay khách hàng (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Dự phòng cụ thể	826.702	810.857	574.731
Dự phòng chung	1.238.405	1.463.702	1.487.326
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	2.065.107	2.274.559	2.062.057

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

8.1.4 Hoạt động kinh doanh ngoại tệ và thanh toán

(i) Hoạt động đầu tư tài chính

Nhằm sử dụng nguồn vốn huy động có hiệu quả, Nam A Bank đã đẩy mạnh hoạt động Đầu tư tài chính, trong đó Nam A Bank đã tích cực tìm kiếm cơ hội đầu tư tại các tổ chức tài chính cũng như các tổ chức kinh tế khác.

Bảng 34: Hoạt động đầu tư tài chính (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Quý 1/2026
Lãi (lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	123.787	235.274	89.789
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	6.414	8.401	-
Lãi thuần từ hoạt động đầu tư tài chính	130.201	243.675	89.789

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 35: Hoạt động đầu tư tài chính (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Quý 1/2026
Lãi (lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	123.787	235.274	89.789
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	22	2.222	-
Lãi thuần từ hoạt động đầu tư tài chính	123.809	237.496	89.789

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

(ii) Hoạt động kinh doanh ngoại hối (ngoại tệ và vàng)

Hoạt động kinh doanh ngoại hối (ngoại tệ và vàng) của Nam A Bank chủ yếu phục vụ nhu cầu thanh toán quốc tế của khách hàng.

Bảng 36: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Quý 1/2026
Thu nhập từ kinh doanh ngoại hối	156.345	190.908	93.036
Chi phí từ kinh doanh ngoại hối	(153.538)	(167.879)	(102.607)
Lãi thuần hoạt động kinh doanh ngoại hối	2.807	23.029	(9.571)

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và số liệu phân loại chi tiết của BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 37: Hoạt động kinh doanh ngoại hối (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Quý 1/2026
Thu nhập từ kinh doanh ngoại hối	156.345	190.908	93.036
Chi phí từ kinh doanh ngoại hối	(153.538)	(167.879)	(102.607)
Lãi thuần hoạt động kinh doanh ngoại hối	2.807	23.029	(9.571)

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và số liệu phân loại chi tiết của BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

8.1.5 Các dịch vụ thanh toán trong nước và thanh toán quốc tế

Nhờ việc ứng dụng công nghệ hiện đại trong dịch vụ Ngân hàng, mảng hoạt động dịch vụ trong

nước đã có sự đóng góp không nhỏ vào lợi nhuận của Nam A Bank từ năm 2015 đến nay. Nam A Bank là một trong số những ngân hàng đi đầu trong việc áp dụng công nghệ hiện đại vào hoạt động dịch vụ trong nước, ngân quỹ nhằm đảm bảo các giao dịch luôn thông suốt, nhanh chóng và chuẩn xác nhất. Đặc biệt là các hoạt động thanh toán thẻ qua Tổ chức Thẻ nội địa, Tổ chức Thẻ quốc tế Mastercard/JCB nhằm hướng đến xu hướng tiêu dùng hiện đại, thanh toán không dùng tiền mặt, chuyển sang các thanh toán điện tử song song với việc nâng cấp công nghệ bảo mật Chip trên thẻ và thiết bị chấp nhận thẻ để đáp ứng đầy đủ các tiêu chí an toàn, nhanh chóng trong giao dịch, nâng tầm công nghệ 4.0.

Bên cạnh đó, hệ thống Core Banking – Flexcube chính thức triển khai trên toàn hệ thống. Đây chính là nền tảng công nghệ hiện đại giúp Nam A Bank triển khai các sản phẩm tiện ích phục vụ khách hàng cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ. Nam A Bank đã triển khai thành công dịch vụ Ngân hàng trực tuyến, gồm có SMS Banking (cho phép truy vấn thông tin số dư tài khoản, tỷ giá ngoại tệ, lãi suất tiền gửi, thanh toán cước phí điện thoại, mua thẻ game), Internet Banking, Mobile Banking,... cho phép chuyển tiền trong và ngoài hệ thống nhanh chóng và bảo mật tuyệt đối, khách hàng có thể thực hiện giao dịch mua sắm, chuyển tiền 24/7 một cách nhanh chóng, tiện lợi.

Hoạt động dịch vụ trong nước

Bảng 38: Hoạt động dịch vụ trong nước (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Quý 1/2026
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ trong nước	951.749	730.010	175.822
Chi phí từ hoạt động dịch vụ trong nước	(385.907)	(125.919)	(26.120)
Lợi nhuận thuần từ dịch vụ trong nước	565.842	604.091	149.702

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 39: Hoạt động dịch vụ trong nước (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Quý 1/2026
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ trong nước	951.804	730.086	175.837
Chi phí từ hoạt động dịch vụ trong nước	(390.838)	(141.904)	(28.156)
Lợi nhuận thuần từ dịch vụ trong nước	560.966	588.182	147.681

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

Hoạt động tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế

Tính đến 31/12/2025, Nam A Bank đã thiết lập quan hệ đại lý với 147 ngân hàng ở 32 quốc gia và vùng lãnh thổ trên khắp thế giới, đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng. Doanh số phát hành L/C năm 2024 đạt 68 triệu USD, doanh số phát hành L/C đạt 71 triệu USD. Tính đến 31/03/2026, doanh số phát hành L/C đạt 24 triệu USD.

Doanh số tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế năm 2024 đạt 1.164 triệu USD; tương ứng, Phí dịch vụ tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế năm 2024 đạt 343 tỷ đồng. Tính đến 31/12/2025, doanh số tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế toàn ngân hàng đạt 1.222 triệu USD, tăng 5% so với cùng kỳ năm 2024, phí dịch vụ đạt 29 tỷ VND, giảm 92% so với năm 2024 do ảnh hưởng của các yếu tố khách quan từ thị trường. Tính đến 31/03/2026, doanh số tài trợ thương mại và thanh toán quốc tế toàn ngân hàng đạt 334 triệu USD, tăng 44% so với cùng kỳ năm 2025, tương ứng phí dịch vụ đạt 6,5 tỷ VND.

Hoạt động thẻ

Song song với quá trình phát triển các sản phẩm ngân hàng, Nam A Bank đặc biệt chú trọng đầu tư và nâng cấp sản phẩm, dịch vụ thẻ cả về công nghệ, hệ thống vận hành lẫn tính năng nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tính đến ngày 31/12/2024, tổng số thẻ lưu hành đạt 1.032.547 thẻ, tăng 115.633 thẻ, tương ứng mức tăng trưởng 12,60% so với cuối năm 2023. Dư nợ thẻ tín dụng (Credit) tại thời điểm này đạt 1.700 tỷ đồng, tăng 129 tỷ đồng, tương đương mức tăng 8% so với cuối năm trước.

Tính đến ngày 31/12/2025, tổng số thẻ lưu hành đạt 1.080.042 thẻ, tăng 47.495 thẻ (tương đương tăng 4,60%) so với thời điểm cuối năm 2024. Dư nợ thẻ tín dụng là 1.524 tỷ đồng, giảm 176 tỷ đồng, tương đương giảm 10,35% so với thời điểm cuối năm 2024, phù hợp với xu hướng chung của thị trường. Tính đến thời điểm 31/03/2026 tổng số thẻ lưu hành là 1.094.718 thẻ, tăng 14.676 thẻ so với thời điểm 31/12/2025, tương đương với mức tăng trưởng 1,36% so với cuối năm trước. Dư nợ thẻ tín dụng (Credit) tại thời điểm 31/03/2026 là 1.472 tỷ đồng, giảm 52 tỷ đồng, tương đương giảm 3,41% so với cuối năm trước.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

8.2

Tài sản

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng giá trị tài sản cố định của Nam A Bank đạt 3.222 tỷ đồng, tăng 31,12% so với thời điểm cuối năm 2023. Sau khi trừ khấu hao lũy kế 1.034 tỷ đồng, giá trị còn lại của tài sản cố định là 2.188 tỷ đồng. Tính đến thời điểm 31/12/2025, tài sản cố định đạt 3.614 tỷ đồng, tăng nhẹ 12,16% so với thời điểm cuối năm 2024; sau khi khấu trừ khoản khấu hao lũy kế 1.244 tỷ đồng, giá trị còn lại là 2.370 tỷ đồng.

Bảng 40: Tình hình tài sản cố định (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024			31/12/2025			31/03/2026		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	2.306.199	777.494	1.528.705	2.718.022	977.972	1.740.050	2.757.517	1.038.685	1.718.832
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.454.872	227.807	1.227.065	1.654.732	307.398	1.347.334	1.665.721	331.023	1.334.698
Máy móc thiết bị	498.357	307.315	191.042	586.154	369.085	217.069	603.117	384.790	218.327
Phương tiện vận tải	283.665	189.772	93.893	405.050	244.643	160.407	415.746	264.578	151.168
Thiết bị, dụng cụ quản lý	45.008	36.006	9.002	47.589	37.948	9.641	48.486	38.693	9.793
Tài sản khác	24.297	16.594	7.703	24.497	18.898	5.599	24.447	19.601	4.846
Tài sản cố định vô hình	755.607	176.090	579.517	766.902	191.129	575.773	767.852	194.956	572.896
Quyền sử dụng đất có thời hạn	205.587	16.920	188.667	205.587	23.287	182.300	461.315	24.879	436.436

Chi tiêu	31/12/2024			31/12/2025			31/03/2026		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất không thời hạn	356.378	-	356.378	356.378	-	356.378	100.650	-	100.650
Phần mềm máy tính	193.642	159.170	34.472	204.937	167.842	37.095	205.887	170.077	35.810
Tài sản cố định thuê tài chính	156.859	79.173	77.686	124.659	74.225	50.434	110.540	66.614	43.926
Tổng cộng	3.218.665	1.032.757	2.185.908	3.609.583	1.243.326	2.366.257	3.635.909	1.300.255	2.335.654

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và số liệu phân loại chi tiết của BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 41: Tình hình tài sản cố định (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2024			31/12/2025			31/03/2026		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	2.307.181	778.335	1.528.846	2.718.189	978.047	1.740.142	2.757.684	1.038.773	1.718.911
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.454.872	227.807	1.227.065	1.654.732	307.398	1.347.334	1.665.721	331.023	1.334.698
Máy móc thiết bị	498.489	307.339	191.150	586.286	369.151	217.135	603.249	384.867	218.382

NAM A BANK

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

Chi tiêu	31/12/2024			31/12/2025			31/03/2026		
	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Phương tiện vận tải	284.479	190.588	93.891	405.049	244.644	160.405	415.746	264.579	151.167
Thiết bị, dụng cụ quản lý	45.044	36.007	9.037	47.625	37.956	9.669	48.521	38.703	9.818
Tài sản khác	24.297	16.594	7.703	24.497	18.898	5.599	24.447	19.601	4.846
Tài sản cố định vô hình	755.607	176.090	579.517	766.902	191.129	575.773	767.852	194.956	572.896
Quyền sử dụng đất có thời hạn	205.587	16.920	188.667	205.587	23.287	182.300	461.315	24.879	436.436
Quyền sử dụng đất không thời hạn	356.378	-	356.378	356.378	-	356.378	100.650	-	100.650
Phần mềm máy tính	193.642	159.170	34.472	204.937	167.842	37.095	205.887	170.077	35.810
Tài sản cố định thuê tài chính	159.317	79.572	79.745	128.832	75.214	53.618	114.713	67.777	46.936
Tổng cộng	3.222.105	1.033.997	2.188.108	3.613.923	1.244.390	2.369.533	3.640.249	1.301.506	2.338.743

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và số liệu phân loại chi tiết của BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 42: Danh mục bất động sản thuộc quyền sở hữu của Nam A Bank

TT	Địa chỉ	Diện tích sử dụng (m ²)	Nguyên giá giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (đồng)	Thời gian sử dụng (quyền sử dụng đất)
1	201-203 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bàn Cờ, TP. HCM	20.283	545.817.369.047	Lâu dài
2	Nhà 208 (số cũ 83) Ba Cu, P. Vũng Tàu, TP. HCM	153,40	10.791.910.000	Lâu dài
3	123 Hùng Vương, P. Đồng Xoài, Tỉnh Đồng Nai	1.964,40	27.840.071.123	47 năm
4	631 Lê Hồng Phong - 384/50/31 Lý Thái Tổ, P. Vườn Lài, TP. HCM	396,90	17.017.945.816	Lâu dài
5	199/24 Cách Mạng Tháng Tám, P. Bàn Cờ, TP. HCM	542,88	20.567.387.000	Lâu dài
6	40 Đường 16/4, P. Phan Rang, Tỉnh Khánh Hoà	172,65	25.845.017.266	Lâu dài
7	309 Đại lộ Bình Dương, Khu phố 12, P. Thủ Dầu Một, TP.HCM	191,10	25.522.754.381	Lâu dài
8	Nhà Bạc Liêu Tower, thửa đất số 191, tờ bản đồ số 11, Đường Trần Phú, P. Bạc Liêu, Tỉnh Cà Mau	2.812,20	290.331.324.355	35 năm
9	Nhà 503 Kim Mã, P. Giảng Võ, TP. Hà Nội	630	292.060.898.648	25 năm
10	Số 29-31 Đường 23/3, P. Đông Gia Nghĩa, Tỉnh Lâm Đồng	667	45.225.000.000	30 năm
11	Khu dân cư Hưng Phú 1 (Lô Số 3A), Khu đô thị mới Nam Sông Cần Thơ, P. Hưng Phú, TP. Cần Thơ	2.060,40	520.233.706.372	31 năm

*Nguồn: Nam A Bank**[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]*

8.3 Quản lý rủi ro và bảo toàn vốn

Công tác quản lý rủi ro và bảo toàn vốn luôn được Ngân hàng chú trọng, quan tâm và đặt lên hàng đầu. Với mục tiêu tăng trưởng bền vững, Nam A Bank luôn chú trọng thực hiện tốt các quy định của NHNN về đảm bảo an toàn trong hoạt động của Ngân hàng. Các tỷ lệ đảm bảo an toàn luôn được kiểm soát chặt chẽ. Các chỉ số an toàn hoạt động tuân thủ theo đúng quy định của NHNN và nội bộ Nam A Bank, cụ thể:

Bảng 43: Chỉ số an toàn hoạt động Nam A Bank

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026	Quy định	Ghi chú
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	23,42%	20,37%	22,09%	Tối thiểu 10%	Thông tư số 22/2019/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng cho vay trung dài hạn	22,33%	23,87%	27,51%	- Từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 30/09/2021: Tối đa 40% - Từ ngày 01/10/2021 đến hết ngày 30/09/2022: Tối đa 37% - Từ ngày 01/10/2022 đến hết ngày 30/09/2023: Tối đa 34% - Từ ngày 01/10/2023: Tối đa 30%	
Giới hạn góp vốn mua cổ phần	4,06%	1,61%	3,80%	Tối đa 40%	
Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	76,98%	53,29%	56,05%	Tối đa 85%	
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ	12,54%	11,10%	10,96%	Tối thiểu 8%	Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026	Quy định	Ghi chú
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất	12,66%	11,18%	11,00%	Tối thiểu 8%	30/12/216

Nguồn: Nam A Bank

Khối quản lý rủi ro với nhiệm vụ xây dựng chiến lược và chính sách quản lý rủi ro trong toàn hệ thống bao gồm: rủi ro tín dụng, rủi ro thị trường (rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, rủi ro thanh khoản), rủi ro vận hành và các rủi ro khác đảm bảo cho hoạt động kinh doanh của Nam A Bank luôn an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Đối với công tác quản trị rủi ro tín dụng, Nam A Bank quản lý tín dụng theo danh mục tín dụng của từng ngành nghề, cùng với việc ban hành các sản phẩm cho vay cụ thể đã tạo điều kiện cho các đơn vị kinh doanh chủ động trong công tác tiếp thị phát triển khách hàng. Hạn mức cho vay kinh doanh bất động sản và các ngành nghề có mức độ rủi ro cao được kiểm soát chặt chẽ bảo đảm an toàn và hiệu quả. Song song đó, hệ thống văn bản định chế, quy trình nghiệp vụ thường xuyên được rà soát, bổ sung chỉnh sửa phù hợp với yêu cầu hoạt động và đảm bảo tuân thủ pháp luật trong từng thời kỳ. Thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ của các cán bộ làm công tác tín dụng.

Nợ quá hạn được kiểm soát chặt chẽ và theo dõi đôn đốc thu hồi kịp thời. Công tác kiểm tra và giám sát được triển khai thực hiện thường xuyên, liên tục theo quá trình của từng nghiệp vụ. Hệ thống báo cáo và cảnh báo hàng ngày đã giúp cho các đơn vị chấn chỉnh kịp thời những sai sót.

Đối với công tác quản trị rủi ro hoạt động, Nam A Bank xây dựng chính sách và hướng dẫn cho công tác quản lý rủi ro hoạt động nhằm đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 của NHNN, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Nam A Bank.

Đối với công tác quản trị rủi ro thị trường, Nam A Bank xây dựng chiến lược quản lý rủi ro thị trường nhằm thiết lập mục tiêu kiểm soát rủi ro đối với các hoạt động phát sinh rủi ro thị trường, các biện pháp kiểm soát phù hợp với năng lực quản lý rủi ro thị trường gắn liền với chiến lược kinh doanh trung và dài hạn của Nam A Bank, đảm bảo hoạt động kinh doanh phát triển an toàn, bền vững, tuân thủ các quy định của cơ quan quản lý, cam kết với đối tác chiến lược. Nam A Bank đã ban hành các quy định, quy trình quản lý rủi ro thị trường, hướng dẫn định giá giá trị thị trường đối với các danh mục chịu rủi ro thị trường, quy định hạn mức rủi ro thị trường và các văn bản có liên quan đảm bảo đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 13/2018/TT-NHNN ngày 18/05/2018 và Thông tư số 40/2018/TT-NHNN ngày 28/12/2018 của NHNN, phù hợp với tình hình thực tiễn tại Nam A Bank. Cơ chế giám sát và xử lý kịp thời giúp Nam A Bank hạn chế tối đa việc vượt hạn mức rủi ro thị trường và khắc phục nhanh chóng các vi phạm phát sinh (nếu có).

8.4 Thị trường hoạt động

8.4.1 Mạng lưới chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện

Tính tới ngày 30/04/2026, mạng lưới hoạt động của Nam A Bank bao gồm: 01 Hội sở chính, 01 văn phòng đại diện tại Miền Bắc, 01 Trung tâm kinh doanh, 01 công ty con và 298 chi nhánh, phòng giao dịch, điểm giao dịch số tự động (Onebank) trên toàn quốc.

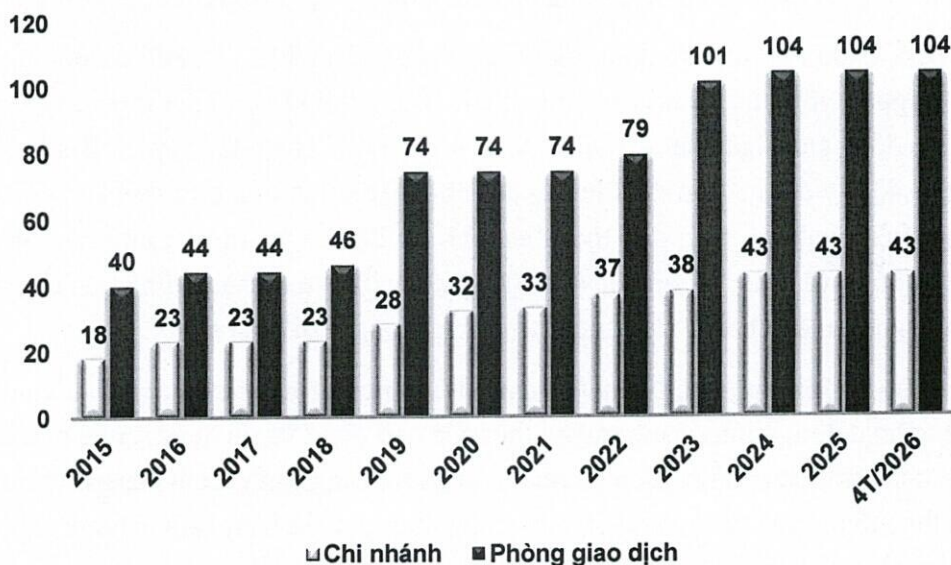
Bảng 44: Mạng lưới hoạt động của Nam A Bank

TT	Vị trí địa lý	Chi nhánh/Phòng giao dịch/Onebank	TT	Vị trí địa lý	Chi nhánh/Phòng giao dịch/Onebank
1	Thành phố Hồ Chí Minh	81	12	Tỉnh Lâm Đồng	22
2	Thành phố Hà Nội	27	13	Tỉnh Thanh Hoá	4
3	Tỉnh Bắc Ninh	5	14	Tỉnh Tây Ninh	12
4	Tỉnh Phú Thọ	10	15	Tỉnh Đồng Nai	19
5	Tỉnh Quảng Ninh	7	16	Tỉnh An Giang	15
6	Tỉnh Nghệ An	8	17	Tỉnh Vĩnh Long	7
7	Thành phố Huế	6	18	Thành phố Cần Thơ	8
8	Tỉnh Gia Lai	8	19	Tỉnh Đồng Tháp	13
9	Thành phố Đà Nẵng	12	20	Tỉnh Cà Mau	7
10	Tỉnh Khánh Hòa	15	21	Tỉnh Ninh Bình	3
11	Tỉnh Đắk Lắk	9			

Nguồn: Nam A Bank

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Hình 4: Mạng lưới Chi nhánh, Phòng giao dịch của Nam A Bank



Nguồn: Nam A Bank

8.4.2 Mạng lưới khách hàng và các loại dịch vụ cho khách hàng

Nam A Bank hiện đang cung cấp các loại sản phẩm dịch vụ đa dạng cho các cá nhân và doanh nghiệp như sau:

Đối với phân khúc khách hàng là doanh nghiệp:

Cùng với chiến lược phát triển của đất nước và định hướng của nền kinh tế, Nam A Bank phát triển các khách hàng là các doanh nghiệp lớn với các dự án trọng điểm của nền kinh tế cũng như các doanh nghiệp vừa và nhỏ là các công ty TNHH, công ty cổ phần thuộc nhóm ngành thương mại, sản xuất kinh doanh, bất động sản,... Ngoài ra Ngân hàng còn triển khai các thỏa thuận hợp tác với nhiều đơn vị, tổ chức lớn tại Việt Nam.

Đối với phân khúc khách hàng là cá nhân:

Bên cạnh việc chú trọng đến lĩnh vực huy động tiết kiệm, cho vay đối với đối tượng là khách hàng cá nhân. Nam A Bank chú trọng cung cấp thêm các sản phẩm dịch vụ tiện ích khác cho khách hàng như: Dịch vụ thu hộ, dịch vụ bảo quản tài sản, bảo quản tài liệu quan trọng, chuyển nhượng tài sản, dịch vụ thanh toán A-pay....các dịch vụ này được khách hàng chào đón và sử dụng rộng rãi.

Đối với phân khúc khách hàng là các tổ chức tín dụng:

Nam A Bank có mối quan hệ chặt chẽ với 146 ngân hàng đại lý tại 31 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.

8.4.3 Vị thế của tổ chức đăng ký niêm yết trong ngành

❖ Về thị phần

Sản phẩm và dịch vụ của ngành ngân hàng mang tính chất đặc thù, không phụ thuộc vào sản lượng sản xuất hay doanh số bán hàng như các ngành kinh doanh khác. Theo Tổ chức Thẻ quốc

tế JCB, Nam A Bank luôn xếp trong nhóm các ngân hàng thương mại cổ phần tư nhân dẫn đầu có doanh số giao dịch thẻ tăng trưởng ấn tượng và ổn định trong nhiều năm vừa qua.

Năm 2026, Nam A Bank đã hoàn thành việc phát hành 343.135.802 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành 100.000.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động của Ngân hàng TMCP Nam Á (ESOP). Theo đó, Nam A Bank đã tăng vốn điều lệ thêm 4.431 tỷ đồng. Vốn điều lệ sau đợt phát hành tính đến thời điểm 15/06/2026 là 21.588 tỷ đồng. Bên cạnh đó, tính đến thời điểm 31/03/2026, vốn chủ sở hữu của Nam A Bank đạt 24.680 tỷ đồng và tổng tài sản đạt 409.207 tỷ đồng, tiếp tục khẳng định nền tảng tài chính vững mạnh và tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong thời gian tới.

Trong những năm gần đây, Nam A Bank không ngừng nâng cao thị phần của Ngân hàng tại các mảng hoạt động kinh doanh truyền thống là huy động và tín dụng, cũng như chú trọng chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ nhằm tăng khả năng cạnh tranh cũng như mở rộng thị phần bán lẻ, theo đuổi mục tiêu trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ hàng đầu trong hệ thống các ngân hàng. Tại thời điểm 31/03/2026, tổng số dư huy động từ tiền gửi của khách hàng và phát hành giấy tờ có giá của Nam A Bank đạt 217.688 tỷ đồng, số dư cho vay khách hàng của Nam A Bank đạt 201.136 tỷ đồng. Đặc thù ngành ngân hàng bị giới hạn về tỷ lệ tăng trưởng tín dụng và nhiều chỉ tiêu hoạt động khác, nên kéo theo thị phần về dư nợ cho vay hoặc về huy động vốn của Nam A Bank cũng ở mức bình quân chung của ngành.

❖ Về khả năng cạnh tranh

Với chặng đường hơn 33 năm hình thành và phát triển, Nam A Bank đã thiết lập được mối quan hệ vững chắc với rất nhiều đối tác/khách hàng là các tập đoàn, công ty lớn trong và ngoài nước. Với kế hoạch tăng vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính, kiểm soát nợ xấu và chiến lược phát triển của Ngân hàng trong thời gian tới, khả năng cạnh tranh của Ngân hàng sẽ được nâng cao đáng kể. Một số thành tựu nổi bật của Nam A Bank trong chặng đường vừa qua:

- Hoạt động kinh doanh đạt được sự tăng trưởng an toàn, ổn định và bền vững, vượt xa mức tăng trưởng bình quân của ngành ngân hàng trong suốt giai đoạn 10 năm vừa qua. Điều này đã giúp đưa thương hiệu Nam A Bank vào nhóm các ngân hàng thương mại có quy mô khá cũng như đang tiệm cận rất gần đến nhóm các ngân hàng thương mại có quy mô lớn trên thị trường tài chính tiền tệ Việt Nam.
- Tiên phong trong việc đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu tiên tiến và hiện đại nhất của cuộc cách mạng công nghệ số vào hoạt động kinh doanh nhằm đem đến cho khách hàng những trải nghiệm vượt trội, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành. Nam A Bank đã khẳng định tính tiên phong của mình trong lĩnh vực này khi trở thành ngân hàng đầu tiên ở Việt Nam đưa robot vào phục vụ khách hàng.
- Chuẩn hóa hệ thống kênh phân phối trên phạm vi cả nước. Với kênh phân phối truyền thống, Nam A Bank đã chuẩn hóa hệ thống nhận diện thương hiệu và quy trình phục vụ khách hàng nhằm khẳng định chuẩn chất lượng dịch vụ 5 sao. Với kênh phân phối hiện đại, Nam A Bank là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam ra mắt hệ sinh thái số OneBank với nhiều tính năng hiện đại và đẳng cấp.

- Chủ động nghiên cứu, áp dụng các chuẩn mực quốc tế về quản trị doanh nghiệp nói chung và quản trị rủi ro nói riêng nhằm khẳng định tính minh bạch và bền vững. Cụ thể, Nam A Bank tự hào là một trong những ngân hàng thương mại đầu tiên tại Việt Nam đã công bố hoàn thành việc triển khai các chuẩn mực quản trị rủi ro theo Basel III trong năm 2022. Ngoài ra, hệ thống báo cáo tài chính của Nam A Bank sẽ được đánh giá lại theo các chuẩn mực kế toán, kiểm toán quốc tế (IFRS) nhằm chuẩn bị cho lộ trình đưa thương hiệu Nam A Bank thâm nhập sâu rộng vào thị trường tài chính quốc tế.

Bảng 45: Thị phần và khả năng cạnh tranh tại thời điểm 31/03/2026

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Tổng tài sản	Cho vay khách hàng	Tiền gửi của khách hàng
Nam A Bank	409.207.229	201.135.601	176.865.429
Toàn hệ thống ngân hàng	21.672.107.629	14.673.564.051	12.881.372.149
Thị phần của Nam A Bank	1,89%	1,37%	1,37%

Nguồn: Tổng hợp BCTC hợp nhất quý 1/2026 của 27 NHTM niêm yết và đăng ký giao dịch; BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

Tính đến thời điểm 31/03/2026, thị phần của Nam A Bank về tổng tài sản, cho vay khách hàng và tiền gửi của khách hàng so với 27 NHTM niêm yết và đăng ký giao dịch lần lượt là 1,89%, 1,37% và 1,37%, Nam A Bank nằm trong nhóm các ngân hàng có quy mô khá.

❖ **Vị thế của Nam A Bank so với các tổ chức tín dụng khác trong ngành**

Nam A Bank thuộc nhóm ngân hàng quy mô khá của ngành với mạng lưới hoạt động được trải rộng ra khắp cả nước. Trong thời gian qua, Nam A Bank đã phát triển và mở rộng thị phần, đạt nhiều giải thưởng từ các tổ chức uy tín trong và ngoài nước như: thương hiệu nổi tiếng Asean (Asean well-known Brand) năm 2013, là 01 trong 03 ngân hàng đầu tiên được chứng nhận ISO/IEC 27001:2005 (Tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý an toàn thông tin – ISMS) năm 2013, đạt danh hiệu Tập thể xuất sắc do NHNN công nhận năm 2013, danh hiệu Doanh nghiệp mạnh và phát triển bền vững năm 2014, danh hiệu Doanh nghiệp sao vàng năm 2014, danh hiệu Thương hiệu hàng đầu (Top Brand) năm 2015, Danh hiệu V1000 (Top 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam) năm 2015, Danh hiệu Top 50 doanh nghiệp có thành tựu xuất sắc năm 2011 – 2015 năm 2015, Chứng nhận ISO 9001:2015 về 02 lĩnh vực cốt lõi là quản lý hoạt động tín dụng và huy động tiền gửi do Tổ chức UKAS¹ (United Kingdom Accreditation Service) chứng nhận năm 2016, danh hiệu Top 20 Doanh nghiệp nhận cúp vàng doanh nghiệp tiêu biểu năm 2016, và giải thưởng Top 100 sản phẩm dịch vụ tốt nhất dành cho gia đình và trẻ em do các Tạp chí uy tín bình chọn năm 2016, danh hiệu Ngân hàng có chính sách chăm sóc khách hàng trung thành tốt nhất Việt Nam năm 2018, Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam năm 2018, Top 10 thương hiệu uy tín sản phẩm chất lượng dịch vụ tin dùng năm

¹Cơ quan công nhận quốc gia của Vương Quốc Anh

2018, Top 100 Doanh nghiệp tiêu biểu Asia năm 2019 do Liên hiệp khoa học doanh nhân Việt Nam trao tặng, Doanh nghiệp Tăng trưởng nhanh & Xuất sắc Châu Á năm 2020 do APEA trao tặng, Nơi làm việc tốt nhất Châu Á năm 2021, Ngân hàng Quản trị rủi ro xuất sắc Việt Nam năm 2021, Ngân hàng kiến tạo số tốt nhất Việt Nam năm 2022, Ngân hàng có trách nhiệm xã hội tốt nhất Việt Nam năm 2022, Thương hiệu truyền cảm hứng Châu Á năm 2022, Hệ sinh thái ngân hàng số sáng tạo nhất Việt Nam 2023 do Tạp chí Asian Banking & Finance (ABF) trao tặng,...

Với nhận thức rằng một trong những lý do chủ chốt tạo nên thành công cho một ngân hàng chính là niềm tin yêu của khách hàng, Nam A Bank đã nỗ lực phấn đấu, không ngừng nghiên cứu và thực hiện nhiều chính sách đổi mới về nhân sự, hiện đại hóa công nghệ thông tin, củng cố và mở rộng mạng lưới hoạt động, liên doanh liên kết với các đối tác, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ,... nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho khách hàng sử dụng sản phẩm – dịch vụ tài chính do Ngân hàng cung cấp. Sự tín nhiệm của khách hàng thể hiện rõ qua kết quả huy động và cho vay tăng trưởng qua các năm, cụ thể như sau:

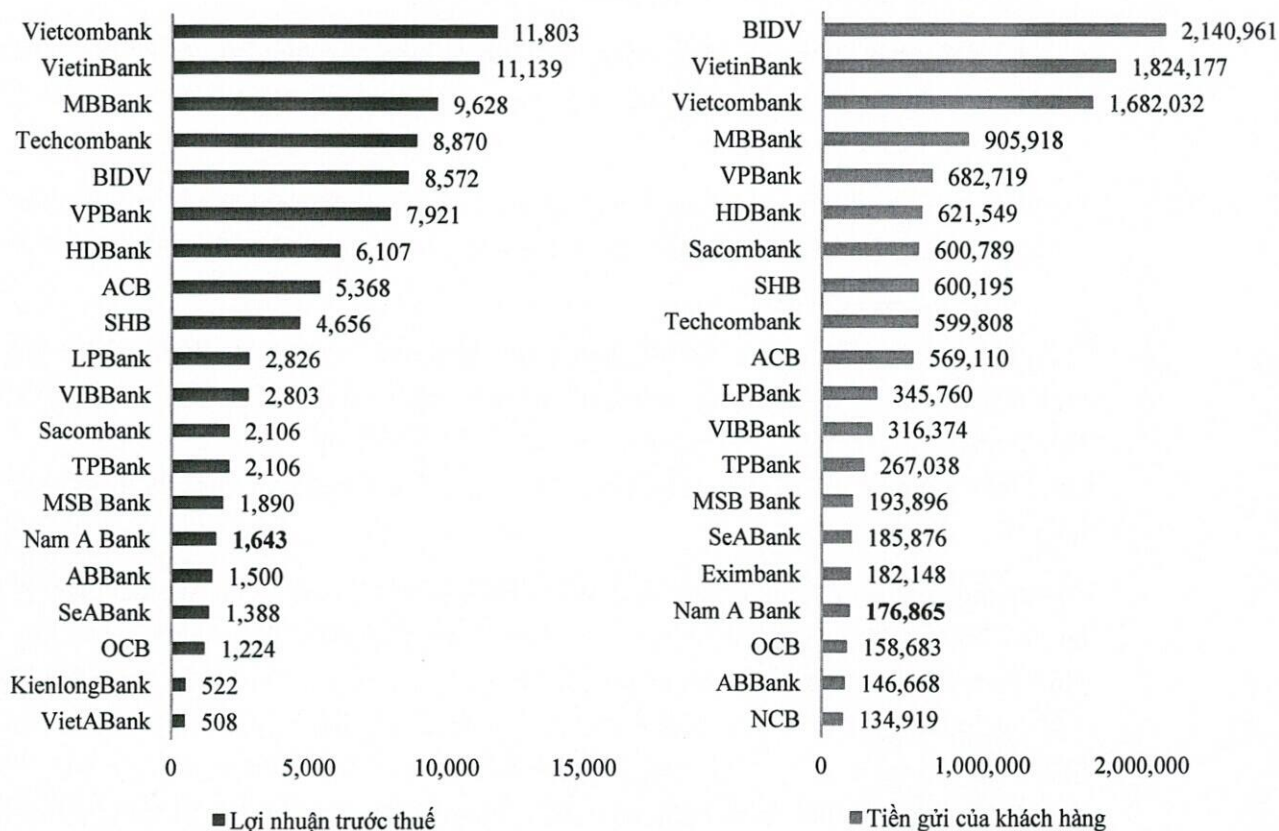
- Thương hiệu: Là một trong những ngân hàng thương mại cổ phần thành lập đầu tiên tại Việt Nam, trải qua hơn 33 năm phát triển với hệ thống mạng lưới chi nhánh trải rộng trên khắp cả nước đã giúp Nam A Bank trở thành thương hiệu uy tín tại Việt Nam.
- Về năng lực tài chính: Nam A Bank luôn tuân thủ quy định về vốn pháp định mà NHNN đề ra trong từng thời kỳ. Tính đến thời điểm 15/06/2026, vốn điều lệ của Nam A Bank đạt 21.588.222.820.000 đồng. Trong thời gian tới, Nam A Bank sẽ tiếp tục tăng vốn điều lệ để đáp ứng tốt những yêu cầu mới trong hoạt động kinh doanh: mở rộng mạng lưới, tăng trưởng về quy mô hoạt động, đầu tư xây dựng trụ sở làm việc, đầu tư mới công nghệ, phát triển các loại hình dịch vụ, bảo đảm tỷ lệ an toàn vốn theo quy định,...
- Về mạng lưới hoạt động: Tổng số điểm giao dịch trên toàn hệ thống Nam A Bank bao gồm 01 Hội sở chính, 01 Văn phòng đại diện tại Miền Bắc, 01 Trung tâm Kinh doanh, 298 Chi nhánh/Phòng giao dịch/điểm giao dịch và 01 Công ty con là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á. Mạng lưới hoạt động của Nam A Bank đã được trải rộng ra khắp cả nước thay vì tập trung khu vực TP. Hồ Chí Minh như trước đây.
- Về mở rộng và phát triển dịch vụ: Bên cạnh các sản phẩm ngân hàng truyền thống, Nam A Bank đã không ngừng nghiên cứu thị trường đưa ra các sản phẩm mới dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại để đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu dịch vụ của khách hàng.
- Về bộ máy quản trị, điều hành: Hệ thống quản trị điều hành luôn được đánh giá cao.
- Về hệ thống công nghệ thông tin: Đánh giá công nghệ là yếu tố quyết định tới sức cạnh tranh, Nam A Bank đã rất chú trọng tới đầu tư nâng cao năng lực công nghệ, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin. Các dự án hiện đại hóa công nghệ thông tin giúp Nam A Bank đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ, nâng cao chất lượng và sự phong phú của dịch vụ cung cấp; đồng thời, cũng giúp đảm bảo tính an toàn và bảo mật cho hệ thống Ngân hàng không bị ảnh hưởng bởi bất kỳ sự kiện công nghệ thông tin nào.

- Về nguồn nhân lực:
 - o Đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực quản trị tài chính ngân hàng, có sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố kinh doanh với kỹ năng quản lý ngân hàng.
 - o Đội ngũ nhân viên trẻ, năng động, giàu nhiệt huyết và gắn bó với sự phát triển của Nam A Bank, có trình độ nghiệp vụ chuyên môn tốt, có thái độ phục vụ khách hàng tận tâm, chuyên nghiệp.
 - o Nam A Bank luôn chú trọng đến công tác đào tạo và thường xuyên mở các lớp huấn luyện cán bộ nhân viên nhằm tạo ra nguồn nhân lực có kinh nghiệm và kiến thức nghiệp vụ chuyên sâu.
- Quan hệ với các định chế tài chính: Trong các năm qua, Nam A Bank đã nỗ lực mở rộng quan hệ hợp tác với các định chế tài chính trong và ngoài nước (IFC, ADB, responsAbility, BlueOrchard, Symbiotics, Proparco, Triodos, The Bank of New York Mellon,...). Hiện nay, Nam A Bank đã có 146 ngân hàng đại lý tại 31 quốc gia và vùng lãnh thổ trên toàn thế giới.
- Về quy mô hoạt động kinh doanh: Tại thời điểm 31/03/2026, tổng tài sản của Nam A Bank đạt 409.207 tỷ đồng, giảm 2,18% so với thời điểm cuối năm 2025. Hoạt động huy động vốn tiếp tục ghi nhận sự ổn định và tăng trưởng bền vững, với số dư huy động đạt 378.666 tỷ đồng, giảm 2,58% so với thời điểm cuối năm 2025. Dư nợ cho vay khách hàng đạt 201.136 tỷ đồng, tăng 1,79%; trong khi tổng tiền gửi của khách hàng đạt 176.865 tỷ đồng, giảm 0,53% so với thời điểm cuối năm 2025. Nam A Bank cũng duy trì tốt các chỉ tiêu an toàn hoạt động theo quy định. Cụ thể, tại ngày 31/03/2026, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ đạt 10,96%, tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu hợp nhất đạt 11,00% và tỷ lệ dự trữ thanh khoản đạt 22,09%. Về hiệu quả kinh doanh, lợi nhuận trước thuế và sau thuế quý 1/2026 lần lượt đạt 1.643 tỷ đồng và 1.311 tỷ đồng. Ngân hàng tiếp tục kiểm soát chất lượng tín dụng hiệu quả với tỷ lệ nợ xấu duy trì ở mức dưới 3%.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Hình 5: Top 20 NHTM niêm yết và đăng ký giao dịch có lợi nhuận trước thuế và tiền gửi của khách hàng lớn nhất tại thời điểm 31/03/2026

ĐVT: Tỷ đồng



Nguồn: Tổng hợp từ BCTC hợp nhất quý 1/2026 của các ngân hàng

❖ **So sánh tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp cùng ngành**

Theo NHNN, hiện nay có 49 ngân hàng, bao gồm 31 ngân hàng thương mại cổ phần, 04 ngân hàng thương mại Nhà nước, 02 ngân hàng chính sách, 02 ngân hàng liên doanh, 01 ngân hàng hợp tác xã và 09 chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Dưới đây là nhóm các NHTM tương đương về quy mô tổng tài sản tại ngày 31/03/2026, chi tiết như sau:

Bảng 46: Bảng chỉ tiêu so sánh các ngân hàng

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	TPB	MSB	NAB	SSB	OCB	EIB
Tổng tài sản	527.169	412.911	409.207	403.198	344.098	269.958
Vốn chủ sở hữu	48.034	43.978	24.680	41.482	34.901	26.434
Vốn điều lệ	27.740	31.200	17.157	28.450	26.631	18.688
Tiền gửi của khách hàng	267.038	193.896	176.865	185.876	158.683	182.148

Chỉ tiêu	TPB	MSB	NAB	SSB	OCB	EIB
Cho vay khách hàng	316.042	214.696	201.136	238.724	204.504	189.347
Lợi nhuận trước thuế	2.106	1.890	1.643	1.388	1.224	338
Lợi nhuận sau thuế	1.682	1.514	1.311	1.111	975	269
ROA	1,54%	1,55%	1,19%	0,80%	1,32%	0,28%
ROE	17,91%	14,14%	19,72%	7,74%	12,70%	2,85%

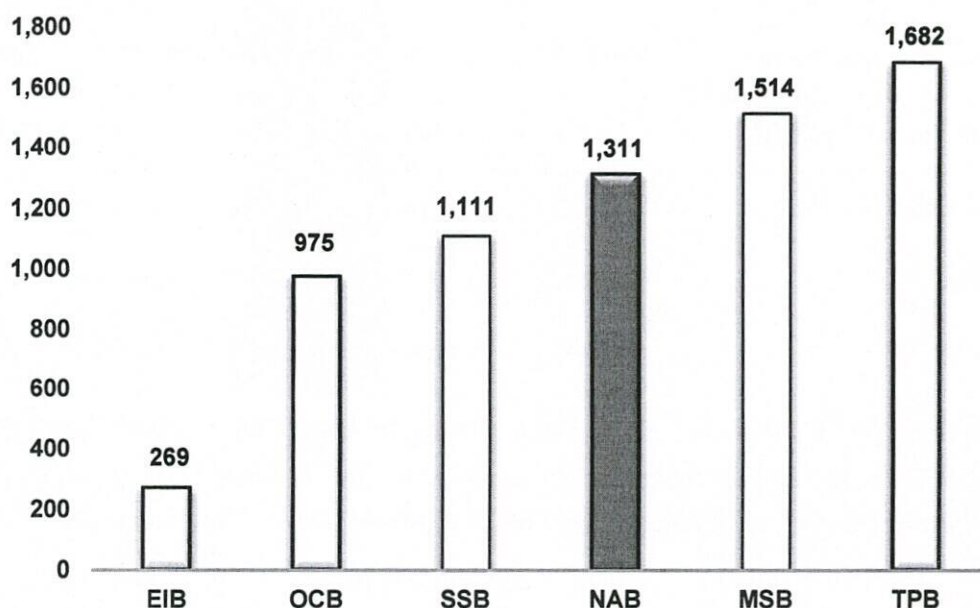
Nguồn: BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPB); Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB), Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SSB), Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (EIB) và Ngân hàng TMCP Nam Á (NAB)

Tại ngày 31/03/2026, Nam A Bank được xếp vào nhóm các NHTM có quy mô tổng tài sản khá trong ngành ngân hàng. So với nhóm các NHTM cùng quy mô tổng tài sản, Nam A Bank là ngân hàng có hiệu quả hoạt động tốt nhất với các chỉ số ROA và ROE lần lượt là 1,19% và 19,72%.

Bên cạnh việc đánh giá khả năng sinh lời của các ngân hàng thông qua tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận sau thuế thì cũng cần xét đến yếu tố chất lượng của lợi nhuận thông qua chỉ tiêu tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ. Chất lượng lợi nhuận có thể bị ảnh hưởng từ việc các ngân hàng chạy đua tăng trưởng tín dụng mà không đánh giá kỹ lưỡng khả năng chi trả của khách hàng, từ đó làm phát sinh nợ xấu, làm cho ngân hàng có khả năng mất vốn.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Hình 6: Lợi nhuận sau thuế của các ngân hàng



Nguồn: BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Ngân hàng TMCP Tiên Phong (TPB); Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam (MSB), Ngân hàng TMCP Đông Nam Á (SSB), Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB), Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (EIB) và Ngân hàng TMCP Nam Á (NAB)

8.5 Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh

Bảng 47: Danh sách các sản phẩm công nghệ hoặc tài chính đến ngày 30/04/2026

TT	Sản phẩm/dịch vụ thực hiện	Tính năng/tiện ích	Thời điểm triển khai
1	Triển khai tính năng Lì xì (Tặng quà) trên ứng dụng Open Banking	Đáp ứng nhu cầu tặng thiệp, lời chúc, lì xì vào những dịp đặc biệt như sinh nhật, lễ, tết...	05/02/2024
2	Thanh toán hóa đơn nước sinh hoạt, rác thải của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp trên Open Banking	Thanh toán hóa đơn nước sinh hoạt, rác thải của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp	07/03/2024
3	Thanh toán hóa đơn nước sinh hoạt của Công ty Cổ phần Cấp nước và Xây dựng Di Linh trên Open Banking	Thanh toán hóa đơn nước sinh hoạt của Công ty Cổ phần Cấp nước và Xây dựng Di Linh	23/03/2024
4	Triển khai tính năng tích hợp thanh toán với ZaloPay trên Open Banking	Thanh toán tiện lợi, nhanh chóng khi mua sắm/nạp tiền trên Zalopay bằng chuyển khoản qua Open Banking	12/04/2024

TT	Sản phẩm/dịch vụ thực hiện	Tính năng/tiện ích	Thời điểm triển khai
5	Dịch vụ thu hộ qua mã định danh với đối tác VIMASS	Khách hàng chuyển khoản từ tài khoản Nam A Bank vào mã định danh của chính khách hàng hoặc người khác do VIMASS cấp	25/04/2024
6	Triển khai tính năng tạm khóa tài khoản tiền gửi tiết kiệm online trên Open Banking	Khách hàng chủ động năng tạm khóa tài khoản tiền gửi tiết kiệm online trên Open Banking	15/05/2024
7	Thanh toán hóa đơn nước của Công ty TNHH Cấp nước Đan Mạch trên Open Banking	Thanh toán hóa đơn nước của Công ty TNHH Cấp nước Đan Mạch	24/05/2024
8	Thanh toán hóa đơn nước sinh hoạt của Chi nhánh Công ty CP Đầu tư XD và TM Thái Bình Dương - Nhà Máy nước Cam Lâm trên Open Banking	Thanh toán hóa đơn nước sinh hoạt của Chi nhánh Công ty CP Đầu tư XD và TM Thái Bình Dương	11/07/2024
9	Triển khai tính năng thanh toán hóa đơn nước của Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận trên Open Banking	Thanh toán hóa đơn nước của Công ty Cổ phần cấp nước Ninh Thuận	24/08/2024
10	Triển khai tính năng thanh toán hóa đơn nước của Công ty Cổ phần cấp nước Cà Mau trên Open Banking	Thanh toán hóa đơn nước của Công ty Cổ phần cấp nước Cà Mau	16/09/2024
11	Thanh toán cước viễn thông qua đối tác IRIS trên Open Banking	Khách hàng đăng ký, thanh toán hoá đơn tự động cước viễn thông VNPT, Mobifone, Viettel qua IRIS	25/09/2024
12	Triển khai tính năng điều chỉnh hạn mức giao dịch Ngân hàng số dành cho Khách hàng cá nhân trên Open Banking	Khách hàng chủ động năng điều chỉnh hạn mức giao dịch Ngân hàng số dành cho khách hàng cá nhân trên Open Banking	04/10/2024
13	Mô hình một người dùng trên Open Banking KHTC	Đáp ứng nhu cầu sử dụng Open Banking của nhóm đối tượng Hộ kinh doanh	11/10/2024
14	Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt qua Mã VIETQR động tại Hệ sinh thái Đôi Dế	Tăng trải nghiệm thanh toán cho khách hàng tại Hệ sinh thái Đôi Dế	15/10/2024

TT	Sản phẩm/dịch vụ thực hiện	Tính năng/tiện ích	Thời điểm triển khai
	Dép		
15	Đăng ký/hủy SMS Banking trên Open Banking	Khách hàng chủ động đăng ký/hủy SMS Banking	18/10/2024
16	Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt qua mã định danh trên trang Website Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	Khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt qua mã định danh trên trang Website Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	08/11/2024
17	Triển khai tính năng Mua sắm hoàn tiền trên Open Banking	Cung cấp cho khách hàng thông tin hàng hoá, sản phẩm thuộc quản lý bởi ACCESSTRADE Khách hàng lựa chọn sản phẩm yêu thích ngay tại Open Banking Tiền được hoàn vào tài khoản của khách hàng mở tại Nam A Bank	15/11/2024
18	Triển khai tính năng nạp Data 3G/ 4G/ 5G cho thuê bao Vinaphone, Mobifone, Viettel qua đối tác IRIS trên Open Banking khách hàng cá nhân	Khách hàng chủ động nạp 3G/ 4G/ 5G cho thuê bao Vinaphone, Mobifone, Viettel trên Open Banking	14/02/2025
19	Triển khai Vay cầm cố trực tuyến trên Open Banking Nam A Bank dành cho toàn bộ các Khách hàng cá nhân	Khách hàng đang gửi tiết kiệm online (TKOL) tại Nam A Bank nhưng có nhu cầu sử dụng vốn đột xuất có thể ứng vốn ngay mà không cần rút vốn TKOL	22/03/2025
20	Triển khai tính năng thu hộ học phí qua mã định danh trên trang website của Trường Cao đẳng Kiến trúc - Xây Dựng TP. HCM	Khách hàng có thể thanh toán học phí qua mã QR thông qua Open Banking KHCN	16/04/2025
21	Triển khai thu hộ học phí bằng mã định danh trên website của Trường Đại học Quang Trung	Khách hàng có thể thanh toán học phí qua mã QR thông qua Open Banking KHCN	28/04/2025
22	Triển khai thanh toán hoá đơn tiền điện của Công ty Điện lực Bến Tre	Đa dạng dịch vụ Tăng tiện ích kênh ngân hàng số cho khách hàng	09/05/2025

TT	Sản phẩm/dịch vụ thực hiện	Tính năng/tiện ích	Thời điểm triển khai
23	Triển khai thanh toán không tiền mặt bằng mã QR tại Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông	Khách hàng có thể thanh toán bằng Mã QR Nam A Bank để thanh toán chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện Quân Y 7C	19/05/2025
24	Triển khai các dịch vụ tiện ích của tính năng Mua sắm trên Open Banking	Cung cấp cho khách hàng các tiện ích, đáp ứng nhu cầu trong cuộc sống như: đặt vé máy bay, đặt phòng khách sạn, đặt taxi, đặt vé xe, mua eSim	22/05/2025
25	Thanh toán học phí qua QR Code trên website Trường Cao đẳng Y tế Bạc Liêu	Sinh viên trường có thể dễ dàng thanh toán học phí qua QR code thông qua Open Banking KHCN	07/06/2025
26	Nộp thuế qua eTax Mobile bằng tài khoản thanh toán/thẻ ghi nợ Nam A Bank	Khách hàng dễ dàng liên kết tài khoản và thanh toán thuế một cách nhanh chóng ngay trên thiết bị điện thoại của khách hàng	19/06/2025
27	Triển khai tính năng Chuyển tiền theo lô trên Open Banking dành cho KHTC	Đa dạng dịch vụ cung cấp cho KHTC trên Open Banking Chỉ một giao dịch chuyển tiền đến nhiều tài khoản thụ hưởng trong và ngoài Nam A Bank	28/06/2025
28	Triển khai tính năng Tích điểm đổi quà trên Open Banking	Tích điểm đổi quà là chương trình khách hàng thân thiết do Nam A Bank cung cấp cho KHCN và CBNV của Nam A Bank khi sử dụng dịch vụ Ngân hàng số	22/07/2025
29	Mở rộng triển khai toàn diện dịch vụ thanh toán mã VNPAY QR trên ứng dụng Open Banking	Dịch vụ thanh toán mã VNPAY QR trên App Open Banking là dịch vụ cho phép khách hàng sử dụng tính năng quét mã QR để thanh toán sản phẩm/dịch vụ tại các đơn vị chấp nhận thanh toán có triển khai phương thức thanh toán bằng mã QR do Công ty Cổ phần Giải pháp Thanh toán Việt Nam (VNPAY) liên kết và phát triển	30/07/2025

TT	Sản phẩm/dịch vụ thực hiện	Tính năng/tiện ích	Thời điểm triển khai
30	Triển khai tính năng thanh toán học phí qua hình thức QRCode trên website của Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh thông qua đối tác ASC	Khách hàng có thể thanh toán học phí qua mã QR thông qua Open Banking KHCN	07/08/2025
31	Triển khai dịch vụ OpenPay cho Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ đầu tư Năng lượng bầu trời (Esky)	Khách hàng có thể thanh toán dịch vụ EVP qua mã QR trên ứng dụng Esky Charge	03/10/2025
32	Triển khai dịch vụ thu hộ hóa đơn điện và nước của Công ty cổ phần Điện nước An Giang	Khách hàng có thể thanh toán hoá đơn điện, nước của Công ty cổ phần Điện nước An Giang trên Open Banking	23/10/2025
33	Triển khai tính năng mua bán chứng chỉ quỹ của Lighthouse Capital trên Open Banking	Khách hàng sử dụng Open Banking thực hiện: - Mở tài khoản Lighthouse Capital. - Đăng nhập tài khoản Lighthouse Capital. - Mua/bán chứng chỉ quỹ của Lighthouse Capital.	17/11/2025
34	Triển khai nộp thuế qua eTax Mobile bằng tài khoản thanh toán Hộ kinh doanh tại Nam A Bank	Khách hàng hộ kinh doanh dễ dàng liên kết tài khoản và thanh toán thuế một cách nhanh chóng ngay trên thiết bị điện thoại của khách hàng.	05/12/2025
35	Triển khai tính năng truy vấn hoá đơn điện tử trên Open Banking KHCN	Hỗ trợ khách hàng truy vấn hoá đơn điện tử do Nam A Bank phát hành và tải hoá đơn về thiết bị ngay trên Open Banking KHCN, đảm bảo an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu của khách hàng.	06/12/2025
36	Thu hộ học phí cho Trường Cao Đẳng Y tế Bạc Liêu	Sinh viên trường có thể dễ dàng thanh toán học phí thông qua: - QR code được tạo theo chuẩn VietQR trên website nhà trường.	22/12/2025

TT	Sản phẩm/dịch vụ thực hiện	Tính năng/tiện ích	Thời điểm triển khai
		Chức năng thanh toán học phí trên Open Banking.	
37	Thu hộ học phí cho Trường Cao Đẳng Kiến trúc - Xây dựng TP.HCM	Sinh viên trường có thể dễ dàng thanh toán học phí thông qua: - QR code được tạo theo chuẩn VietQR trên website nhà trường. - Chức năng thanh toán học phí trên Open Banking.	26/12/2025
38	Triển khai tính năng cài đặt khoá/mở khoá giao dịch thẻ tại nước ngoài trên Open Banking KHCN	- Đáp ứng tuân thủ theo Quy định của pháp luật. - Đa dạng tính năng, gia tăng tiện ích Thẻ cho người dùng trên Open Banking. - Khách hàng có thể chủ động khoá/mở khoá giao dịch thẻ tại nước ngoài trên Open Banking KHCN.	27/12/2025
39	Triển khai dịch vụ nộp thuế theo mã định danh khoản phải nộp (ID) cho thuế nội địa tại quầy và nộp thuế điện tử	Hỗ trợ khách hàng nộp thuế theo mã định danh khoản phải nộp	29/12/2025
40	Triển khai kết nối giải pháp thanh toán không tiền mặt cho Công ty Cổ phần Phúc Đô (eDoiDep)	- Dịch vụ thanh toán bằng QR Code: Cho phép khách hàng thực hiện thanh toán nhanh chóng, tiện lợi thông qua việc quét mã QR trực tiếp trên nền tảng của eDoiDep. - Dịch vụ chi hộ (eDoiDep uỷ quyền cho Nam A Bank ghi Nợ TKTT của eDoiDep và ghi Có TKTT của khách hàng theo yêu cầu của eDoiDep): cho phép khách hàng nhận tiền nhanh chóng và thuận tiện thông qua TKTT Nam A Bank của	19/01/2026

TT	Sản phẩm/dịch vụ thực hiện	Tính năng/tiện ích	Thời điểm triển khai
		khách hàng trên nền tảng của eDoiDep.	
41	Triển khai dịch vụ mua vé xổ số Vietlott SMS thông qua VNPay trên app Open Banking KHCN	Khách hàng có thể dễ dàng mua vé số Vietlott SMS và thanh toán trực tiếp trên Open Banking	30/01/2026
42	Triển khai dịch vụ mua vé xem phim trên Open Banking	Khách hàng có thể thực hiện mua vé xem phim tại ứng dụng Open Banking	30/01/2026
43	Triển khai tính năng xác nhận giao dịch trực tuyến của Thẻ trên Open Banking KHCN	Tính năng cho phép khách hàng đăng ký để Nam A Bank xác nhận giao dịch thanh toán trực tuyến thẻ theo tiêu chuẩn 3D Secure, mà không yêu cầu thêm việc xác thực chủ thẻ từ phía khách hàng với số tiền giao dịch ≤ 30.000 VND/lần	30/01/2026
44	Triển khai tính năng cài đặt hạn mức giao dịch thẻ trên Open Banking KHCN	KHCN có thể chủ động cài đặt các loại hạn mức giao dịch trong ngày của thẻ trên Open Banking	14/03/2026
45	Triển khai giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt tại bệnh viện Lê Văn Việt	Tích hợp giải pháp thanh toán bằng mã QR của Nam A Bank vào hệ thống quản lý Bệnh nhân (HIS) của bệnh viện để phục vụ công tác thu viện phí không dùng tiền mặt	23/03/2026

Nguồn: Nam A Bank

❖ **Đánh giá ảnh hưởng tới tình hình hoạt động kinh doanh của Nam A Bank**

Việc triển khai đồng bộ các dự án phát triển Open Banking đã góp phần quan trọng trong chiến lược chuyển đổi số của Nam A Bank, giúp đa dạng hóa nguồn thu, gia tăng tỷ lệ CASA, mở rộng hệ sinh thái khách hàng và nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường ngân hàng bán lẻ. Mặc dù làm gia tăng chi phí đầu tư công nghệ trong ngắn hạn, các dự án này dự kiến mang lại hiệu quả tài chính tích cực và bền vững trong trung và dài hạn, đặc biệt thông qua tăng trưởng thu nhập dịch vụ và tối ưu hóa chi phí vận hành.

8.6 Chiến lược kinh doanh

❖ **Tổng quan về các chiến lược cho giai đoạn 2026 - 2030**

- Hoạt động kinh doanh

- Hoạt động kinh doanh là hoạt động cốt lõi, xuyên suốt nên cần ưu tiên tập trung các nguồn lực để đảm bảo Nam A Bank có được sự tăng trưởng mang tính đột phá nhưng vẫn an toàn, hiệu quả. Theo đó, Ngân hàng sẽ triển khai đầy đủ các mảng nghiệp vụ của một ngân hàng bán lẻ, tập trung khai thác phân khúc khách hàng cá nhân, hộ gia đình, hộ kinh doanh cá thể cùng với nhóm khách hàng là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Song song đó, sẽ tiếp tục nâng cao phát triển nghiệp vụ thanh toán và bảo lãnh, bảo hiểm, kinh doanh ngoại hối, liên kết đối tác và phát triển hệ sinh thái khách hàng,... nhằm làm thay đổi cơ cấu doanh thu của Ngân hàng theo hướng tăng tỷ trọng thu phí tín dụng trong tổng thu;
- Phần đầu đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua.
- Tổ chức quản trị Ngân hàng
 - Tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động ngân hàng nói chung và hệ thống giới hạn trong hoạt động nói riêng, xây dựng và vận hành hệ thống quản trị tại Ngân hàng đáp ứng chuẩn mực quốc tế, đặc biệt đối với hoạt động quản trị rủi ro;
 - Tăng cường khả năng dự báo và xây dựng các kịch bản phòng ngừa rủi ro liên quan đến mọi nghiệp vụ ngân hàng, đặc biệt đối với các rủi ro hoạt động và rủi ro liên quan đến đạo đức nghề nghiệp của CBNV;
 - Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Nam A Bank và đề xuất điều chỉnh cho phù hợp với thực tế.
- Nâng cao năng lực tài chính của Ngân hàng
 - Thực hiện Phương án tăng vốn điều lệ theo quyết định của ĐHĐCĐ;
- Tổ chức nhân sự
 - Xây dựng chiến lược nhân sự phù hợp với định hướng phát triển của HĐQT. Theo đó, đội ngũ nhân sự phải đáp ứng được xu thế phát triển của toàn cầu;
 - Nghiên cứu và áp dụng cơ chế, chính sách tiền lương linh hoạt, cạnh tranh; nâng cao chính sách phúc lợi, khen thưởng nhằm tạo động lực cống hiến cho CBNV. Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và văn hóa doanh nghiệp mang đậm tính nhân văn để thu hút và giữ chân nhân tài;
 - Hoàn thiện, nâng cao chất lượng bộ tiêu chuẩn đánh giá KPIs của Nam A Bank nhằm thúc đẩy năng suất lao động của CBNV;
 - Quy hoạch và đào tạo lực lượng nhân sự kế thừa cho tất cả các vị trí trong Ngân hàng. Tổ chức các khóa đào tạo để không chỉ nâng cao năng lực chuyên môn mà còn hoàn thiện năng lực quản lý cho đội ngũ được quy hoạch;
 - Chuẩn hóa nguồn nhân lực thông qua việc đánh giá, đào tạo, luân chuyển nội bộ kết hợp với việc tăng cường công tác tuyển dụng nhằm đảm bảo đội ngũ nhân sự có đầy đủ bản lĩnh chuyên môn lẫn đạo đức nghề nghiệp.

- Gia tăng đầu tư cho công nghệ
 - o Công nghệ thông tin tiếp tục là mũi nhọn được đầu tư trong thời gian tới, trong đó thiết kế và vận hành chuỗi sản phẩm phục vụ cho hệ sinh thái khách hàng là định hướng mục tiêu;
 - o Thực hiện chiến lược “số hóa ngân hàng” bằng việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động nghiệp vụ, quản lý và vận hành ngân hàng.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ
 - o Nghiên cứu, nâng cao hơn nữa chất lượng phục vụ khách hàng thông qua các bộ quy tắc và tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ, xây dựng hình ảnh nhân viên chuyên nghiệp; đổi mới quy trình, biểu mẫu, rút ngắn thời gian giao dịch nhằm phục vụ khách hàng được tốt nhất;
 - o Thông qua hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO, thực hiện chuẩn hóa và nâng cao chất lượng dịch vụ tại các điểm giao dịch trên hệ thống, đem đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng khi đến giao dịch.
- Kien toan hệ thống mạng lưới Kênh phân phối
 - o Điều chỉnh, quy hoạch và chuẩn hóa hệ thống Kênh phân phối một cách hợp lý, có lộ trình; phát triển quy mô hoạt động kinh doanh, làm căn cứ nhằm nâng tầm các Đơn vị Phòng giao dịch;
 - o Đề xuất NHNN xem xét, chấp thuận cho Nam A Bank tiếp tục phát triển mở rộng mạng lưới có chọn lọc, phù hợp với chiến lược phát triển của Nam A Bank.
- Phát triển thương hiệu
 - o Cùng cố và nâng tầm thương hiệu Nam A Bank gắn liền với các giá trị cốt lõi của Ngân hàng (“Đồng hành” và “Thấu cảm” trong các mối quan hệ với khách hàng, người lao động, cổ đông cũng như cộng đồng);
 - o Triển khai các giải pháp nhằm nâng cao mức đánh giá tín nhiệm của các tổ chức uy tín trong và ngoài nước.

❖ **Nguồn vốn và nguồn lực thực hiện**

- Đối với nguồn vốn

ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đã xem xét, thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ năm 2026 với các nội dung sau:

Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2026 thêm tối đa 5.431.372.960.000 đồng, nâng vốn điều lệ từ mức 17.156.864.800.000 đồng lên mức 22.588.237.760.000 đồng, trong đó:

- o Tăng vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2026: Tối đa 3.431.372.960.000 đồng, tương ứng với 343.137.296 cổ phiếu.
- o Tăng vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao

động năm 2026 (ESOP): Tối đa 1.000.000.000.000 đồng, tương ứng với 100.000.000 cổ phiếu.

- Tăng vốn điều lệ từ việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2026: Tối đa 1.000.000.000.000 đồng, tương ứng với 100.000.000 cổ phiếu.

Nam A Bank đã hoàn tất đợt phát hành 343.135.802 cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu năm 2026 và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành tại Văn bản số 4186/UBCK-QLCB ngày 19/05/2026. Bên cạnh đó, ngày 15/06/2026, Nam A Bank đã hoàn tất đợt phát hành 100.000.000 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2026 (ESOP) và đã được UBCKNN thông báo đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành tại Văn bản số 5774/UBCK-QLCB ngày 23/06/2026. Hiện nay, Nam A Bank đang thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai kế hoạch chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2026 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

- Đối với nguồn lực thực hiện

Số lượng nhân sự của Nam A Bank và công ty con tại ngày 31/03/2026 là 5.586 người, riêng Nam A Bank là 5.512 người. Nam A Bank xây dựng chiến lược nhân sự và hoàn thiện mô hình tổ chức nhằm đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu nhân lực cả về số lượng và chất lượng để thực hiện chiến lược và mục tiêu kinh doanh của Nam A Bank, đảm bảo hiệu quả hoạt động, phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành cũng như thông lệ quốc tế.

9. Danh sách cổ đông lớn

9.1 Danh sách cổ đông lớn của Nam A Bank

Bảng 48: Danh sách cổ đông lớn của Nam A Bank tại thời điểm 31/05/2026

TT	Tên cổ đông	Năm thành lập	Quốc tịch	Địa chỉ	Số đăng ký kinh doanh	Vốn điều lệ	Người đại diện theo pháp luật	Người đại diện theo ủy quyền tại Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết
1	Công ty TNHH Ròng Thái Bình Dương	1999	Việt Nam	600 Điện Biên Phủ, P. Thạnh Mỹ Tây, TP. HCM	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301835179 do Sở KH&ĐT TP HCM cấp lần đầu ngày 07/10/1999	800 tỷ đồng	Hà Học Duy – Chức vụ: Tổng Giám đốc	Hà Học Duy – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Nguồn: Nam A Bank

- Số lượng cổ phần (cổ phần): 187.196.905 cổ phần.

- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ: 9,092%.
- Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Có quyền và nghĩa vụ như các cổ đông phổ thông của Ngân hàng theo Điều lệ của Nam A Bank và theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.
- Các cổ đông của Nam A Bank đảm bảo tuân thủ đúng quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Điều 63 Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 như sau:

“1. Một cổ đông là cá nhân không được sở hữu cổ phần vượt quá 05% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng.

2. Một cổ đông là tổ chức không được sở hữu cổ phần vượt quá 10% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng.

3. Cổ đông và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần vượt quá 15% vốn điều lệ của một tổ chức tín dụng. Cổ đông lớn của một tổ chức tín dụng và người có liên quan của cổ đông đó không được sở hữu cổ phần từ 05% vốn điều lệ trở lên của một tổ chức tín dụng khác.”

9.2 Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Nam A Bank được thành lập và hoạt động theo hình thức công ty cổ phần từ năm 1992, do đó theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện tại, các quy định về hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã không còn hiệu lực.

10. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

10.1 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị của Nam A Bank

Bảng 49: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị của Ngân hàng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Ông Trần Ngô Phúc Vũ	Chủ tịch HĐQT	-	-
2	Ông Trần Ngọc Tâm	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	6.340.621	0,308%
3	Bà Võ Thị Tuyết Nga	Phó Chủ tịch HĐQT	380.468	0,019%
4	Ông Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	5.532.745	0,269%
5	Ông Nguyễn Đức Minh Trí	Thành viên HĐQT	-	-
6	Bà Ngô Thị Hồng Vân	Thành viên HĐQT độc lập	-	-
7	Ông Phạm Công Tuấn Hạ	Thành viên HĐQT độc lập	-	-

Nguồn: Nam A Bank

❖ Ông Trần Ngô Phúc Vũ – Chủ tịch HĐQT

- Năm sinh : 1972.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :
 - Từ 1990 – 1994 : Nhân viên UBND huyện Bảo Lộc.
 - Từ 1994 – 1997 : Chuyên viên UBND huyện Bảo Lâm.
 - Từ 1997 – 2001 : Phó Giám đốc, Giám đốc Ngân hàng TMCP Đông Phương.
 - Từ 2001 – 2008 : Tổ trưởng Tổ Tín dụng, Quyền Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 2006 – 2010 : Chủ tịch HĐQT CTCP Chè Hà Giang.
 - Từ 2006 – 2009 : Chủ tịch HĐQT CTCP Chè 1 – 5, Chủ tịch HĐQT CTCP Chè Hà Giang.
 - Từ 2009 – 2010 : Chủ tịch HĐQT CTCP Chè Ngọc Bảo.
 - Từ 2006 - 2014 : Thành viên HĐQT CTCP Du Lịch, CTCP Địa Ốc Đà Lạt.
 - Từ 2008 – 2009 : Đặc phái viên của HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 2009 – 2010 : Giám đốc Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 11/2010 – 01/2013 : Giám đốc Khu vực Nam Trung Bộ & Tây Nguyên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 02/2013 – 04/2013 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 04/2013 – 04/2014 : Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 04/2014 – 04/2015 : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 04/2015 – 12/2022 : Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 12/2022 – nay : Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 55.201 cổ phần, chiếm 0,003% vốn điều lệ. Bao gồm:

TT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Ông Trần Ngô Phúc Khoa	Em	55.201	0,003%
	Tổng cộng		55.201	0,003%

Nguồn: Nam A Bank

- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
 - Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.
 - Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- ❖ **Ông Trần Ngọc Tâm – Phó Chủ tịch thường trực HĐQT**
- Năm sinh : 1973.
 - Quốc tịch : Việt Nam.
 - Trình độ học vấn : Sau Đại học.
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
 - Quá trình công tác :
- Từ 10/1995 – 08/1998 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Đại Nam.
- Từ 10/1998 – 01/2003 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Phương Nam.
- Từ 04/2003 – 03/2004 : Chuyên viên Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 03/2004 – 02/2008 : Giám đốc Chi nhánh Quang Trung Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 02/2008 – 03/2015 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 03/2015 – 04/2016 : Trưởng Ban đặc phái viên kiêm Trưởng Ban Tái cơ cấu tổ chức Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 04/2016 – 03/2018 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Từ 09/2016 – 03/2018 : Chủ tịch HĐQT CTCP Chứng Khoán Bảo Minh.
- Từ 03/2018 – 04/2018 : Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 04/2018 – 12/2022 : Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 12/2022 – 03/2024 : Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 03/2024 – nay : Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Chủ tịch thường trực HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 6.340.621 cổ phần, chiếm 0,308% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 6.340.621 cổ phần, chiếm 0,308% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 1.226.575 cổ phần, chiếm 0,0611% vốn điều lệ. Bao gồm:

TT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Bà Trần Kiều Thương	Em	1.225.195	0,0610%
2	Bà Trần Ngọc Xuân An	Con	1.380	0,0001%
	Tổng cộng		1.226.575	0,0611%

Nguồn: Nam A Bank

- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Bà Võ Thị Tuyết Nga – Phó Chủ tịch HĐQT**

- Năm sinh : 1966.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Tín dụng.
- Quá trình công tác :

- Từ 01/1988 – 10/1988 : Nhân Viên kế toán Hợp tác xã Mua bán Thủ Thiêm.
- Từ 01/1989 – 09/1992 : Nhân Viên kế toán Hợp tác xã Tín dụng An Đông.
- Từ 10/1992 – 02/2002 : Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng Chi nhánh An Đông, Trưởng Phòng Hành chính, Thư ký Văn phòng HĐQT, Kiểm soát viên Phòng Kiểm soát nội bộ, Trưởng phòng kế toán kiêm Kế toán trưởng Hội sở Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 03/2002 – 03/2011 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 03/2011 – 12/2022 : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 12/2022 – nay : Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Chủ tịch HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 380.468 cổ phần, chiếm 0,019% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 380.468 cổ phần, chiếm 0,019% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Ông Trần Khải Hoàn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 1978.
 - Quốc tịch : Việt Nam.
 - Trình độ học vấn : Sau Đại học.
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
 - Quá trình công tác :
- Từ 01/2005 – 11/2006 : Chuyên viên Hội Sở Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
- Từ 12/2006 – 01/2009 : Trưởng PGD Bảo Lộc, Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

- | | |
|----------------------|--|
| Từ 02/2009 – 11/2010 | : Trưởng Phòng Tín dụng cá nhân, Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. |
| Từ 12/2010 – 11/2011 | : Trưởng văn phòng khu vực Khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. |
| Từ 12/2011 – 02/2013 | : Giám đốc Chi nhánh Ninh Thuận Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. |
| Từ 02/2013 – 01/2014 | : Trợ lý Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 01/2014 – 01/2014 | : Trưởng Phòng Quản lý chất lượng Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 01/2014 – 07/2014 | : Giám đốc Chi nhánh Hàm Nghi Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 07/2014 – 05/2015 | : Trợ lý Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 05/2015 – 04/2016 | : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 04/2016 – 03/2017 | : Trưởng Văn phòng HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 03/2017 – 11/2017 | : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 11/2017 – 04/2018 | : Giám đốc Trung tâm Kinh doanh Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 04/2018 – 06/2018 | : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 06/2018 – 10/2019 | : Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 11/2019 – 03/2020 | : Phó Tổng Giám đốc Thường trực kiêm Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 04/2019 – 05/2019 | : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bảo Minh. |
| Từ 05/2019 – 11/2020 | : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bảo Minh. |
| Từ 04/2020 – 03/2024 | : Phó Tổng Giám đốc thường trực Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 03/2024 – 04/2026 | : Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 04/2026 – nay | : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á |
- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 5.532.745 cổ phần, chiếm 0,269% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 5.532.745 cổ phần, chiếm 0,269% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Chỉ phát sinh dư nợ thẻ tín dụng đảm bảo tuân thủ hạn mức theo quy định của pháp luật.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Ông Nguyễn Đức Minh Trí – Thành viên HĐQT**

- Năm sinh : 1983.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :
 - Từ 08/2007 – 01/2011 : Chuyên viên phân tích đầu tư Công ty Indochina Capital.
 - Từ 02/2009 – 06/2014 : Thành viên HĐQT Công ty Ocean Gate Imports LTD Co., Canada.
 - Từ 01/2011 – 04/2012 : Phó phòng Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp, M&A Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC).
 - Từ 04/2012 – 08/2013 : Trưởng Phòng phát triển kinh doanh Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC).
 - Từ 08/2013 – 06/2019 : Thành viên HĐQT Công ty Moderra Development LTD Co., Canada.
 - Từ 04/2017 – 03/2018 : Phó Giám đốc Trung tâm tín dụng Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 03/2018 – 03/2020 : Phó Giám đốc Khối Kinh doanh Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 03/2020 – 07/2020 : Giám đốc Khối Kinh doanh Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 07/2020 – 12/2022 : Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 12/2022 – nay : Thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Thành viên HĐQT.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Bà Ngô Thị Hồng Vân – Thành viên HĐQT độc lập**

- Năm sinh : 1969.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Ngữ văn.
- Quá trình công tác :

Từ 03/1993 - 05/2009 : Nhân viên Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi nam Khánh Hòa.

Từ 06/2009 - 11/2011 : Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH Hoàng Anh.

Từ 12/2011 - 06/2013 : Kế toán trưởng Công ty TNHH Hoàn Cầu Nha Trang.

Từ 07/2013 - 02/2014 : Trưởng phòng kế toán CTCP Hướng nghiệp Á Âu.

Từ 09/2014 - 12/2016 : Kế toán trưởng CTCP đầu tư và phát triển y tế Saint Luke.

Từ 01/2017 - 01/2018 : Giám đốc tài chính CTCP Thiên Anh Sài Gòn.

Từ 02/2018 - 05/2025 : Giám đốc Tài chính Công ty TNHH Hoàn Cầu.

Từ 06/2020 – nay : Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cấp thoát nước Bình Định.

Từ 03/2026 – nay : Thành viên HĐQT độc lập Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Thành viên HĐQT độc lập.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Cấp thoát nước Bình Định.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 75.600 cổ phần, chiếm 0,004% vốn điều lệ.

TT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Bà Nguyễn Ngọc Khánh	Con	75.600	0,004%
	Tổng cộng		75.600	0,004%

Nguồn: Nam A Bank

- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Ông Phạm Công Tuấn Hạ – Thành viên HĐQT độc lập**

- Năm sinh : 1981.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :
 - Từ 05/2015 - 12/2019 : Giám đốc Pháp chế kiêm Trưởng Ban kiểm soát nội bộ - Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn.
 - Từ 04/2019 - 06/2020 : Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Việt Nam Kỹ nghệ Súc sản (Vissan).
 - Từ 12/2019 - 08/2020 : Bí thư - Chợ đầu mối Bình Điền.
 - Từ 08/2020 - 06/2024 : Chủ nhiệm UBKT Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn.
 - Từ 01/2020 – nay : Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Trà Rừng Vàng.
 - Từ 03/2026 – nay : Thành viên HĐQT độc lập Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Thành viên HĐQT độc lập.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Trà Rồng Vàng.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao HĐQT theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

10.2 Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Bảng 50: Danh sách thành viên Ban kiểm soát của Ngân hàng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Trưởng BKS	4.509.513	0,219%
2	Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan	Thành viên BKS	259.605	0,013%
3	Bà Nguyễn Thị Bích Phượng	Thành viên BKS	114.002	0,006%
4	Ông Trần Văn Ngừng	Thành viên BKS	-	-

Nguồn: Nam A Bank

❖ Ông Nguyễn Minh Tuấn – Trưởng Ban kiểm soát

- Năm sinh : 1978.
 - Quốc tịch : Việt Nam.
 - Trình độ học vấn : Đại học.
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Quản trị kinh doanh.
 - Quá trình công tác :
- Từ 01/2006 - 05/2013 : Trưởng Phòng Giao dịch Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
- Từ 06/2013 - 04/2014 : Phó giám đốc phụ trách Kinh doanh Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Đồng bằng sông Cửu Long.

Từ 05/2014 - 08/2014 : Chuyên viên Cao cấp Văn Phòng Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 09/2014 - 03/2019 : Giám đốc Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 04/2019 - 11/2022 : Phó Giám đốc Khu vực kiêm Giám đốc Chi nhánh Lâm Đồng Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 12/2022 - 11/2024 : Giám đốc Khu vực Miền Trung và Tây Nguyên Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 12/2024 – 03/2026 : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 03/2026 – nay : Trưởng Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Trưởng Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 4.509.513 cổ phần, chiếm 0,219% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 4.509.513 cổ phần, chiếm 0,219% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan – Thành viên Ban kiểm soát**

- Năm sinh : 1979.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Đại học .
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Tiền tệ - Tín dụng
- Quá trình công tác :

Từ 08/2005 – 11/2008 : Kế toán viên Phòng Kế toán Hội sở Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 12/2008 – 08/2010 : Kiểm soát Kế toán Phòng Kế toán Hội sở Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Từ 08/2010 – 06/2012 : Phó Phòng Kế toán Hội sở Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 06/2012 – 07/2015 : Phó phụ trách Phòng Quản trị Tài chính Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 07/2015 – 11/2015 : Phó phòng Quản trị Tài chính Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 12/2015 – 03/2016 : Phó phụ trách Phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 03/2016 – 04/2018 : Trưởng Phòng Kế toán kiêm Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 04/2018 – 01/2022 : Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 01/2022 – 11/2022 : Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 12/2022 – 03/2026 : Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 03/2026 - nay : Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 259.605 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 259.605 cổ phần, chiếm 0,013% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 25.136 cổ phần, chiếm 0,001% vốn điều lệ.

TT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Ông Nguyễn Minh Hải	Em	25.136	0,001%
	Tổng cộng		25.136	0,001%

Nguồn: Nam A Bank

- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ Bà Nguyễn Thị Bích Phượng – Thành viên Ban kiểm soát

- Năm sinh : 1970.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :
 - Từ 12/1993 – 05/2003 : Nhân viên kế toán, Tổ trưởng Văn phòng Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 05/2003 – 12/2006 : Phó Phòng Quản trị Nguồn nhân lực, Phòng Kiểm tra Kiểm toán, Phòng Kiểm tra Kiểm soát nội bộ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 12/2006 – 06/2019 : Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 06/2019 – 07/2024 : Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Trưởng Phòng Nhân sự Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 07/2024 – 05/2025 : Giám đốc Khối Nguồn nhân lực Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 05/2025 – 03/2026 : Phó Ban Quản trị chiến lược Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 03/2026 – nay : Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 114.002 cổ phần, chiếm 0,006% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 114.002 cổ phần, chiếm 0,006% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ Ông Trần Văn Ngừng – Thành viên Ban kiểm soát

- Năm sinh : 1976.

- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế.
- Quá trình công tác :
 - Từ 11/1999 – 04/2011 : Trưởng phòng, Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 04/2011 – 10/2019 : Giám đốc Chi nhánh, Phó Giám đốc khu vực Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 10/2019 – 09/2022 : Tổng Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
 - Từ 09/2022 – 01/2025 : Phó Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam.
 - Từ 05/2025 – 03/2026 : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Chứng khoán Bảo Minh.
 - Từ 03/2026 – nay : Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á
- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Thành viên Ban kiểm soát.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Thù lao BKS theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Nam A Bank.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

10.3 Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

Bảng 51: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng của Nam A Bank

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Ông Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	5.532.745	0,269%

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phần năm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
2	Ông Hoàng Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc	5.899.448	0,287%
3	Ông Hà Huy Cường	Phó Tổng Giám đốc	5.899.448	0,287%
4	Ông Lê Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc	5.916.343	0,287%
5	Ông Nguyễn Vĩnh Tuyên	Phó Tổng Giám đốc	5.947.029	0,289%
6	Ông Võ Hoàng Hải	Phó Tổng Giám đốc	5.899.448	0,287%
7	Bà Hồ Nguyễn Thúy Vy	Phó Tổng Giám đốc	5.702.025	0,277%
8	Ông Huỳnh Thanh Phong	Phó Tổng Giám đốc	138.325	0,007%
9	Bà Đỗ Thị Hồng Trâm	Phó Tổng Giám đốc	34.803	0,002%
10	Bà Lâm Kim Khôi	Phó Tổng Giám đốc	4.200.000	0,204%
11	Ông Hoàng Hải Vương	Phó Tổng Giám đốc	-	0
12	Ông Lê Đình Tú	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán	12.686	0,0006%

Nguồn: Nam A Bank

❖ **Ông Trần Khải Hoàn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc**

Thông tin như tại Phần Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị của Nam A Bank.

❖ **Ông Hoàng Việt Cường – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 1977.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :

Từ 05/2008 – 10/2009 : Phó Phòng Kinh doanh Miền Nam Hội sở Ngân hàng TMCP Kỹ
thương Việt Nam.

Từ 04/2010 – 04/2013 : Giám đốc Khu vực II Miền Nam Ngân hàng TMCP Hàng hải
Việt Nam.

Từ 04/2013 – 12/2013 : Phó Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP Nam Á.

- | | |
|----------------------|---|
| Từ 12/2013 – 05/2014 | : Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 05/2014 – 08/2014 | : Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ kiêm Giám đốc Chi nhánh Nha Trang Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 08/2014 – 10/2014 | : Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 10/2014 – 10/2014 | : Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ kiêm Giám đốc Chi nhánh Vũng Tàu Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 11/2014 – 01/2015 | : Giám đốc Khối Kinh doanh kiêm Giám đốc Chi nhánh Vũng Tàu Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 01/2015 – 03/2015 | : Giám đốc Khối Kinh doanh Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 04/2015 – 04/2016 | : Giám đốc Khu vực TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 04/2016 – 01/2017 | : Giám đốc Khối Kinh doanh kiêm Giám đốc Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản AMC – Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 01/2017 – 01/2018 | : Giám đốc Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản AMC – Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 01/2018 – 03/2018 | : Giám đốc Khối Kinh doanh Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 03/2018 – 05/2018 | : Giám đốc Khối Kinh doanh kiêm Trưởng phòng Khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 05/2018 – 07/2018 | : Giám đốc Khối Kinh doanh kiêm Trưởng phòng Khách hàng cá nhân và Trưởng phòng Khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 07/2018 – 11/2018 | : Giám đốc Khối Kinh doanh kiêm Trưởng phòng Khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 11/2018 – 10/2019 | : Giám đốc Khối Kinh doanh Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 11/2019 – 03/2020 | : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh doanh Ngân hàng TMCP Nam Á. |
| Từ 11/2019 – nay | : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á. |
- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc.
 - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.

- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 5.899.448 cổ phần, chiếm 0,287% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 5.899.448 cổ phần, chiếm 0,287% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Ông Hà Huy Cường – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 1978.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :
 - Từ 01/2001 – 01/2012 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín qua các vị trí Nhân viên tín dụng, Trưởng phòng Tín dụng, Phó Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh.
 - Từ 01/2012 – 01/2016 : Công tác tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam qua các vị trí Giám đốc Quản trị rủi ro Miền Nam, Giám đốc Vùng.
 - Từ 01/2016 – 01/2018 : Công tác tại Ngân hàng TMCP An Bình với vị trí Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối doanh nghiệp vừa và nhỏ SME.
 - Từ 01/2018 – 08/2020 : Thành viên Hội đồng tư vấn Khởi nghiệp Quốc Gia Phía Nam.
 - Từ 04/2020 – 08/2020 : Chủ tịch Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 08/2020 – nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 5.899.448 cổ phần, chiếm 0,287% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 5.899.448 cổ phần, chiếm 0,287% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.

- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 26.031 cổ phần, chiếm 0,0013% vốn điều lệ. Bao gồm:

TT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Bà Hà Thị Lan	Em	2.298	0,0001%
2	Bà Hà Thị Phương Vi	Em	23.733	0,0012%
	Tổng cộng		26.031	0,0013%

Nguồn: Nam A Bank

- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Ông Lê Anh Tú – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 1973.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Kinh tế.
- Quá trình công tác :
 - Từ 12/1995 – 11/2002 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
 - Từ 11/2002 – 01/2003 : Kiểm soát viên Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
 - Từ 01/2003 – 06/2003 : Phó Phòng tín dụng Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
 - Từ 06/2003 – 03/2004 : Phó Phòng phụ trách Phòng kinh doanh tổng hợp Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
 - Từ 03/2004 – 08/2004 : Trưởng Phòng kinh doanh tổng hợp Chi nhánh Hà Nội Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
 - Từ 08/2004 – 02/2013 : Giám đốc Chi nhánh Long Biên Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
 - Từ 02/2013 – 08/2013 : Giám đốc Khu vực Miền Bắc kiêm Giám đốc Chi nhánh Long Biên Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.

Từ 08/2013 – 06/2014	: Phó Tổng Giám đốc phụ trách khu vực Miền Bắc kiêm Giám đốc Chi nhánh Long Biên Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
Từ 07/2014 – 08/2017	: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khu vực Miền Bắc Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
Từ 08/2017 – 10/2017	: Giám đốc cao cấp phụ trách Khu vực Miền Bắc Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
Từ 10/2017 – 09/2020	: Giám đốc cao cấp phụ trách Khu vực Miền Bắc kiêm Giám đốc Chi nhánh Long Biên Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam.
Từ 10/2020 – 11/2022	: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khu vực Miền Bắc Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 11/2022 – 12/2024	: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc khu vực Miền Bắc kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện tại Hà Nội Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 12/2024 – nay	: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện tại Hà Nội Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Văn phòng Đại diện tại Hà Nội Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 5.916.343 cổ phần, chiếm 0,287% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 5.916.343 cổ phần, chiếm 0,287% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Ông Nguyễn Vĩnh Tuyên – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 1984.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị dự án.

- Quá trình công tác :
 - Từ 08/2007 – 09/2008 : Trưởng dự án FPT Fis Bank HCM.
 - Từ 10/2007 – 04/2009 : Chuyên viên cao cấp Ngân hàng TMCP Tiên Phong.
 - Từ 05/2009 – 04/2010 : Giám đốc dự án OceanTech.
 - Từ 05/2010 – 05/2019 : Chuyên viên cao cấp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Phó Giám đốc phụ trách Khối Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 05/2019 – 11/2021 : Giám đốc Khối Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 11/2021 – 06/2024 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Công nghệ thông tin Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 06/2024- nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 5.947.029 cổ phần, chiếm 0,289% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 5.947.029 cổ phần, chiếm 0,289% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Chỉ phát sinh dư nợ thẻ tín dụng đảm bảo tuân thủ hạn mức theo quy định của pháp luật.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Ông Võ Hoàng Hải – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 1984.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính.
- Quá trình công tác :
 - Từ 07/2007 – 07/2008 : Chuyên viên tài chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Từ 10/2009 – 07/2010	: Trợ giảng Baruch College (City University of New York).
Từ 07/2010 – 04/2015	: Trợ lý Tổng Giám đốc, Chuyên viên, Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
Từ 05/2015 – 10/2015	: Trưởng phòng Quản trị nguồn vốn Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 11/2015 – 02/2017	: Trợ lý Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 03/2017 – 04/2020	: Trưởng phòng Quản trị vốn & Tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 05/2020 – 12/2021	: Phó Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Quản trị vốn & Tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 01/2022 – 11/2022	: Giám đốc Khối Tài chính kiêm Trưởng phòng Quản trị vốn & Tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 12/2022 – 03/2023	: Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Quản trị vốn & Tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á.
Từ 03/2023 – nay	: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 5.899.448 cổ phần, chiếm 0,287% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 5.899.448 cổ phần, chiếm 0,287% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 1.500 cổ phần, chiếm 0,0001% vốn điều lệ.

TT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Ông Bùi Văn Mượt	Anh rể	1.500	0,0001%
	Tổng cộng		1.500	0,0001%

Nguồn: Nam A Bank

- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ Bà Hồ Nguyễn Thúy Vy – Phó Tổng Giám đốc

- Năm sinh : 1977.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :
 - Từ 05/2000 – 11/2001 : Kế toán Công ty đá ốp lát và xây dựng (trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Miền Trung).
 - Từ 12/2001 – 02/2003 : Kế toán viên Chi nhánh Nha Trang, Phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 03/2003 – 11/2006 : Kế toán trưởng Chi nhánh An Đông Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 12/2006 – 06/2012 : Phó Phòng Kế toán, Phòng Quản lý Thẻ, Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Phòng Quản trị nguồn vốn Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 07/2012 – 03/2015 : Trưởng phòng Quản trị nguồn vốn Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 04/2015 – 03/2016 : Phó Giám đốc Khối vốn và Kinh doanh tiền tệ Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 04/2016 – 10/2017 : Giám đốc Khối vốn và Kinh doanh tiền tệ kiêm Trưởng phòng Kinh doanh vốn Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 11/2017 – 01/2023 : Giám đốc Khối Kinh doanh tiền tệ Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 02/2023 – 12/2024 : Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Khối Kinh doanh tiền tệ Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 12/2024 - nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 5.702.025 cổ phần, chiếm 0,277% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 5.702.025 cổ phần, chiếm 0,277% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.

- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Ông Huỳnh Thanh Phong – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 1980.
 - Quốc tịch : Việt Nam.
 - Trình độ học vấn : Sau Đại học.
 - Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
 - Quá trình công tác :
- Từ 01/2002 - 12/2003 : Cán bộ tín dụng Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
- Từ 01/2004 - 12/2010 : Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.
- Từ 01/2011 - 11/2014 : Giám đốc Trung tâm kinh doanh Miền Nam Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam.
- Từ 01/2015 - 10/2017 : Giám đốc Chi nhánh Ngã Bảy Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 11/2017 - 11/2017 : Phó Giám đốc phụ trách Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kiêm Giám đốc Chi nhánh Ngã Bảy Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 12/2017 - 12/2017 : Phó Giám đốc Khu vực phụ trách Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 01/2018 - 03/2018 : Phó Giám đốc phụ trách Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kiêm Giám đốc Chi nhánh Trường Chinh Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 04/2018 - 07/2019 : Giám đốc Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kiêm Giám đốc Chi nhánh An Đông Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 08/2019 - 08/2020 : Giám đốc Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 09/2020 - 12/2021 : Giám đốc Khu vực Bắc Thành phố Hồ Chí Minh Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 01/2022 - 06/2022 : Trưởng Văn phòng Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Từ 07/2022 - 02/2023 : Trưởng Văn phòng Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Hành chính quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 03/2023 - 11/2024 : Giám đốc Khối Quản lý rủi ro Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 12/2024 - nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 138.325 cổ phần, chiếm 0,007% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 138.325 cổ phần, chiếm 0,007% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Chỉ phát sinh dư nợ thẻ tín dụng đảm bảo tuân thủ hạn mức theo quy định của pháp luật.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Bà Đỗ Thị Hồng Trâm – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 1980.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác :
 - Từ 07/2003 – 01/2004 : Công tác tại Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Giao nhận Điện Biên.
 - Từ 01/2004 – 03/2015 : Phó phòng Kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Á Châu.
 - Từ 03/2015 – 12/2022 : Trưởng phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ, Phó Văn phòng HĐQT Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 02/2017 – 06/2023 : Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Greencom.
 - Từ 12/2022 – 03/2026 : Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Nam Á.
 - Từ 03/2026 – nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á
- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 34.803 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 34.803 cổ phần, chiếm 0,002% vốn điều lệ.

✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.

- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 92 cổ phần, chiếm 0,000004% vốn điều lệ.

TT	Tên người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Ông Trần Minh Nghĩa	Chồng	92	0,000004%
	Tổng cộng		92	0,000004%

- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Bà Lâm Kim Khôi – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 1977.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng.
- Quá trình công tác :
 Từ 10/1999 - 12/2000 : Nhân viên kế toán, Trưởng Bộ phận Bán hàng Công ty TNHH Thương mại Minh Long Yamaha.
 Từ 06/2001 - 07/2001 : Kế toán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
 Từ 08/2001 - 01/2006 : Trưởng ban Kinh doanh Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential.
 Từ 02/2006 - 10/2016 : Kế toán tiền vay, Phó Phòng Kế toán, Trưởng PGD, Phó Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng TMCP An Bình.
 Từ 11/2016 - 09/2020 : Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ Ngân hàng TMCP Nam Á.
 Từ 10/2020 - 06/2022 : Phó Giám đốc Khu vực Miền Tây kiêm Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ Ngân hàng TMCP Nam Á.
 Từ 07/2022 - 08/2022 : Phó Giám đốc Khu vực Miền Tây Ngân hàng TMCP Nam Á.
 Từ 09/2022 - 11/2024 : Giám đốc Khu vực Miền Tây Ngân hàng TMCP Nam Á.
 Từ 12/2024 - nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.
- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 4.200.000 cổ phần, chiếm 0,204% vốn

điều lệ.

- ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 4.200.000 cổ phần, chiếm 0,204% vốn điều lệ.
- ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Ông Hoàng Hải Vương – Phó Tổng Giám đốc**

- Năm sinh : 1976.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Sau Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ, Chuyên ngành: Kinh tế Tài chính ngân hàng.
- Quá trình công tác :
 - Từ 08/1998 - 08/1999 : Kiểm toán viên, Công ty TNHH Kiểm toán VACO.
 - Từ 08/1999 - 09/2001 : Cán bộ Tín dụng, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.
 - Từ 09/2001 - 12/2003 : Nhân viên Thẩm định tín dụng kiêm Nhân viên Ban Quản lý dự án Hiện đại hóa, Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam.
 - Từ 06/2003 – 03/2006 : Trưởng phòng Môi giới Kinh doanh, CTCP Chứng khoán Hải Phòng.
 - Từ 05/2006 – 09/2006 : Phó Giám đốc Chi nhánh (phụ trách Kinh doanh), Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hà Nội.
 - Từ 09/2006 – 10/2006 : Giám đốc lưu động, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hải Dương.
 - Từ 10/2006 – 03/2014 : Giám đốc Chi nhánh, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Hải Phòng.
 - Từ 03/2014 – 07/2014 : Trưởng Văn phòng Khu vực, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Văn phòng Khu vực Miền Bắc.
 - Từ 08/2014 – 12/2022 : Giám đốc Vùng (15 Đơn vị kinh doanh), Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Khu vực (Vùng) Đông Bắc.
 - Từ 12/2022 – 03/2024 : Quản lý Khu vực (54 Đơn vị kinh doanh), Ngân hàng TMCP

Xuất nhập khẩu Việt Nam - Khu vực Miền Bắc.

Từ 03/2024 – 08/2025 : Quản lý Khu vực (24 Đơn vị kinh doanh), Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Khu vực Nam Sông Hồng (tách Khu vực).

Từ 09/2025 - nay : Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

❖ **Ông Lê Đình Tú – Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán**

- Năm sinh : 1995.
- Quốc tịch : Việt Nam.
- Trình độ học vấn : Đại học.
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Chuyên ngành Kế toán.
- Quá trình công tác :

Từ 12/2016 – 11/2022 : Trưởng nhóm Kiểm toán cấp 3 - Cty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Từ 11/2022 – 11/2023 : Chuyên viên Cao cấp Phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 11/2023 – 03/2024 : Phó phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 04/2024 – 10/2024 : Phó phụ trách phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 10/2024 - 03/2026 : Trưởng phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Nam Á.

Từ 03/2026 – nay : Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Nam Á.

- Chức vụ công tác hiện nay tại Ngân hàng TMCP Nam Á: Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có.
- Số cổ phần Ngân hàng TMCP Nam Á đang nắm giữ: 12.686 cổ phần, chiếm 0,0006% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần cá nhân đang nắm giữ: 12.686 cổ phần, chiếm 0,0006% vốn điều lệ.
 - ✓ Số cổ phần đại diện nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm 0,000% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác của Ngân hàng.
- Lợi ích liên quan đối với Ngân hàng TMCP Nam Á: Không có.

11. Tình hình thanh toán gốc và lãi trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp liền trước năm đăng ký niêm yết và đến thời điểm hiện tại

Bảng 52: Tình hình thanh toán gốc, lãi trong 03 năm gần nhất

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Tình hình thanh toán gốc/lãi trái phiếu
I	Trái phiếu phát hành theo phương thức chào bán riêng lẻ			
1	NAB.BOND.01.2019.200	10 năm	24/09/2019	Đã thanh toán đầy đủ lãi phát sinh trong kỳ
2	NABL2225001 ⁽¹⁾	03 năm	21/04/2022	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
3	NABL2225002 ⁽²⁾	03 năm	27/05/2022	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
4	NABL2329001 ⁽³⁾	06 năm	26/06/2023	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
5	NABL2329002 ⁽⁴⁾	06 năm	29/06/2023	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
6	NABL2329003 ⁽⁵⁾	06 năm	30/06/2023	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
7	NABL2330004 ⁽¹³⁾	07 năm	01/12/2023	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
8	NABL2330005 ⁽¹⁴⁾	07 năm	15/12/2023	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ

TT	Mã trái phiếu	Kỳ hạn	Ngày phát hành	Tình hình thanh toán gốc/lãi trái phiếu
9	NABL2326006 ⁽⁶⁾	03 năm	27/12/2023	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
10	NABL2326007 ⁽⁷⁾	03 năm	28/12/2023	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
11	NABL2427001 ⁽⁸⁾	03 năm	31/05/2024	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
12	NABL2430002 ⁽⁹⁾	06 năm	26/06/2024	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
13	NABL2430003 ⁽¹⁰⁾	06 năm	12/07/2024	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
14	NABL2427004 ⁽¹¹⁾	03 năm	31/07/2024	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
15	NABL2427005 ⁽¹²⁾	03 năm	12/08/2024	Đã thanh toán đầy đủ gốc và lãi phát sinh trong kỳ
16	NAB12501	03 năm	25/06/2025	Chưa phát sinh
17	NAB12502	07 năm	26/06/2025	Chưa phát sinh
18	NAB12503	07 năm	14/07/2025	Chưa phát sinh
19	NAB12504	07 năm	20/08/2025	Chưa phát sinh
20	NAB12505	07 năm	30/09/2025	Chưa phát sinh
21	NAB12601	07 năm	31/03/2026	Chưa phát sinh
22	NAB12602	07 năm	15/04/2026	Chưa phát sinh
23	NAB12603	02 năm	28/04/2026	Chưa phát sinh
II	Trái phiếu phát hành theo phương thức chào bán ra công chúng			
1	NAB125004	07 năm	30/12/2025	Chưa phát sinh
2	NAB126025 (*)	07 năm	28/05/2026	Chưa phát sinh

Nguồn: Nam A Bank

(*) Nam A Bank dự kiến đăng ký tập trung mã trái phiếu NAB126025 tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), mã trái phiếu trước khi đăng ký tập trung tại VSDC là NAB202502.

Lưu ý:

- (1) Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 21/04/2023;*
- (2) Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 27/05/2024;*
- (3) Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 26/06/2024;*
- (4) Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 01/07/2024;*
- (5) Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 01/07/2024;*
- (6) Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 27/12/2024;*
- (7) Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 28/12/2024;*
- (8) Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 31/05/2025;*
- (9) Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 26/06/2025;*
- (10) Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 14/07/2025;*
- (11) Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 31/07/2025;*
- (12) Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 12/08/2025;*
- (13) Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 22/06/2026;*
- (14) Nam A Bank mua lại toàn bộ số trái phiếu đang lưu hành vào ngày 22/06/2026.*

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết

❖ Trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đáo hạn

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số dư giá trị trái phiếu do Nam A Bank đã phát hành nhưng chưa đáo hạn là 6.610 tỷ đồng (tính theo mệnh giá). Trong đó, trái phiếu phát hành riêng lẻ là 4.610 tỷ đồng, chiếm 69,74% tổng số dư giá trị trái phiếu đã phát hành; trái phiếu phát hành ra công chúng là 2.000 tỷ đồng, chiếm 30,26% tổng số dư giá trị trái phiếu đã phát hành.

Đối với các trái phiếu chưa đáo hạn trên, Nam A Bank đã và đang thực hiện theo đúng các cam kết và nghĩa vụ của mình đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành trái phiếu; bảo đảm thanh toán đầy đủ, chính xác và đúng hạn đối với tiền gốc, lãi trái phiếu và các khoản tiền khác liên quan tới trái phiếu (nếu có) cho nhà đầu tư theo các điều khoản, điều kiện của trái phiếu; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác, phù hợp với quy định của pháp luật.

❖ Hình thức thuê và sử dụng đất

Trụ sở chính của Nam A Bank đặt tại số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh là đất thuộc sở hữu của Nam A Bank.

Đối với phần đất thuê của Nam A Bank để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Nam A Bank thực hiện thanh toán tiền thuê đất theo quy định tại các hợp đồng thuê đất và pháp luật có liên quan. Giá trị quyền sử dụng đất của Nam A Bank tại thời điểm 31/03/2026 như sau:

Bảng 53: Giá trị quyền sử dụng đất (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất có thời hạn	461.315	24.879	436.436
Quyền sử dụng đất không thời hạn	100.650	-	100.650
Tổng cộng	561.965	24.879	537.086

Nguồn: Nam A Bank

Bảng 54: Giá trị quyền sử dụng đất (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Nguyên giá	Giá trị hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Quyền sử dụng đất có thời hạn	461.315	24.879	436.436
Quyền sử dụng đất không thời hạn	100.650	-	100.650
Tổng cộng	561.965	24.879	537.086

Nguồn: Nam A Bank

❖ Những cam kết nhưng chưa thực hiện khác

Trong quá trình hoạt động thông thường của Nam A Bank, Ngân hàng đưa ra các cam kết mà chưa được ghi nhận là nợ phải trả trong bảng cân đối kế toán, hay còn gọi là cam kết ngoại bảng.

Các cam kết ngoại bảng bao gồm các khoản bảo lãnh tài chính, chấp nhận thanh toán, thư tín dụng. Nhiều khoản cam kết sẽ đáo hạn mà không phát sinh bất kỳ một phần hay toàn bộ một khoản tạm ứng nào. Do đó, các khoản cam kết và nợ tiềm ẩn này không phản ánh luồng lưu chuyển tiền tệ dự kiến trong tương lai. Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra của Nam A Bank trong 02 năm liền trước năm đăng ký niêm yết và tại thời điểm 31/03/2026 như sau:

Bảng 55: Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra của Nam A Bank (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Bảo lãnh vay vốn	3.658.967	6.502.759	6.059.395
Cam kết giao dịch hối đoái	8.075.790	32.955.256	55.377.787
Cam kết giao dịch hoán đổi	8.075.790	31.903.656	50.899.987

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	-	341.770	1.606.740
<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	-	709.830	-
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	549.881	211.585	431.745
<i>Thư tín dụng trả chậm</i>	549.881	187.292	429.461
<i>Thư tín dụng trả ngay</i>	-	24.293	2.284
Bảo lãnh khác	3.669.698	3.619.714	3.422.010
<i>Cam kết bảo lãnh thanh toán</i>	620.517	1.252.704	1.331.556
<i>Cam kết bảo lãnh thực hiện hợp đồng</i>	190.387	231.092	196.433
<i>Cam kết bảo lãnh dự thầu</i>	13.858	103.373	100.541
<i>Cam kết bảo lãnh khác</i>	2.844.936	2.032.545	1.793.480
Cam kết khác	149.669	81.882	0
Tiền ký quỹ	(13.448)	(29.463)	(21.606)
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra	16.090.557	43.341.733	65.269.331

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và số liệu phân loại chi tiết của BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 56: Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra của Nam A Bank (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Bảo lãnh vay vốn	3.658.967	6.502.759	6.059.395
Cam kết giao dịch hối đoái	8.075.790	32.955.256	55.377.787
<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	8.075.790	31.903.656	50.899.987
<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	-	341.770	1.606.740
<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	-	709.830	0
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	549.881	211.585	431.745
<i>Thư tín dụng trả chậm</i>	549.881	187.292	429.461
<i>Thư tín dụng trả ngay</i>	-	24.293	2.284

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Bảo lãnh khác	3.669.698	3.619.714	3.422.010
<i>Cam kết bảo lãnh thanh toán</i>	<i>620.517</i>	<i>1.252.704</i>	<i>1.331.556</i>
<i>Cam kết bảo lãnh thực hiện hợp đồng</i>	<i>190.387</i>	<i>231.092</i>	<i>196.433</i>
<i>Cam kết bảo lãnh dự thầu</i>	<i>13.858</i>	<i>103.373</i>	<i>100.541</i>
<i>Cam kết bảo lãnh khác</i>	<i>2.844.936</i>	<i>2.032.545</i>	<i>1.793.480</i>
Cam kết khác	149.669	81.882	0
Tiền ký quỹ	(13.448)	(29.463)	(21.606)
Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn và các cam kết đưa ra	16.090.557	43.341.733	65.269.331

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và số liệu phân loại chi tiết của BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

13. Các thông tin, nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng liên quan tới tổ chức đăng ký niêm yết có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có.

14. Thông tin về cam kết của tổ chức đăng ký niêm yết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích

Nam A Bank cam kết không thuộc trường hợp nêu trên.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết quả hoạt động kinh doanh

1.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 57: Kết quả hoạt động kinh doanh của Nam A Bank (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%tăng/ giảm	Quý 1/2026
Tổng giá trị tài sản	245.592.950	418.681.282	70,48%	409.593.127
Vốn chủ sở hữu	19.260.023	23.402.257	21,51%	24.648.631
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	17.411.705	22.356.378	28,40%	6.938.682
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	(9.521.684)	(13.807.288)	45,01%	(4.885.029)
Thu nhập lãi thuần	7.890.021	8.549.090	8,35%	2.053.653
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	565.842	604.091	6,76%	149.702
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	2.807	23.029	720,41%	(9.571)
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	864	6.434	644,68%	-
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư	123.787	235.274	90,06%	89.789
Lãi thuần từ hoạt động khác	425.868	2.057.562	383,15%	6.652
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	6.414	8.401	30,98%	-
Thu nhập hoạt động	9.015.603	11.483.881	27,38%	2.290.224
Chi phí hoạt động	(3.951.147)	(3.768.970)	(4,61)%	(883.983)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự	5.064.456	7.714.911	52,33%	1.406.242

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%tăng/ giảm	Quý 1/2026
phòng rủi ro tín dụng				
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(520.902)	(2.463.326)	372,90%	233.566
Lợi nhuận trước thuế	4.543.554	5.251.585	15,58%	1.639.808
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(936.461)	(1.069.351)	14,19%	(331.332)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	3.607.093	4.182.234	15,94%	1.308.476
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc trả cổ tức	25% (*)	20% (**)	-	-

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và số liệu phân loại chi tiết của BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

(*) Nam A Bank đã thực hiện việc trả cổ tức bằng cổ phiếu nêu trên từ nguồn vốn chủ sở hữu (lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ khác theo quy định của pháp luật tại ngày 31/12/2024 căn cứ trên BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024).

(**) ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đã thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20%. Hiện tại, Nam A Bank đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Bảng 58: Kết quả hoạt động kinh doanh của Nam A Bank (Hợp nhất)

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%tăng/ giảm	Quý 1/2026
Tổng giá trị tài sản	245.128.983	418.333.322	70,66%	409.207.229
Vốn chủ sở hữu	19.288.533	23.430.767	21,48%	24.679.535
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	17.411.707	22.356.378	28,40%	6.938.682
Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	(9.473.887)	(13.739.756)	45,03%	(4.866.726)
Thu nhập lãi thuần	7.937.820	8.616.622	8,55%	2.071.956

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	%tăng/ giảm	Quý 1/2026
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	560.966	588.182	4,85%	147.681
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	2.807	23.029	720,41%	(9.571)
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	864	6.434	644,68%	-
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư	123.787	235.274	90,06%	89.789
Lãi thuần từ hoạt động khác	425.797	2.062.855	384,47%	6.845
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	22	2.222	10000,00%	-
Thu nhập hoạt động	9.052.063	11.534.618	27,43%	2.306.699
Chi phí hoạt động	(3.985.763)	(3.817.758)	(4,22)%	(897.321)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	5.066.300	7.716.860	52,32%	1.409.379
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(520.902)	(2.463.326)	372,90%	233.566
Lợi nhuận trước thuế	4.545.398	5.253.534	15,58%	1.642.945
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(938.305)	(1.071.300)	14,17%	(332.075)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế	3.607.093	4.182.234	15,94%	1.310.870
Tỷ lệ chi lợi nhuận hoặc trả cổ tức	25% (*)	20% (**)	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và số liệu phân loại chi tiết của BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

() Nam A Bank đã thực hiện việc trả cổ tức bằng cổ phiếu nêu trên từ nguồn vốn chủ sở hữu*

(lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ khác theo quy định của pháp luật tại ngày 31/12/2024 căn cứ trên BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024).

*(**) ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đã thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20%. Hiện tại, Nam A Bank đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.*

Tại thời điểm 31/12/2024, tổng tài sản tăng 16,79% so với cuối năm 2023 đạt mốc 245.129 tỷ đồng. Đồng thời, vốn chủ sở hữu tăng 26,55% từ mốc 15.242 tỷ đồng lên 19.289 tỷ đồng. Về kết quả kinh doanh, Nam A Bank đã đạt được những kết quả kinh doanh ấn tượng khi thu nhập lãi thuần đạt 7.938 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 3.607 tỷ đồng, lần lượt tăng 19,41% và 37,59% so với năm 2023. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ việc ngân hàng tối ưu hóa chi phí đầu vào và đa dạng hóa nguồn thu thông qua các hoạt động khác. Đặc biệt, việc đẩy mạnh phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng số và gia tăng tiện ích cho khách hàng đã đóng góp đáng kể vào việc duy trì nguồn thu ổn định từ hoạt động dịch vụ. Những nỗ lực này không chỉ thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận mà còn giúp Nam A Bank nâng cao vị thế cạnh tranh và cải thiện hiệu quả hoạt động trong bối cảnh thị trường tài chính có nhiều biến động.

Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng tài sản tăng 70,66% so với thời điểm cuối năm 2024 đạt mốc 418.333 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu cũng ghi nhận mức tăng 21,48%, từ 19.289 tỷ đồng lên 23.431 tỷ đồng. Về kết quả kinh doanh năm 2025, lợi nhuận sau thuế của Nam A Bank đạt 4.182 tỷ đồng, tăng 15,94% so với năm 2024. Động lực chính cho sự tăng trưởng này đến từ việc đẩy mạnh hoạt động cho vay, giúp thu nhập lãi thuần đạt 8.617 tỷ đồng, tăng 8,55% so với năm 2024. Thu nhập từ hoạt động khác đạt 2.063 tỷ đồng, tăng 384,47% so với năm 2024. Bên cạnh đó, việc tiếp tục đẩy mạnh phát triển các sản phẩm ngân hàng số và nâng cao tiện ích cho khách hàng đã góp phần duy trì nguồn thu ổn định từ các hoạt động phi tín dụng của ngân hàng.

❖ **Ý kiến của tổ chức kiểm toán:** Không có.

1.2 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết

1.2.1 Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của tổ chức đăng ký niêm yết trong năm báo cáo

Năm 2026, bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục thể hiện xu hướng tăng trưởng chậm lại, bất định và rủi ro gia tăng, các nguy cơ từ nợ công đến xung đột vũ trang vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Sau giai đoạn hỗn loạn nửa đầu năm 2025 gắn liền với xung đột thương mại và chính sách bảo hộ của Mỹ cũng như bất ổn tại khu vực Trung Đông, tình hình đã từng bước ổn định hơn nhờ các thỏa thuận thương mại và việc điều chỉnh mức thuế nhập khẩu. Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tác động của các cú sốc thương mại đối với tăng trưởng toàn cầu đến nay vẫn được kiểm soát, phản ánh khả năng chống chịu đáng kể của nền kinh tế thế giới. Tuy nhiên, IMF cũng cảnh báo rủi ro đang nghiêng về phía tiêu cực, nhất là khi căng thẳng địa chính trị và bất định chính sách tiếp tục gia tăng. Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) dự báo tăng trưởng thương mại hàng hóa toàn cầu sẽ giảm tốc từ mức 4,6% năm 2025 xuống còn khoảng 1,9% năm 2026 theo kịch bản cơ sở; trường hợp giá dầu duy trì ở mức cao trong cả năm 2026, tăng trưởng thương mại hàng hóa thế giới có thể giảm thêm khoảng 0,5 điểm phần trăm, xuống khoảng 1,4%.

Tại Việt Nam, Chính phủ đặt mục tiêu tổng quát là ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, với mục tiêu tăng trưởng GDP phấn đấu đạt 10% trở lên. Tính chung quý 1/2026, GDP của Việt Nam tăng 7,83% so với cùng kỳ năm trước (quý 1/2025 tăng 7,07%). Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,58%, đóng góp 5,60% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,92%, đóng góp 44,08%; khu vực dịch vụ tăng 8,18%, đóng góp 50,32% vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. NHNN tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ nhằm hỗ trợ mục tiêu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên, gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát. Ngay từ đầu năm 2026, NHNN đã giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng với định hướng 15% để các tổ chức tín dụng thực hiện; yêu cầu các tổ chức tín dụng kiểm soát chặt tăng trưởng tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro và lĩnh vực bất động sản, hướng dòng vốn tín dụng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và động lực tăng trưởng. NHNN tiếp tục giữ nguyên các mức lãi suất điều hành nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp từ NHNN để hỗ trợ nền kinh tế. NHNN tiếp tục yêu cầu các tổ chức tín dụng tiết giảm chi phí hoạt động, tạo điều kiện giảm lãi suất cho vay nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh và kích thích tăng trưởng tín dụng. Nhiều ngân hàng đã triển khai các chương trình tín dụng ưu đãi với mức lãi suất thấp hơn thông thường khoảng 0,5 – 1,5%/năm đối với các lĩnh vực ưu tiên như sản xuất, xuất khẩu, nông nghiệp, doanh nghiệp nhỏ và vừa và nhà ở xã hội. Lãi suất huy động sẽ duy trì ổn định trong ngắn hạn và chi biến động trong biên độ hẹp trong nửa cuối năm 2026. Tuy nhiên, một yếu tố then chốt tác động đến lãi suất năm 2026 là lạm phát. Đồng thời, một cột mốc quan trọng đối với thị trường vốn trong năm 2026 là Việt Nam được FTSE Russell nâng hạng lên thị trường mới nổi, kỳ vọng sẽ hỗ trợ dòng vốn đầu tư tăng lên.

❖ **Khó khăn**

Năm 2026, ngành ngân hàng tại Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức mang tính cấu trúc và chu kỳ đan xen nhau. Việc mở cửa thị trường tài chính và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng làm gia tăng số lượng các tổ chức tài chính có tiềm lực mạnh về vốn, công nghệ và trình độ quản trị tham gia vào thị trường trong nước. Áp lực cạnh tranh tiếp tục gia tăng theo lộ trình nới lỏng các quy định đối với tổ chức tài chính nước ngoài, trong khi các ngân hàng thương mại trong nước vẫn còn phải đối mặt với những hạn chế nhất định về năng lực quản trị rủi ro, hiệu quả hoạt động và khả năng cạnh tranh về sản phẩm dịch vụ. Khi các cơ chế hoãn, giãn nợ chính thức hết hiệu lực, những khoản nợ tiềm ẩn bất đầu bộc lộ rõ trên bảng cân đối kế toán, gây áp lực đáng kể lên chất lượng tài sản và chi phí trích lập dự phòng rủi ro tín dụng. Việc siết chặt kiểm soát tín dụng vào lĩnh vực bất động sản cũng khiến những ngân hàng có tỷ trọng dư nợ trong lĩnh vực này cao trở nên nhạy cảm hơn với rủi ro chất lượng tài sản.

Môi trường hoạt động ngành ngân hàng đang trở nên kém thuận lợi hơn khi áp lực lãi suất, chất lượng tài sản và chi phí vốn đồng thời gia tăng, tạo ra nhiều thách thức đối với khả năng sinh lời cũng như an toàn của toàn hệ thống. Khoảng cách giữa tăng trưởng tín dụng và tăng trưởng huy động vốn có xu hướng nới rộng, tạo áp lực kép lên thanh khoản và mặt bằng lãi suất, trong khi biên lợi nhuận lãi thuần (NIM) tiếp tục bị thu hẹp do chi phí vốn tăng nhanh hơn tốc độ cải

thiện lợi suất tài sản. Bên cạnh đó, trong bối cảnh thương mại thế giới giảm tốc và chủ nghĩa bảo hộ gia tăng, nền kinh tế Việt Nam đối mặt với nguy cơ giảm đơn hàng, thu hẹp thị trường, gia tăng điều tra phòng vệ thương mại. Đồng thời, rủi ro địa chính trị, năng lượng và chuỗi cung ứng tăng trở lại, làm gia tăng áp lực lạm phát và rủi ro đối với tăng trưởng toàn cầu, từ đó ảnh hưởng bất lợi đến khả năng trả nợ của khách hàng doanh nghiệp và cá nhân, gián tiếp làm tăng rủi ro tín dụng cho hệ thống ngân hàng. Ngoài ra, yêu cầu ngày càng cao về tuân thủ pháp lý, đảm bảo tỷ lệ an toàn vốn, nâng cao năng lực quản trị rủi ro và đầu tư chuyển đổi số đòi hỏi các tổ chức tín dụng phải liên tục gia tăng nguồn lực tài chính và nhân lực chất lượng cao, tạo thêm áp lực chi phí trong bối cảnh lợi nhuận chịu nhiều sức ép từ các yếu tố nêu trên.

❖ **Thuận lợi**

Bên cạnh những khó khăn được đề cập ở trên, tình hình kinh tế vĩ mô cũng có một số thuận lợi tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển, trong đó có Nam A Bank:

- Tăng trưởng GDP của Việt Nam trong quý 1/2026 tăng 7,83% so với cùng kỳ năm trước (quý 1/2025 tăng 7,07%). Trong đó, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,92% và khu vực dịch vụ tăng 8,18%, phản ánh đà tăng trưởng tích cực và ổn định của nền kinh tế, tạo nền tảng thuận lợi cho hoạt động tín dụng và cung cấp dịch vụ ngân hàng.
- Lạm phát được kiểm soát khi CPI tăng 3,51%, lạm phát cơ bản tăng 3,63% trong quý 1/2026, tiếp tục duy trì dưới ngưỡng mục tiêu 4,5% mà NHNN đề ra, tạo điều kiện ổn định mặt bằng lãi suất và môi trường kinh doanh thuận lợi cho các tổ chức tín dụng.
- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện tại Việt Nam trong quý 1/2026 đạt 5,41 tỷ USD, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước, mức cao nhất của quý 1 trong vòng 5 năm qua. Tổng vốn FDI đăng ký đạt 15,20 tỷ USD, tăng 42,9% so với cùng kỳ, trong đó vốn đăng ký cấp mới có 904 dự án được cấp phép với số vốn đăng ký gấp 2,4 lần về giá trị so với cùng kỳ. Đầu tư nước ngoài tiếp tục tập trung vào các ngành công nghệ cao và phát triển xanh, phù hợp với định hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng và đưa kinh tế Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Xu hướng này tạo ra nhu cầu lớn đối với các dịch vụ ngân hàng đi kèm như thanh toán quốc tế, tài trợ thương mại và mua bán ngoại tệ, mang lại cơ hội mở rộng hoạt động cho Nam A Bank.
- Ngày 04/05/2026, Moody's xác nhận xếp hạng tín nhiệm quốc gia Ba2 của Việt Nam và nâng triển vọng lên từ mức “Ổn định” lên “tích cực”, với lý do chất lượng thể chế và năng lực quản trị đang cải thiện nhờ các cải cách hành chính, pháp lý và khu vực công. Việc Moody's nâng triển vọng tín nhiệm của Việt Nam mang lại nhiều ý nghĩa quan trọng cho nền kinh tế, tạo niềm tin giúp doanh nghiệp nước ngoài tự tin hơn trong việc tiếp cận, mở rộng thị trường và đưa ra các quyết định đầu tư dài hạn tại Việt Nam, đồng thời mở ra cơ hội giảm chi phí vốn cho doanh nghiệp trong nước khi huy động nguồn lực từ thị trường quốc tế.

Sự hội nhập kinh tế quốc tế cũng mang lại rất nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp không những hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh mà còn trong lĩnh vực dịch vụ tài chính – ngân hàng, trong đó có Nam A Bank:

- Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng là cơ hội để nhiều tập đoàn kinh tế lớn trên thế giới tìm đến Việt Nam để đầu tư, qua đó thúc đẩy nhu cầu sử dụng các dịch vụ ngân hàng đi kèm như thanh toán quốc tế, mua bán ngoại tệ và tài trợ thương mại. Đặc biệt, FTSE Russell xác nhận Việt Nam sẽ được nâng hạng lên nhóm thị trường mới nổi thứ cấp (Secondary Emerging Market), có hiệu lực từ tháng 09/2026, mở ra kỳ vọng thu hút dòng vốn đầu tư quốc tế lớn hơn, gián tiếp tạo thuận lợi cho hoạt động huy động vốn và mở rộng quy mô của hệ thống ngân hàng.
- Hội nhập quốc tế tạo cơ hội nâng cao năng lực điều hành và thực thi chính sách tiền tệ; đổi mới cơ chế kiểm soát tiền tệ, lãi suất, tỷ giá theo nguyên tắc thị trường; cho phép các ngân hàng cơ hội trao đổi thông tin và ngăn ngừa rủi ro, qua đó hạn chế biến động của thị trường quốc tế và đảm bảo an toàn cho hệ thống ngân hàng Việt Nam.

Bên cạnh đó, Chính phủ, Quốc hội và NHNN thường xuyên rà soát để chỉnh sửa, bổ sung khuôn khổ pháp lý, cơ chế, chính sách về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, bảo đảm thị trường tiền tệ và ngân hàng hoạt động an toàn, lành mạnh và bền vững:

- Làn sóng tăng vốn của ngành ngân hàng trong năm 2026 được xem là đợt tăng vốn lớn nhất kể từ sau quá trình tái cơ cấu hệ thống giai đoạn 2011 – 2015, chủ yếu phục vụ yêu cầu tái cấu trúc bảng cân đối kế toán theo chuẩn mực Basel III với yêu cầu khắt khe hơn về thanh khoản và khả năng chống chịu rủi ro hệ thống. Điều này góp phần nâng cao năng lực tài chính và sức chống chịu rủi ro của toàn hệ thống, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng bền vững.
- Ngay từ đầu năm 2026, NHNN đã giao chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng với định hướng 15% để các tổ chức tín dụng thực hiện, đồng thời yêu cầu hướng dòng vốn tín dụng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và động lực tăng trưởng. Định hướng chính sách rõ ràng và nhất quán này tạo điều kiện để các ngân hàng thương mại hoạch định chiến lược kinh doanh chủ động và hiệu quả hơn.

Quá trình tái cơ cấu ngành ngân hàng, xử lý nợ xấu và chuyển đổi số tiếp tục đạt được nhiều thành quả tích cực:

- NHNN đã không ngừng hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ và điều kiện thuận lợi cho phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, thúc đẩy hoạt động ngân hàng số và đảm bảo an ninh, an toàn trong hoạt động thanh toán, góp phần tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận nhiều dịch vụ, phương thức thanh toán mới. NHNN đặt mục tiêu giá trị thanh toán không dùng tiền mặt đạt 27 lần GDP trong năm 2026, mở ra không gian tăng trưởng doanh thu dịch vụ rất lớn cho các tổ chức tín dụng.
- Nam A Bank có lợi thế về công nghệ và đây tiếp tục là cơ sở giúp Nam A Bank đẩy mạnh việc ứng dụng các giải pháp kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, phát triển hệ thống giao dịch trực tuyến và gia tăng năng lực cạnh tranh theo hướng tự động hóa, đáp ứng xu hướng số hóa ngày càng sâu rộng trong ngành ngân hàng.

❖ **Tình hình hoạt động kinh doanh biến động lớn**

Năm 2024, Nam A Bank đã đạt được những kết quả kinh doanh ấn tượng khi thu nhập lãi thuần

đạt 7.938 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 3.607 tỷ đồng, lần lượt tăng 19,41% và 37,59% so với năm 2023. Sự tăng trưởng này chủ yếu đến từ việc ngân hàng tối ưu hóa chi phí đầu vào và đa dạng hóa nguồn thu thông qua các hoạt động khác. Đặc biệt, việc đẩy mạnh phát triển các sản phẩm dịch vụ ngân hàng số và gia tăng tiện ích cho khách hàng đã đóng góp đáng kể vào việc duy trì nguồn thu ổn định từ hoạt động dịch vụ. Những nỗ lực này không chỉ thúc đẩy tăng trưởng lợi nhuận mà còn giúp Nam A Bank nâng cao vị thế cạnh tranh và cải thiện hiệu quả hoạt động trong bối cảnh thị trường tài chính có nhiều biến động.

Về kết quả kinh doanh năm 2025, lợi nhuận sau thuế của Nam A Bank đạt 4.182 tỷ đồng, tăng 15,94% so với năm 2024. Động lực chính cho sự tăng trưởng này đến từ việc đẩy mạnh hoạt động cho vay, giúp thu nhập lãi thuần đạt 8.617 tỷ đồng, tăng 8,55% so với năm 2024. Thu nhập từ hoạt động khác đạt 2.063 tỷ đồng, tăng 384,47% so với năm 2024. Bên cạnh đó, việc tiếp tục đẩy mạnh phát triển các sản phẩm ngân hàng số và nâng cao tiện ích cho khách hàng đã góp phần duy trì nguồn thu ổn định từ các hoạt động phi tín dụng của ngân hàng.

1.2.2 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Nam A Bank kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Kể từ thời điểm kết thúc năm 2025, hoạt động kinh doanh của Nam A Bank có thể chịu tác động từ những biến động đáng kể của môi trường kinh tế trong nước và quốc tế. Trên bình diện toàn cầu, kinh tế thế giới tiếp tục vận động trong bối cảnh nhiều yếu tố bất định đan xen, khi tăng trưởng chưa thực sự bền vững dù áp lực lạm phát tại một số nền kinh tế lớn đã được kiểm soát tốt hơn. Việc điều chỉnh chính sách tiền tệ và tài khóa theo hướng thận trọng, xu hướng duy trì mặt bằng lãi suất ở mức cao trong thời gian dài tại một số quốc gia, cùng với căng thẳng địa chính trị, cạnh tranh chiến lược và các biện pháp bảo hộ thương mại giữa các nền kinh tế lớn như Hoa Kỳ và Trung Quốc tiếp tục tiềm ẩn rủi ro đối với thương mại và dòng vốn đầu tư toàn cầu. Bên cạnh đó, sự gián đoạn chuỗi cung ứng, biến động giá năng lượng và hàng hóa, cũng như các thách thức dài hạn liên quan đến biến đổi khí hậu, thiên tai, chuyển dịch năng lượng, an ninh năng lượng, an ninh lương thực và an ninh mạng có thể ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô và hệ thống tài chính ngân hàng.

Trong nước, Chính phủ tiếp tục điều hành chính sách theo mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô gắn với thúc đẩy tăng trưởng, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ sản xuất, tiêu dùng và đẩy mạnh đầu tư công. Tuy nhiên, trong bối cảnh sức cầu phục hồi còn chưa đồng đều, thị trường bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp vẫn còn ảm đạm, một bộ phận doanh nghiệp và khách hàng cá nhân vẫn gặp khó khăn về dòng tiền và khả năng trả nợ, qua đó có thể tạo áp lực lên chất lượng tài sản và rủi ro tín dụng của hệ thống ngân hàng.

Đối với Nam A Bank, mặc dù Ngân hàng định hướng duy trì hoạt động kinh doanh ổn định và tăng trưởng trong năm 2026 và các năm tiếp theo, những biến động của môi trường vĩ mô nêu trên có thể làm gia tăng rủi ro tín dụng, ảnh hưởng đến biên lợi nhuận và hiệu quả hoạt động. Trong trường hợp chất lượng tín dụng suy giảm, Ngân hàng có thể phải tăng cường trích lập dự phòng rủi ro, từ đó tác động đến kết quả kinh doanh. Đồng thời, việc tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và chuẩn mực quản lý trong lĩnh vực ngân hàng, bao gồm các yêu cầu về an toàn vốn, quản trị rủi ro, kiểm soát chất lượng tài sản và xử lý nợ xấu theo hướng tiệm cận thông lệ quốc tế, có thể làm gia tăng chi phí tuân thủ và yêu cầu về nguồn lực tài chính.

Trước những biến động nêu trên, để đảm bảo phát triển an toàn và bền vững, Nam A Bank cần tiếp tục củng cố năng lực tài chính, nâng cao chất lượng quản trị rủi ro, triển khai hiệu quả các chuẩn mực an toàn vốn theo Basel II và từng bước tiếp cận các chuẩn mực quốc tế cao hơn, qua đó nâng cao khả năng chống chịu trước các biến động bất lợi của môi trường kinh tế.

- 2. Tình hình tài chính
- 2.1 Các chỉ tiêu cơ bản
- 2.1.1 Tình hình công nợ

Nam A Bank thực hiện thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản công nợ phải thu, phải trả và bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật. Tại thời điểm 31/12/2024, tổng công nợ các khoản phải thu và tổng công nợ các khoản phải trả lần lượt đạt 3.921 tỷ đồng và 4.643 tỷ đồng, tăng 10,66% và giảm 18,24% so với thời điểm cuối năm 2023.

Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng công nợ các khoản phải thu của Nam A Bank đạt 8.796 tỷ đồng, tăng 124,36%; tổng công nợ các khoản phải trả đạt 6.189 tỷ đồng, tăng 33,30% so với thời điểm cuối năm 2024.

Bảng 59: Tình hình công nợ của Nam A Bank (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng			
Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Tổng công nợ các khoản phải thu	3.920.073	8.649.262	8.754.793
+ Các khoản phải thu	918.957	1.662.452	1.322.295
+ Các khoản lãi, phí phải thu	3.001.116	6.986.810	7.432.498
Tổng công nợ các khoản phải trả	4.638.765	6.184.768	5.857.116
+ Các khoản lãi, phí phải trả	3.396.127	4.675.602	4.765.242
+ Các khoản phải trả và công nợ khác	1.242.638	1.509.166	1.091.874

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 60: Tình hình công nợ của Nam A Bank (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng			
Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Tổng công nợ các khoản phải thu	3.920.613	8.796.151	8.861.126
+ Các khoản phải thu	919.497	1.809.341	1.428.628
+ Các khoản lãi, phí phải thu	3.001.116	6.986.810	7.432.498

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Tổng công nợ các khoản phải trả	4.642.639	6.188.730	5.861.321
+ Các khoản lãi, phí phải trả	3.395.608	4.675.054	4.764.628
+ Các khoản phải trả và công nợ khác	1.247.031	1.513.676	1.096.693

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

2.1.2 Trái Phiếu chưa đáo hạn

Bảng 61: Thông tin về Trái Phiếu chưa đáo hạn của Nam A Bank

TT	Mã Trái Phiếu	Ngày phát hành	Giá trị mệnh giá đang lưu hành (tỷ đồng)	Lãi suất	Kỳ hạn (năm)
1	NAB.BOND.01.2019.200	24/09/2019	200	Cố định (7,8%/năm)	10
2	NAB12501	25/06/2025	500	Cố định (5,6%/năm)	03
3	NAB12502	26/06/2025	260	Cố định (7,0%/năm)	07
4	NAB12503	14/07/2025	200	Cố định (7,0%/năm)	07
5	NAB12504	20/08/2025	200	Lãi suất thả nổi	07
6	NAB12505	30/09/2025	1.600	Lãi suất thả nổi	07
7	NAB125004	30/12/2025	1.000	Lãi suất thả nổi	07
8	NAB12601	31/03/2026	250	Lãi suất thả nổi	07
9	NAB12602	15/04/2026	400	Lãi suất thả nổi	07
10	NAB12603	28/04/2026	1.000	Cố định (8%/năm)	02
11	NAB126025 (*)	28/05/2026	1.000	Lãi suất thả nổi	07
Tổng cộng			6.610		

Nguồn: Nam A Bank

(*) Nam A Bank dự kiến đăng ký tập trung mã trái phiếu NAB126025 tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), mã trái phiếu trước khi đăng ký tập trung tại VSDC là NAB202502.

2.1.3 Các khoản phải nộp theo luật định

Nam A Bank luôn tuân thủ việc nộp các khoản thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước.

Bảng 62: Các khoản phải nộp của Nam A Bank (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Thuế giá trị gia tăng	3.987	22.111	214.068
Thuế thu nhập doanh nghiệp	254.797	542.401	331.286
Thuế thu nhập cá nhân	25.042	26.897	4.596
Các loại thuế khác	3.459	2.712	1.818
Tổng cộng	287.285	594.121	551.768

Nguồn: BCTC riêng năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC riêng quý 1/2026 của Nam A Bank

Bảng 63: Các khoản phải nộp của Nam A Bank (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Thuế giá trị gia tăng	4.188	22.161	215.042
Thuế thu nhập doanh nghiệp	256.499	543.317	332.029
Thuế thu nhập cá nhân	25.633	27.787	6.518
Các loại thuế khác	3.459	2.712	1.818
Tổng cộng	289.779	595.977	555.407

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất quý 1/2026 của Nam A Bank

2.1.4 Trích lập các quỹ

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 được ĐHĐCĐ phê duyệt ngày 29/03/2024 như sau:
 - + Quỹ dự phòng tài chính: 262.162 triệu đồng.
 - + Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 131.081 triệu đồng.
 - + Quỹ khen thưởng phúc lợi: 60.000 triệu đồng.

- + Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: 5.243 triệu đồng.
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 được ĐHĐCĐ phê duyệt ngày 28/03/2025 như sau:
 - + Quỹ dự phòng tài chính: 360.709 triệu đồng.
 - + Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 360.709 triệu đồng.
 - + Quỹ khen thưởng phúc lợi: 40.000 triệu đồng.
 - + Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: 7.214 triệu đồng.
- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 được ĐHĐCĐ phê duyệt ngày 20/03/2026 như sau:
 - + Quỹ dự phòng tài chính: 376.401 triệu đồng.
 - + Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 418.223 triệu đồng.
 - + Quỹ khen thưởng phúc lợi: 60.000 triệu đồng.
 - + Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: 7.528 triệu đồng.

Nam A Bank thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ Ngân hàng, theo quy chế quản trị tài chính và quyết định của ĐHĐCĐ hàng năm.

2.1.5 Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất

Không có.

2.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 64: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Nam A Bank (Riêng lẻ)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1. Chỉ tiêu về vốn			
Vốn chủ sở hữu	19.260.023	23.402.257	24.648.631
Vốn điều lệ	13.725.506	17.156.865	17.156.865
Tổng tài sản có	245.592.950	418.681.282	409.593.127
Tỷ lệ an toàn vốn	12,54%	11,10%	10,96%
2. Chất lượng tài sản			
Tỷ lệ nợ quá hạn trên tổng dư nợ	3,80%	3,47%	2,35%

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ	2,33%	2,16%	1,82%
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	68,42%	47,45%	50,74%
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	97,30%	96,80%	95,02%
3. Khả năng thanh khoản			
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	18,30%	18,67%	19,00%
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	22,33%	23,87%	27,51%
Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi	76,98%	53,29%	56,05%
4. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	26,00%	24,14%	7,17%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	1,95%	1,53%	0,43%
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	3,05%	2,57%	2,32%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA)			
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	1,55%	1,22%	1,19%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)			
- Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	20,64%	19,23%	19,76%
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	10,56%	6,36%	7,62%
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	12,45%	11,50%	9,13%

Nguồn: Nam A Bank

Bảng 65: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Nam A Bank (Hợp nhất)

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
1. Chỉ tiêu về vốn			
Vốn chủ sở hữu	19.288.533	23.430.767	24.679.535
Vốn điều lệ	13.725.506	17.156.865	17.156.865
Tổng tài sản có	245.128.983	418.333.322	409.207.229
Tỷ lệ an toàn vốn	12,66%	11,18%	11,00%
2. Chất lượng tài sản			
Tỷ lệ nợ quá hạn trên tổng dư nợ	3,80%	3,47%	2,35%
Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ	2,33%	2,16%	1,82%
(Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	68,42%	47,49%	50,79%
Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	97,00%	97,35%	95,11%
3. Khả năng thanh khoản			
Tỷ lệ tài sản có tính thanh khoản cao bình quân/Tổng tài sản bình quân	Nam A Bank chỉ thực hiện quản lý chỉ tiêu về khả năng thanh khoản riêng lẻ theo quy định của NHNN		
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn			
Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi			
4. Kết quả hoạt động kinh doanh			
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	25,96%	24,11%	7,17%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản bình quân	1,96%	1,53%	0,43%

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	31/03/2026
Thu nhập lãi cận biên (NIM)	3,52%	2,59%	2,34%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA)			
- Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	1,55%	1,22%	1,19%
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE)			
- Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	20,61%	19,20%	19,72%
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (đồng/cổ phiếu)	2.138	2.438	-
Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	10,51%	6,33%	7,62%
Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	12,34%	11,20%	8,99%

Nguồn: Nam A Bank

3. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính

- ❖ Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam) đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 của Nam A Bank

“Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

- ❖ Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam) đối với Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 của Nam A Bank

“Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

- ❖ Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam) đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 của Nam A Bank

“Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng và Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.”

- ❖ Ý kiến của tổ chức kiểm toán độc lập (Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam) đối với Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 của Nam A Bank

“Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.”

4. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Nam A Bank

4.1 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Bảng 66: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Nam A Bank

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Năm 2026	
		Kế hoạch (dự kiến)	% tăng/giảm so với năm 2025
Tổng tài sản (*)	418.333	480.000	14,74%
Huy động vốn tổ chức kinh tế, cá nhân và phát hành giấy tờ có giá (*)	211.119	280.000	32,63%
Cho vay khách hàng cá nhân và tổ chức kinh tế (*)	198.263	240.000	21,05%
Thu nhập lãi thuần	8.617	9.945	15,41%
Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) (*)	5.254	6.200	18,01%
Lợi nhuận sau thuế (hợp nhất)	4.182	4.960	18,60%

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2025	Năm 2026	
		Kế hoạch (dự kiến)	% tăng/giảm so với năm 2025
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Thu nhập lãi thuần	48,53%	49,87%	-
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	19,2%	18,9%	-
Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc cổ tức	20% (**)	Tỷ lệ chia lợi nhuận hoặc cổ tức của năm tài chính 2026 sẽ do ĐHĐCĐ thường niên của Nam A Bank thông qua.	

Nguồn: Nam A Bank

(*) Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh này tại cột Kế hoạch (dự kiến) năm 2026 được đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua.

Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh còn lại được các bộ phận có liên quan xây dựng nhằm phục vụ công tác quản trị và điều hành nội bộ của Nam A Bank.

(**) ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 đã thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 20%. Hiện tại, Nam A Bank đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.

4.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chia lợi nhuận

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chia lợi nhuận nêu trên được xây dựng dựa trên mô hình hoạt động hiện tại của Nam A Bank, được dự báo dựa trên kết quả kinh doanh trong các năm trước, định hướng/chiến lược phát triển của Nam A Bank và dự báo phát triển của ngành ngân hàng trong thời gian tới. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu kế hoạch năm 2026, Nam A Bank tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp trọng tâm sau:

- Chuyển đổi mô hình quản trị theo hướng chuyên môn hóa cao, quản lý theo chiều dọc, thống nhất chuỗi Quản trị - Kinh doanh - Vận hành - Phê duyệt; đồng thời chuẩn hóa chính sách, giảm tầng nấc trung gian, tăng tốc độ ra quyết định.
- Triển khai chiến lược kinh doanh “Tốc độ - Khác biệt - Dữ liệu”, phát triển kinh doanh dựa trên dữ liệu hành vi và năng lực thị trường, lấy khách hàng làm trung tâm; đẩy mạnh phát triển và khai thác hiệu quả kênh OneBank; đồng thời hoàn thiện hệ thống KPI định lượng, gắn chặt cơ chế đánh giá, khen thưởng và chế tài trong triển khai kế hoạch kinh doanh.
- Phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị ngành nghề, từng bước chuyển dịch từ cạnh tranh về giá sang cạnh tranh về chất lượng dịch vụ, tiện ích và các cơ chế mở linh hoạt, đáp ứng nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

- Xây dựng hệ thống vận hành tinh gọn, thông suốt, lấy kỷ cương và chuẩn mực làm nền tảng; định hình phong cách phục vụ Nhanh - Chuẩn - Có cảm xúc, nâng cao trách nhiệm của đội ngũ vận hành và cải thiện trải nghiệm khách hàng trên toàn hệ thống.
- Quản trị rủi ro song hành cùng kinh doanh, tăng cường giám sát, kiểm tra và định hướng hệ thống; chủ động đánh giá khẩu vị rủi ro đối với các chính sách mới, bảo đảm cân bằng giữa tăng trưởng và an toàn, hướng đến bảo vệ lợi ích bền vững của khách hàng và cổ đông.
- Điều hành tài chính theo hướng chủ động và hiệu quả, nâng cao hiệu quả sinh lời, cải thiện giá vốn, tối ưu cấu trúc tài sản - nguồn vốn; đẩy mạnh tăng trưởng thu hoạt động dịch vụ và kiểm soát chặt chẽ chi phí. Đồng thời xây dựng lộ trình cải thiện NIM theo hướng bền vững, gắn với nâng cao chất lượng toàn diện các chỉ số tài chính.
- Kiểm soát chặt chẽ chất lượng tín dụng, chủ động kéo giảm nợ quá hạn, tăng cường xử lý nợ xấu, cải thiện các chỉ số an toàn và hiệu quả hoạt động.
- Chuyển dịch từ chuyển đổi số sang dẫn dắt xu hướng số, phát triển hệ sinh thái mở và các giải pháp công nghệ chuyên biệt; đồng thời hoàn thiện hạ tầng dữ liệu lõi, tăng cường bảo mật và an ninh mạng, bảo đảm hệ thống vận hành an toàn, liên tục và minh bạch.
- Xây dựng đội ngũ nhân sự chuẩn hóa về năng lực và văn hóa, giúp mỗi cá nhân nhận thức vai trò trong sứ mệnh chung; ưu tiên đào tạo, phát triển nguồn nhân lực hiện hữu, chuyển đổi từ “làm việc theo nhiệm vụ” sang “làm việc theo giá trị”, tiếp tục lan tỏa Văn hóa Trà - lấy Con người làm gốc và văn hóa làm nền tảng cạnh tranh bền vững.
- Bồi đắp giá trị thương hiệu Nam A Bank, gắn xây dựng thương hiệu với định hướng phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội, thúc đẩy tài chính xanh và chuyển đổi số nhằm bảo đảm hài hòa giữa hiệu quả kinh tế và lợi ích cộng đồng; đồng thời kiên định triển khai Chiến lược Ngân hàng Trà như trụ cột bản sắc và biểu tượng văn hóa Việt đương đại.

5. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích hoạt động kinh doanh của Ngân hàng TMCP Nam Á nhằm đưa ra những đánh giá về kế hoạch kinh doanh mà Nam A Bank đã xây dựng.

Nếu không có những biến động bất thường tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Nam A Bank đưa ra là có tính khả thi trừ trường hợp xảy ra những sự kiện bất khả kháng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính, chứng khoán, mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự ra quyết định đầu tư.

VI. TRÁI PHIẾU ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

Mục VI này bao gồm các điều kiện, điều khoản Trái Phiếu được niêm yết, sau đây được gọi là **“Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu”**.

1. Tên trái phiếu

Trái Phiếu Nam A Bank phát hành ra công chúng năm 2025 (Trái Phiếu).

2. Loại trái phiếu

- Trái Phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm.
- Trái Phiếu là nợ thứ cấp và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành.

3. Mệnh giá

Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 (Một trăm nghìn) đồng/Trái Phiếu.

4. Tổng số trái phiếu đăng ký niêm yết

Tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký niêm yết: 10.000.000 Trái Phiếu (Mười triệu Trái Phiếu) chiếm 100% tổng số Trái Phiếu đã phát hành.

5. Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá

Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết theo mệnh giá: 1.000.000.000.000 đồng (Một nghìn tỷ đồng).

6. Kỳ hạn trái phiếu

Kỳ hạn Trái Phiếu: 07 (bảy) năm.

7. Ngày phát hành

28/05/2026.

8. Ngày đáo hạn trái phiếu

28/05/2033.

9. Lãi suất**9.1 Tiền Lãi**

- (i) Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.
- (ii) Trừ trường hợp quy định tại Mục VI, Điều 9.1.(i) Bản Cáo Bạch này, tiền lãi Trái Phiếu được tính kể từ và bao gồm ngày phát hành (**“Ngày Phát Hành”**) cho đến nhưng không bao gồm ngày đáo hạn (**“Ngày Đáo Hạn”**) hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn hoặc Ngày Mua Lại Bắt Buộc.
- (iii) Kỳ Tính Lãi: 12 (mười hai) tháng/lần.
- (iv) Tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán sau, theo định kỳ 12 (mười hai) tháng/lần (**“Kỳ Thanh**

Toán Lãi”), vào các ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ Ngày Phát Hành (“**Ngày Thanh Toán Lãi**”) tính từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn/Ngày Mua Lại Trước Hạn. Nếu Ngày Thanh Toán Lãi không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau đó và số tiền thanh toán lãi Trái Phiếu sẽ được bảo lưu mà không được tính lãi.

Tiền lãi sẽ được tính trên số ngày nắm giữ Trái Phiếu của Kỳ Thanh Toán Lãi trên cơ sở Số ngày thực tế của Kỳ Thanh Toán Lãi đó.

Để làm rõ, tiền lãi của Trái Phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Tiền lãi} & & \text{Mệnh giá Trái} & & \text{Lãi suất Trái} & & \text{Số ngày nắm giữ Trái Phiếu} \\ \text{của Kỳ} & = & \text{Phiếu nắm giữ} & \times & \text{Phiếu áp dụng} & \times & \text{trong Kỳ Thanh Toán Lãi} \\ \text{Thanh} & & \text{tại Ngày Thanh} & & \text{tại Kỳ Thanh} & & \\ \text{Toán Lãi} & & \text{Toán Lãi} & & \text{Toán Lãi đó} & & \\ & & & & (\%/năm) & & \text{Số ngày thực tế của Kỳ} \\ & & & & & & \text{Thanh Toán Lãi} \end{array}$$

Trường hợp tiền lãi Trái Phiếu được hưởng không tròn Kỳ Thanh Toán Lãi, bao gồm nhưng không giới hạn trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định tại Mục 14 (*Việc Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn*) dưới đây, thì tiền lãi được hưởng sẽ được xác định theo công thức sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Tiền lãi được} & & \text{Mệnh giá} & & \text{Lãi suất Trái} & & \text{Số ngày thực tế nắm giữ Trái} \\ \text{hưởng trong} & = & \text{Trái Phiếu} & \times & \text{Phiếu áp} & \times & \text{Phiếu trong giai đoạn không tròn} \\ \text{trường hợp} & & \text{nắm giữ tại} & & \text{dụng tại Kỳ} & & \text{Kỳ Thanh Toán Lãi đó} \\ \text{không tròn Kỳ} & & \text{Ngày Thanh} & & \text{Thanh Toán} & & \\ \text{Thanh Toán} & & \text{Toán Lãi} & & \text{Lãi đó} & & \\ \text{Lãi} & & & & (\%/năm) & & \text{Số ngày thực tế của Kỳ Thanh} \\ & & & & & & \text{Toán Lãi đó} \end{array}$$

- (v) Nếu Ngày Đáo Hạn/Ngày Mua Lại Trước Hạn không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau đó. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ phải trả lãi trên số tiền gốc Trái Phiếu theo Lãi Suất Trái Phiếu của Kỳ Thanh Toán Lãi đó cho giai đoạn tính từ và bao gồm Ngày Đáo Hạn/Ngày Mua Lại Trước Hạn/Ngày Mua Lại Bắt Buộc đến nhưng không bao gồm ngày thanh toán thực tế.
- (vi) Mỗi Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi kể từ Ngày Đáo Hạn, hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn hoặc Ngày Mua Lại Bắt Buộc, trừ khi tiền gốc của Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán mà không có lý do chính đáng. Trong trường hợp đó, Trái Phiếu sẽ tiếp tục được hưởng lãi với mức lãi suất bằng 150% lãi suất Trái Phiếu áp dụng cho Kỳ Thanh Toán Lãi bị chậm trả cho đến, nhưng không bao gồm, ngày mà vào ngày đó tất cả các khoản tiền đến hạn liên quan đến Trái Phiếu được Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc người được ủy quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được đầy đủ. Tiền lãi trên gốc Trái Phiếu chậm thanh toán sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi trên số tiền gốc chậm trả} = \text{Tiền gốc Trái Phiếu bị chậm trả} \times \text{Lãi suất Trái Phiếu áp dụng tại Kỳ Thanh Toán Lãi bị chậm trả đó (\%/năm)} \times 150\% \times \frac{\text{Số ngày thực tế bị chậm trả}}{365}$$

(vii) Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ tiền lãi Trái Phiếu đến hạn thì Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải trả lãi quá hạn đối với số tiền lãi chậm trả tính từ ngày chậm trả đến ngày thanh toán thực tế theo mức 150% lãi suất Trái Phiếu áp dụng cho Kỳ Thanh Toán Lãi bị chậm trả nhưng không quá 10%/năm tính trên số ngày thực tế bị chậm trả của Kỳ Thanh Toán Lãi trên cơ sở một năm có 365 ngày. Tiền lãi trên số tiền lãi chậm trả tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi trên số tiền lãi chậm trả} = \text{Tiền lãi Trái Phiếu bị chậm trả} \times \text{Lãi suất Trái Phiếu áp dụng tại Kỳ Thanh Toán Lãi chậm trả đó (\%/năm)} \times 150\% \times \frac{\text{Số ngày thực tế bị chậm trả}}{365}$$

(viii) Ngày Thanh Toán Tiền Lãi

Trong khoảng thời gian từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được quyền ngừng thanh toán tiền lãi Trái Phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bị lỗ ("**Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán**"). Việc chậm trả lãi như vậy sẽ không được coi là vi phạm bất kỳ điều khoản nào của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu cho bất kỳ mục đích nào.

Tiền lãi trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán} = \text{Số Tiền lãi Tạm Ngừng Thanh Toán} \times \text{Lãi suất áp dụng của Trái Phiếu tại Kỳ Thanh Toán Lãi bị tạm ngừng thanh toán đó (\%/năm)} \times \frac{\text{Số ngày thực tế bị tạm ngừng thanh toán}}{365}$$

Trong đó: Số ngày thực tế bị tạm ngừng thanh toán được tính kể từ và bao gồm ngày chậm trả cho đến nhưng không bao gồm ngày hoàn trả (là ngày Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Tạm Ngừng Thanh Toán) trên cơ sở một năm có 365 ngày.

9.2 Lãi suất

Lãi suất của Trái phiếu cho từng Kỳ Tính Lãi được tính theo tỷ lệ %/năm (lãi suất năm) và được xác định tại Ngày Xác Định Lãi Suất theo công thức sau:

$$\text{Lãi suất} = \text{Lãi Suất Tham Chiếu} + \text{Biên độ}$$

- Biên độ 5 năm đầu tiên: 2,8%/năm (*Hai phẩy tám phần trăm/năm*).
- Biên độ từ năm thứ 6: 3,4%/năm (*Ba phẩy bốn phần trăm/năm*).

Trong đó:

Lãi Suất Tham Chiếu: đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng đồng Việt Nam, trả sau áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của 04 (bốn) Ngân Hàng Tham Chiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó. Để làm rõ, Lãi Suất Tham Chiếu, nếu không phải là số nguyên, sẽ được làm tròn đến hai chữ số ở phần thập phân (nếu chữ số thập phân ở hàng thứ ba bằng hoặc lớn hơn 5 thì số được làm tròn lên; nếu chữ số thập phân thứ ba nhỏ hơn 5 thì làm tròn xuống).

- **Ngân Hàng Tham Chiếu:** bao gồm Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (mỗi ngân hàng nêu trên gọi riêng là “Ngân Hàng Tham Chiếu” và gọi chung là “Các Ngân Hàng Tham Chiếu”).
- **Ngày Xác Định Lãi Suất:**
 - Đối với Kỳ Xác Định Lãi Suất đầu tiên: “Ngày Xác Định Lãi Suất” là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước Ngày Phát Hành.
 - Đối với Kỳ Xác Định Lãi Suất tiếp theo: “Ngày Xác Định Lãi Suất” là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước Ngày bắt đầu của mỗi Kỳ Xác Định Lãi Suất.

Trong trường hợp pháp luật có quy định áp dụng trần lãi suất đối với Trái Phiếu thì:

- (1) Nếu quy định không áp dụng đối với các lãi suất trái phiếu đã được thoả thuận trước thì lãi suất Trái Phiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất được coi là đã được thoả thuận trước và được xác định theo nguyên tắc trên trong phạm vi cho phép của pháp luật;
- (2) Nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với lãi suất Trái Phiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan và lãi suất Trái Phiếu được xác định theo nguyên tắc tại mục (1) vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định, lãi suất Trái Phiếu tại ngày Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan sẽ là mức lãi suất trần tối đa được phép theo quy định của pháp luật tại thời điểm tương ứng;
- (3) Nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với lãi suất Trái Phiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan nhưng lãi suất Trái Phiếu được xác định theo nguyên tắc tại mục (1)

không vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định, lãi suất Trái Phiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan là mức lãi suất được xác định theo nguyên tắc tại mục (1); và

- (4) Nếu quy định áp dụng trần lãi suất không có hiệu lực áp dụng hoặc không bắt buộc áp dụng đối với lãi suất Trái Phiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan, lãi suất Trái Phiếu tại Ngày Xác Định Lãi Suất có liên quan vẫn được xác định theo nguyên tắc tại mục (1) trên đây.
 - (5) Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ gửi thông báo kết quả xác định Lãi Suất Trái Phiếu trên trang thông tin điện tử chính thức (website chính thức) của mình theo phương thức quy định trong Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu vào Ngày Phát Hành Trái Phiếu đối với Kỳ Tính Lãi đầu tiên và ít nhất 02 (hai) Ngày Làm Việc trước ngày bắt đầu Kỳ Xác Định Lãi Suất tiếp theo.
- Kỳ Xác Định Lãi Suất: 12 (mười hai) tháng/lần.

10. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc

Trừ trường hợp quy định tại Mục VI, Điều 9.1.(i) Bản cáo bạch này, Tiền lãi Trái Phiếu được thanh toán theo từng Kỳ Thanh Toán Lãi vào các ngày Ngày Thanh Toán Lãi tương ứng với Kỳ Thanh Toán Lãi đó, tính từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn.

Gốc trái phiếu sẽ được thanh toán một lần vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn.

11. Xếp hạng tín nhiệm

❖ Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

- Tổ chức xếp hạng tín nhiệm: Fitch Ratings Singapore Pte. Ltd.

Thời điểm xếp hạng tín nhiệm: 06/03/2025.

Kết quả xếp hạng tín nhiệm:

TT	Tiêu chí	Xếp hạng	Triển vọng
1	Xếp hạng vỡ nợ nhà phát hành dài hạn (LT IDR)	B+	Ổn định
2	Xếp hạng vỡ nợ nhà phát hành ngắn hạn (ST IDR)	B	
3	Xếp hạng vỡ nợ nhà phát hành bằng nội tệ, dài hạn (LC LT IDR)	B+	Ổn định
4	Xếp hạng vỡ nợ nhà phát hành bằng nội tệ, ngắn hạn (LC ST IDR)	B	
5	Xếp hạng khả năng tồn tại (VR)	b+	
6	Xếp hạng hỗ trợ từ Chính phủ (GSR)	b+	

Nguồn: Báo cáo xếp hạng tín nhiệm của Fitch Ratings

- Tổ chức xếp hạng tín nhiệm: Moody's Investors Service Singapore Pte. Ltd.

Thời điểm xếp hạng tín nhiệm: 12/02/2026.

Kết quả xếp hạng tín nhiệm: Moody's xác nhận xếp hạng tiền gửi của Nam A Bank ở mức B2. Đồng thời, điều chỉnh triển vọng từ ổn định (stable) lên tích cực (positive).

TT	Tiêu chí	Xếp hạng	Triển vọng
1	Xếp hạng tiền gửi dài hạn (bằng nội tệ)	B2	Tích cực
2	Xếp hạng tiền gửi dài hạn (bằng ngoại tệ)	B2	Tích cực
3	Xếp hạng tiền gửi ngắn hạn (bằng nội tệ)	NP	
4	Xếp hạng tiền gửi ngắn hạn (bằng ngoại tệ)	NP	
5	Xếp hạng nhà phát hành dài hạn (bằng nội tệ)	B2	
6	Xếp hạng nhà phát hành dài hạn (bằng ngoại tệ)	B2	
7	Xếp hạng nhà phát hành ngắn hạn (bằng nội tệ)	NP	
8	Xếp hạng nhà phát hành ngắn hạn (bằng ngoại tệ)	NP	
9	Đánh giá tín dụng cơ sở	b3	
10	Đánh giá tín dụng cơ sở đã điều chỉnh	b3	
11	Xếp hạng rủi ro đối tác dài hạn (bằng nội tệ)	B1	
12	Xếp hạng rủi ro đối tác dài hạn (bằng ngoại tệ)	B1	
13	Xếp hạng rủi ro đối tác ngắn hạn (bằng nội tệ)	NP	
14	Xếp hạng rủi ro đối tác ngắn hạn (bằng ngoại tệ)	NP	
15	Đánh giá rủi ro đối tác dài hạn	B1(cr)	
16	Đánh giá rủi ro đối tác ngắn hạn	NP (cr)	

Nguồn: Báo cáo xếp hạng tín nhiệm của Moody's

❖ **Kết quả xếp hạng tín nhiệm đối với trái phiếu đăng ký niêm yết:**

Căn cứ khoản 8 Điều 1 Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán: “2. Tổ chức phát hành hoặc trái phiếu đăng ký chào bán phải được xếp hạng tín nhiệm bởi tổ chức xếp hạng

tín nhiệm độc lập, ngoại trừ trường hợp trái phiếu phát hành của tổ chức tín dụng hoặc trái phiếu được tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính ở nước ngoài, tổ chức tài chính quốc tế bảo lãnh thanh toán toàn bộ gốc và lãi trái phiếu. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành.”. Do đó, trái phiếu phát hành ra công chúng của Nam A Bank không thuộc trường hợp phải xếp hạng tín nhiệm.

12. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

12.1 Quyền cơ bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được coi là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu đó về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó bao gồm nhưng không giới hạn:

- (i) Quyền nhận thông báo mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.
- (ii) Quyền chuyển nhượng toàn phần hoặc một phần Trái Phiếu cho các cá nhân, tổ chức trong nước cũng như các cá nhân, tổ chức nước ngoài;
- (iii) Quyền cho tặng;
- (iv) Quyền để lại thừa kế;
- (v) Quyền cầm cố, thế chấp Trái Phiếu hoặc dùng Trái Phiếu làm tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật;
- (vi) Quyền dùng Trái Phiếu để chiết khấu, tái chiết khấu, mua bán có kỳ hạn, tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác và các quyền khác theo quy định của pháp luật;
- (vii) Các quyền khác hợp pháp theo quy định tại Bản Cáo Bạch này và quy định của pháp luật.

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký tập trung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VDSC), bất kỳ chứng chỉ hoặc các tài liệu khác do Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký phát hành đối với khoản tiền gốc của các Trái Phiếu phản ánh số dư có của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong Sổ Đăng Ký, trừ khi có sai sót hiển nhiên, sẽ được coi là có giá trị pháp lý duy nhất cho dù được sử dụng vì bất kỳ mục đích gì.

Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

12.2 Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- (i) Nộp thuế phát sinh từ các khoản thu nhập hoặc bất kỳ khoản thanh toán nào mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được liên quan đến Trái Phiếu.
- (ii) Phối hợp thực hiện các thủ tục, công việc theo yêu cầu của pháp luật hoặc của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết để hoàn thành việc đăng ký, lưu ký tập trung, niêm yết Trái Phiếu.
- (iii) Tuân thủ các quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu này.

- (iv) Tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái Phiếu, hạn chế về giao dịch Trái Phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của chính mình.
- (v) Không được yêu cầu thanh toán Trái Phiếu không thuộc quyền sở hữu hợp pháp của mình. Trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu cố tình vi phạm bất kỳ quy định nào tại các Văn Kiện Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đó sẽ phải bồi thường các thiệt hại thực tế cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và/hoặc bên thứ ba và chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định của pháp luật.
- (vi) Lập tức hoàn trả cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bất kỳ khoản tiền nào mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chuyển sai cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sau khi nhận được thông báo kèm theo bằng chứng chứng minh về sai sót đó từ Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc ngay khi Người Sở Hữu Trái Phiếu phát hiện ra sai sót đó.
- (vii) Thông báo cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết khi có sự thay đổi hoặc chấm dứt ủy quyền của đại diện của Người Sở Hữu Trái Phiếu trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ định đại diện ủy quyền làm việc với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.
- (viii) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các giấy tờ pháp lý cung cấp cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.
- (ix) Chịu trách nhiệm về nguồn gốc hợp pháp của nguồn vốn đầu tư vào Trái Phiếu.
- (x) Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, Hợp đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký, Hợp đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, và các Văn Kiện Trái Phiếu khác (nếu có).

12.3 Trường hợp thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trường hợp phát sinh thay đổi quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu đã quy định tại Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu, các phát sinh thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi có thỏa thuận bằng văn bản của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện theo một Nghị Quyết những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định hoặc theo yêu cầu bắt buộc của pháp luật.

13. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.

Trách nhiệm cơ bản của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp đồng số 0506/2025/BMSC-NAB/DDNSHTP ngày 05/06/2025 với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

- (i) Thực hiện mọi hành vi và công việc với mục đích tối thượng là bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (ii) Ký kết và thực hiện bất kỳ quyết định/nghị quyết/văn bản/thông báo nào khác mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là một bên nhân danh và/hoặc vì lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (iii) Giám sát việc tuân thủ và/hoặc xử lý đối với các cam kết, nghĩa vụ, trách nhiệm và nhiệm vụ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu; thông báo

ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có bằng chứng rõ ràng về việc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ, trách nhiệm, nhiệm vụ nào theo bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào;

- (iv) Triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có yêu cầu hợp lệ của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong phạm vi các yêu cầu đó được đưa ra phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu; ký các quyết định/ng nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao;
- (v) Làm trung gian liên lạc giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và các tổ chức có liên quan khác; nhận và nhanh chóng thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu về nội dung của mỗi thông báo, giấy chứng nhận, tài liệu hoặc các thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký hoặc VSDC yêu cầu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (vi) Nhận và nhanh chóng thông báo hoặc chuyển tiếp cho các bên liên quan mỗi thông báo, giấy chứng nhận, tài liệu hoặc thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào gửi cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (vii) Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký hoặc VSDC thực hiện các quyết định/ng nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi các quyết định/ng nghị quyết đó được đưa ra là phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (viii) Hỗ trợ Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các thủ tục cấp lại Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (ix) Phối hợp với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hỗ trợ, hướng dẫn Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các thủ tục lưu ký tập trung tại VSDC theo quy định của pháp luật và các quy chế của VSDC;
- (x) Các trách nhiệm khác theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Đại diện người sở hữu trái phiếu được thay đổi khi Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận. Trường hợp thay đổi Các Điều Khoản và Điều Kiện khác tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, việc thay đổi phải đồng thời được cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thông qua.

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng việc đăng ký mua và trở thành chủ sở hữu Trái Phiếu được coi là đã chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và đồng ý ủy quyền cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu làm đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu để ký kết Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu

Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ được quy định trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và theo các quy định của các Văn Kiện Trái Phiếu.

14. Việc mua lại trái phiếu trước hạn

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chỉ được mua lại, trả nợ trước thời gian đáo hạn theo Điều 14.1 và 14.2 dưới đây với điều kiện sau khi thực hiện vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng Nhà nước theo quy định pháp luật chuyên ngành. Ngày mua lại trước hạn ("**Ngày Mua Lại Trước Hạn**") là bất kỳ ngày nào từ thời điểm đủ 02 năm kể từ Ngày Phát Hành.

14.1 Mua Lại Trái Phiếu Theo Yêu Cầu Của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có quyền mua lại toàn bộ hoặc một phần Trái Phiếu đang lưu hành vào Ngày Mua Lại Trước Hạn theo các quy định sau:

- (1) Tổng mệnh giá dự kiến mua lại: tối đa bằng tổng mệnh giá Trái Phiếu đã phát hành.
- (2) Giá mua lại mỗi Trái Phiếu sẽ bằng tổng của mệnh giá và mọi khoản lãi đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu đó tính đến (nhưng không bao gồm) Ngày Mua Lại Trước Hạn;
- (3) Mục đích mua lại: Đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn, phù hợp với tình hình tài chính và nhu cầu sử dụng vốn của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong từng thời kỳ.
- (4) Nguồn vốn mua lại: Việc mua lại sẽ được thực hiện bằng tất cả các nguồn tiền hợp pháp của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.
- (5) Thời điểm mua lại dự kiến: Vào Ngày Mua Lại Trước Hạn.
- (6) Trình tự, thủ tục thực hiện mua lại:

Để thực hiện việc mua lại quy định tại Điều 14 này, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải gửi thông báo chào mua ("**Thông Báo Chào Mua**") cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu ít nhất 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc trước Ngày Mua Lại Trước Hạn đó. Thông Báo Chào Mua phải nêu rõ tổng số Trái Phiếu sẽ mua lại và Ngày Mua Lại Trước Hạn. Sau khi đã được gửi đi, Thông Báo Chào Mua sẽ không được hủy ngang trừ trường hợp những Người Sở Hữu Trái Phiếu có chấp thuận khác. Người Sở Hữu Trái Phiếu bắt buộc phải bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo Thông Báo Chào Mua với giá mua lại được xác định tại Điều 14.1(2) nêu trên. Số Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu phải bán lại cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết vào Ngày Mua Lại Trước Hạn sẽ được xác định theo tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó trong tổng số Trái Phiếu được mua lại như được nêu trong Thông Báo Chào Mua có liên quan (nếu cần thiết, làm tròn lên số nguyên gần nhất);

Người Sở Hữu Trái Phiếu được coi là đã nhận được Thông Báo Chào Mua của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và đương nhiên có nghĩa vụ bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mà không được viện dẫn bất kỳ lý do nào để từ chối bán lại Trái Phiếu khi Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đã thông báo về việc mua lại này trên trang thông tin điện tử hoặc sau khi nhận được thông báo về việc mua lại Trái Phiếu.

Thời điểm chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu: Là ngày làm việc thứ 15 trước Ngày Mua Lại Trước Hạn ("**Ngày Chốt Danh Sách Mua Lại Trước Hạn**") hoặc một thời hạn sớm hơn theo quy định của VSDC.

Kể từ Ngày Chốt Danh Sách Mua Lại Trước Hạn, Người Sở Hữu Trái Phiếu không được thực hiện chuyển nhượng, cầm cố, góp vốn hoặc các giao dịch, hành động khác dẫn đến hoặc có thể dẫn đến việc thay đổi sở hữu hoặc nhằm tạo lập các nghĩa vụ, biện pháp bảo đảm lên Trái Phiếu thuộc sở hữu của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó, trừ trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết chấp thuận khác đi bằng văn bản.

- (7) Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu: Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng đều có nghĩa vụ bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, không phụ thuộc việc Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ, sở hữu Trái Phiếu trên cơ sở mua sơ cấp từ Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, nhận chuyển nhượng, xử lý tài sản bảo đảm hoặc bằng bất kỳ cách nào khác nắm giữ, sở hữu Trái Phiếu theo quy định pháp luật. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết vẫn có quyền mua lại đối với bất kỳ Trái Phiếu nào đang được cầm cố, thế chấp, chiết khấu, dùng làm tài sản bảo đảm, đang là đối tượng của các giao dịch mua bán có kỳ hạn hoặc bị ràng buộc bởi bất kỳ giao dịch nào khác giữa Người Sở Hữu Trái Phiếu và bên có quyền lợi liên quan vào Ngày Mua Lại Trước Hạn. Cho mục đích của quy định này, tại thời điểm Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết gửi Thông Báo Chào Mua để thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thu xếp, bảo đảm Trái Phiếu đã sẵn sàng để Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thực hiện mua lại Trái Phiếu vào Ngày Mua Lại Trước Hạn.

Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không thu xếp được điều kiện này và Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, tùy theo quyết định của mình, vẫn thực hiện mua lại các Trái Phiếu và không chịu bất cứ trách nhiệm nào với bên nhận cầm cố, chiết khấu, tái chiết khấu, bên mua có kỳ hạn Trái Phiếu và Người Sở Hữu Trái Phiếu khi thực hiện chuyển tiền mua lại theo đúng quy định này.

Bất kỳ Trái Phiếu nào do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đã mua lại theo Điều 14 (*Việc Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn*) này sẽ không được tính vào số Trái Phiếu được quyền biểu quyết trong hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập để quyết định những vấn đề liên quan đến các biện pháp xử lý đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết do vi phạm các quy định tại Bản Cáo Bạch này.

14.2 Các trường hợp mua lại khác

Các trường hợp mua lại khác được thực hiện theo quy định của pháp luật.

15. Sự kiện vi phạm

15.1 Bất kỳ sự kiện nào sau đây sẽ được coi là một sự kiện vi phạm (sau đây gọi là "Sự Kiện Vi Phạm")

- i. **Không Thanh Toán:** Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (1) không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ tiền gốc của bất kỳ Trái Phiếu nào vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền gốc đó, hoặc (2) không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ bất kỳ khoản tiền

lãi nào liên quan đến Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền lãi đó mà việc không thanh toán đó kéo dài liên tiếp ít nhất 10 (mười) ngày từ ngày đến hạn.

- ii. **Mất Khả Năng Thanh Toán:** Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bị mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác làm phát sinh quyền yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết của chủ nợ nói chung theo quy định của pháp luật về phá sản, tuy nhiên, với điều kiện là sự kiện nêu trên sẽ không tạo thành một Sự Kiện Vi Phạm nếu việc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác đó đã chấm dứt hoặc đã được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày xuất hiện hoặc không tiếp tục diễn ra trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày bắt đầu.
- iii. **Kiểm soát Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:** Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bị áp dụng can thiệp sớm hoặc đặt vào tình trạng kiểm soát đặc biệt theo quy định của Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 18/01/2024 được Quốc hội ban hành.
- iv. **Ngừng Hoạt Động Kinh Doanh:** Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết ngừng/phải ngừng tất cả hoặc một phần quan trọng hoạt động của mình hoặc ngừng thực hiện tất cả hoặc một phần quan trọng của công việc kinh doanh (liên quan đến phạm vi hoạt động, ngành nghề kinh doanh) đang được tiến hành vào Ngày Phát Hành mà tình trạng đó không được khắc phục hoặc chấm dứt trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ lúc bắt đầu; Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác tiến hành bất kỳ hành động nào làm cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết ngừng thực hiện công việc kinh doanh của mình hoặc ngừng phần lớn công việc kinh doanh hoặc làm cho giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc tài liệu tương đương) của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bị thu hồi hoặc hủy bỏ.
- v. **Phá Sản, Giải Thể:** Một tòa án có thẩm quyền của Việt Nam ban hành lệnh hoặc quyết định về việc tuyên bố Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bị lâm vào tình trạng phá sản (hoặc tương đương) theo quy định của pháp luật về phá sản hoặc có quyết định, phán quyết về việc phá sản, thanh lý hoặc giải thể Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết; Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và/hoặc bất kỳ tổ chức, cá nhân nào tiến hành bất kỳ thủ tục nào để phá sản, thanh lý hay giải thể chính Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (trừ trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thực hiện sáp nhập, hợp nhất và công ty tồn tại sau sáp nhập, hợp nhất sẽ tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ theo Trái Phiếu).
- vi. **Vi phạm về chào bán và giao dịch trái phiếu:** Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.
- vii. **Vi phạm phương án phát hành trái phiếu:** Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết vi phạm phương án phát hành trái phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.

viii. **Vi Phạm Các Nghĩa Vụ khác:** Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết vi phạm bất kỳ quy định nào của Các Điều Khoản và Điều Kiện này thuộc nghĩa vụ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mà vi phạm đó không thể được khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc từ khi có văn bản thông báo về vi phạm đó được gửi đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bởi một hoặc một nhóm (các) Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện cho ít nhất 50% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó.

15.2 Biện pháp khắc phục Sự Kiện Vi Phạm

- i. Nếu xảy ra Sự Kiện Vi Phạm tại Điều 15.1(i) thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể khởi kiện đến tòa án có thẩm quyền yêu cầu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tuân thủ nghĩa vụ thanh toán.
- ii. Nếu bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào khác nêu trên diễn ra và khi Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không khắc phục được Sự Kiện Vi Phạm đó trước khi kết thúc thời hạn khắc phục tương ứng (nếu có) được quy định nêu trên thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào đều có thể gửi văn bản thông báo (“Thông Báo Mua Lại Bắt Buộc”) tới trụ sở chính của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết để tuyên bố toàn bộ Trái Phiếu mình đang sở hữu đến hạn và phải được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mua lại bắt buộc. Để tránh hiểu nhầm, việc Người Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố đến hạn các Trái Phiếu mình đang sở hữu không ảnh hưởng đến quyền quyết định tuyên bố đến hạn của những Người Sở Hữu Trái Phiếu khác đối với Trái Phiếu họ đang nắm giữ với điều kiện là ngay khi nhận được tuyên bố đến hạn từ bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu còn lại về việc đã nhận được tuyên bố đó. Sau thời hạn 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Thông Báo Mua Lại Bắt Buộc; Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố đến hạn số tiền bằng tổng của Mệnh Giá Trái Phiếu cùng với tiền lãi đã phát sinh (nhưng chưa được thanh toán) trên Trái Phiếu do Người Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố đến hạn nắm giữ được tính cho đến (nhưng không bao gồm) ngày thực tế mà Người Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố đến hạn nhận được đầy đủ khoản gốc và lãi Trái Phiếu đó. Nếu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không hoàn tất nghĩa vụ thanh toán đúng thời hạn nêu trên, Người Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố đến hạn có quyền khởi kiện đến tòa án nhân dân có thẩm quyền yêu cầu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tuân thủ nghĩa vụ thanh toán.

16. Phương pháp tính giá

Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi Nhà Đầu Tư.

Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó:

- PV: là Giá của Trái Phiếu

- FV: là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu
- CF_i : là lãi của Trái Phiếu nhận kỳ trả lãi thứ i
- n : là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu
- k : là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất Trái Phiếu

Việc xác định giá Trái Phiếu có thể khác nhau giữa các Nhà Đầu Tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau. Để tính giá Trái Phiếu, Nhà Đầu Tư có thể tham khảo các bước tính toán như sau:

1. Xác định ngày thanh toán thực tế (ở Việt Nam là ngày $t+1$ so với ngày giao dịch);
2. Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
3. Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất thả nổi và dự phóng theo mô hình phù hợp;
4. Xác định mức lợi suất yêu cầu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);
5. Lựa chọn phương thức tính ngày (Day-count Convention) phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual ICMA, Actual/Actual ISDA, Actual/365 Fixed, Actual/360, Actual/364, Actual/365L, Actual/Actual AFB, 30/360,...);

17. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn

Lợi suất đáo hạn – YTM (Yield To Maturity) là đại lượng đo lường lợi suất (tỷ suất lợi nhuận) mà Nhà Đầu Tư nhận được từ Trái Phiếu từ khi mua và nắm giữ Trái Phiếu đến khi đáo hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền mà Nhà Đầu Tư nhận được từ Trái Phiếu bằng với giá trị đầu tư ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

Để xác định YTM, Nhà Đầu Tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục trên đây.

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ví dụ minh họa:

Một Trái Phiếu có các đặc tính như sau:

- Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 đồng/Trái Phiếu.
- Ngày phát hành: 28/05/2026.
- Ngày đáo hạn: 28/05/2033.
- Lãi suất Trái Phiếu giả định: Lãi suất Trái Phiếu của 5 năm đầu tiên: 7,48%/năm; Lãi suất Trái Phiếu từ năm thứ 6: 8,08%/năm.
- Kỳ trả lãi: 12 tháng/lần.

- Ngày giao dịch dự kiến: 28/08/2026.
- Giá giao dịch dự kiến: 103.000 đồng/Trái Phiếu.

Với các đặc điểm trên, nếu Nhà Đầu Tư giao dịch với giá 103.000 đồng/Trái Phiếu và nắm giữ tới ngày đáo hạn thì Lợi suất Trái Phiếu khi đáo hạn sẽ được tính như sau:

Ngày trả lãi	28/05/2027	28/05/2028	28/05/2029	28/05/2030	28/05/2031	28/05/2032	28/05/2033
Kỳ trả lãi	1	2	3	4	5	6	7
Lãi suất (%/năm)	7,48%	7,48%	7,48%	7,48%	7,48%	8,08%	8,08%
Dòng tiền trả lãi CF _i (đồng)	7.480	7.480	7.480	7.480	7.480	8.080	8.080
Dòng tiền gốc Trái Phiếu (đồng)	-	-	-	-	-	-	100.000
Số ngày tính đến ngày trả lãi	273	638	1.003	1.368	1.733	2.098	2.463

$$103.000 = \frac{7.480}{(1+k)^{273/365}} + \frac{7.480}{(1+k)^{638/365}} + \frac{7.480}{(1+k)^{1.003/365}} + \frac{7.480}{(1+k)^{1.368/365}} + \frac{7.480}{(1+k)^{1.733/365}} + \frac{8.080}{(1+k)^{2.098/365}} + \frac{108.080}{(1+k)^{2.463/365}}$$

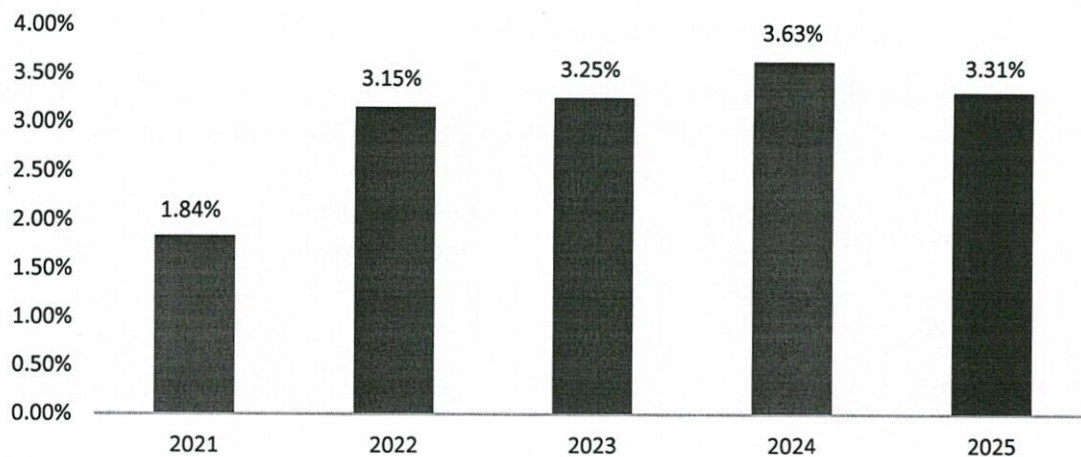
Áp dụng phương pháp nội suy: **k = 7,40%. Do đó YTM = 7,40%.**

18. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết

Lạm phát luôn được xem là một chỉ tiêu quan trọng trong điều hành kinh tế vĩ mô ở Việt Nam. Trong những năm qua, Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách và biện pháp nhằm đạt được hai mục tiêu kép: tăng trưởng kinh tế và duy trì lạm phát ở mức ổn định. Theo số liệu của Cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân đã duy trì ở mức khoảng dưới 4% kể từ năm 2021 đến nay.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

Hình 7: Tốc độ tăng của chỉ số CPI qua các năm



Nguồn: Cục Thống kê

Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên việc chiết khấu các dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại, do đó chịu ảnh hưởng trực tiếp từ lãi suất thị trường, hay còn gọi là rủi ro lãi suất. Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị Trái Phiếu sẽ giảm khi lãi suất thị trường tăng và ngược lại. Khi tỷ lệ lạm phát gia tăng, lãi suất thị trường có xu hướng tăng tương ứng, khiến nhà đầu tư yêu cầu mức sinh lời cao hơn từ Trái Phiếu, làm tăng lãi suất chiết khấu và giảm giá trị hiện tại của Trái Phiếu. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm, làm giảm chi phí vay của doanh nghiệp, tăng khả năng thanh toán nợ và trực tiếp tăng giá trị của Trái Phiếu. Như vậy, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá của Trái Phiếu. Trong trường hợp tình hình kinh tế vĩ mô ổn định trong thời hạn của Trái Phiếu, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn từ lạm phát và lãi suất do một số nguyên nhân sau đây:

- Trái Phiếu được bán bằng mệnh giá và có mức biên độ cố định và kỳ xác định lãi suất 12 tháng/lần sẽ giúp Nam A Bank giảm thiểu những rủi ro bởi việc tăng giảm lãi suất thị trường.
- Ngoài ra, xét về tình hình vĩ mô, Việt Nam đang trong quá trình phát triển mạnh mẽ, luôn đưa ra mục tiêu kép là ổn định vĩ mô và kiểm chế lạm phát qua các năm, do đó rủi ro của lạm phát tăng cao trong các năm tới dự kiến sẽ không nằm ở mức cao.

19. Cam kết về bảo đảm

Không có, vì Trái Phiếu đăng ký niêm yết là loại trái phiếu không có bảo đảm.

20. Thông tin về các cam kết

20.1 Thứ tự thanh toán của Trái Phiếu

Người Sở Hữu Trái Phiếu là chủ nợ thứ cấp của Nam A Bank, theo đó, trong trường hợp thanh lý Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ khác.

Quyền yêu cầu thanh toán đối với các Trái Phiếu phát hành cùng đợt là ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào vì bất kỳ lý do gì (trừ các trường

hợp ưu tiên thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam).

20.2 Cam kết về điều kiện phát hành và thanh toán

- Có mức vốn điều lệ đã góp tại thời điểm đăng ký chào bán từ 30 tỷ đồng trở lên tính theo giá trị ghi trên sổ kế toán;
- Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm đăng ký chào bán phải có lãi, đồng thời không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán; không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 năm;
- Có phương án phát hành, phương án sử dụng và trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán được HĐQT thông qua;
- Có cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đối với Nhà Đầu Tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư và các điều kiện khác;
- Có công ty chứng khoán tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng;
- Không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xóa án tích;
- Có tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của đợt chào bán;
- Đáp ứng quy định của Chính phủ về đại diện người sở hữu trái phiếu, hệ số nợ, giá trị phát hành trên vốn chủ sở hữu và xếp hạng tín nhiệm.

20.3 Các cam kết khác

Ngoài các cam kết trên, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết cam kết thực hiện các nghĩa vụ khác như sau:

- Sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái phiếu ra công chúng theo đúng mục đích và phương án đã được HĐQT thông qua tại Nghị quyết số 729/2025/NQQT-NHNA ngày 05/06/2025, tại Bản cáo bạch và tại các tài liệu, hồ sơ chào bán khác.
- Tuân thủ nghĩa vụ về Công bố thông tin của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết Trái phiếu ra công chúng theo đúng quy định pháp luật.
- Cam kết thực hiện các nghĩa vụ và các điều kiện khác theo nội dung quy định tại Bản cáo bạch.

21. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Đối với loại Trái Phiếu do Nam A Bank phát hành và đăng ký niêm yết, hiện tại không có quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu và nắm giữ đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài. Tuy nhiên, tùy thuộc vào tình hình thị trường, điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam trong tương lai, NHNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác có thể ban hành quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu trái phiếu đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài và khi đó, có thể ảnh hưởng tới việc chuyển nhượng Trái Phiếu từ Nhà Đầu Tư trong nước cho Nhà Đầu Tư nước ngoài.

22. Các loại thuế có liên quan

Các loại thuế liên quan đến Trái Phiếu được xác định dựa trên các quy định Pháp luật có hiệu lực tại thời điểm phát sinh các giao dịch liên quan đến Trái Phiếu. Những nội dung tóm tắt dưới đây là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các Nhà Đầu Tư. Một số Nhà Đầu Tư phải tuân theo các quy định riêng. Vì vậy, các Nhà Đầu Tư Trái Phiếu nên tham khảo ý kiến của các chuyên gia về thuế và các loại thuế có liên quan đến việc sở hữu và chuyển nhượng Trái Phiếu áp dụng riêng đối với từng trường hợp cụ thể.

22.1 Các loại thuế có liên quan**a. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Đối với Nhà Đầu Tư là doanh nghiệp Việt Nam (gồm các doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh được thành lập và hoạt động tại Việt Nam), theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025, thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được coi là thu nhập chịu thuế khác của doanh nghiệp để xác định thuế thu nhập doanh nghiệp chung cho doanh nghiệp theo mức thuế suất cụ thể được áp dụng cho doanh nghiệp đó.

Đối với Nhà Đầu Tư là doanh nghiệp nước ngoài (gồm các doanh nghiệp và tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, còn được gọi là nhà thầu nước ngoài hay nhà thầu phụ nước ngoài), được quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15 ngày 14/06/2025 và các văn bản, sửa đổi bổ sung và hướng dẫn thi hành.

b. Thuế giá trị gia tăng

Hiện tại, lãi Trái Phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu không là đối tượng chịu thuế Giá trị gia tăng. Trong trường hợp thuế Giá trị gia tăng được áp dụng đối với việc chuyển nhượng Trái Phiếu theo luật Việt Nam sau Ngày Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ phải nộp thuế Giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật.

c. Thuế thu nhập cá nhân

- *Đối với thu nhập nhận được từ lãi Trái Phiếu do các tổ chức trong nước phát hành:*

Căn cứ Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân được sửa đổi bổ sung tại Thông tư 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015, Thu nhập từ lãi Trái Phiếu là thu nhập từ đầu tư vốn, Nhà Đầu Tư cá nhân nắm giữ sẽ chịu mức thuế suất 5% (năm phần trăm) trên số tiền lãi nhận được, áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

- *Đối với thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu:*

Căn cứ Điều 16 Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/06/2015, thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu là thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán chịu mức thuế suất

0,1% (không phẩy một phần trăm) trên giá bán chứng khoán từng lần áp dụng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

- *Đối với thu nhập từ nhận thừa kế, cho tặng Trái Phiếu:*

Căn cứ Điều 16 và Điều 23 Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BTC ngày 14/03/2016 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/06/2013, Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ và các Nghị định khác, thu nhập từ nhận thừa kế, cho tặng Trái Phiếu chịu mức thuế suất 10% (mười phần trăm) thu nhập tính thuế đáp ứng đối với cả cá nhân cư trú tại Việt Nam và cá nhân không cư trú tại Việt Nam.

22.2 Khấu trừ Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSDC: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ khấu trừ, giữ lại và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với tiền lãi Trái Phiếu trước khi thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký tập trung tại VSDC: Việc khấu trừ thuế thu nhập cá nhân sẽ theo quy định của pháp luật hiện hành và quy định của VSDC.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

1. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 20, Toà nhà Bitexco, Số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3824 5252

Fax: (84-28) 3824 5250

Website: www.ey.com

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Trụ sở chính: Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 7306 8686

Fax: (84-28) 3824 7436

Website: www.bmsc.com.vn

3. Đại lý Đăng ký Lưu Ký Trái Phiếu trước khi Trái Phiếu được lưu ký tại VSDC

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh

Trụ sở chính: Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 7306 8686

Fax: (84-28) 3824 7436

Website: www.bmsc.com.vn

4. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh**

Trụ sở chính: Lầu 3, Tòa nhà Pax Sky, 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường Xuân Hoà, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 7306 8686

Fax: (84-28) 3824 7436

Website: www.bmsc.com.vn

5. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm**Fitch Ratings Singapore Pte. Ltd.**

Trụ sở chính: 1 Wallich Street #19-01 Guoco Tower Singapore 078881

Điện thoại: (+65) 6796 7200

Fax: (+65) 6336 6802

Website: www.fitchratings.com

Moody's Investors Service Singapore Pte. Ltd.

Trụ sở chính: 71 Robinson Road #05-01/02 Singapore 068895

Điện thoại: (+852) 3551 3077

Website: www.moodys.com

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

VIII. PHỤ LỤC

- ❖ **Phụ lục I:** Sổ đăng ký người sở hữu trái phiếu của Nam A Bank được lập trong thời hạn 01 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký niêm yết.
- ❖ **Phụ lục II:** Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300872315 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh cấp ngày 01/09/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 45 vào ngày 03/08/2023; Giấy phép thành lập và hoạt động số 18/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 13/04/2023; Quyết định số 1249/QĐ-NHNN ngày 09/06/2026 của NHNN về việc sửa đổi nội dung Văn điều lệ tại Giấy phép thành lập và hoạt động của Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á.
- ❖ **Phụ lục III:** Điều lệ Nam A Bank.
- ❖ **Phụ lục IV:** Báo cáo tài chính năm 2024 và năm 2025 đã được kiểm toán (riêng lẻ và hợp nhất); Báo cáo tài chính Quý 1/2026 (riêng lẻ và hợp nhất).
- ❖ **Phụ lục V:** Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc niêm yết trái phiếu.
- ❖ **Phụ lục VI:** Báo cáo xếp hạng tín nhiệm của Fitch Ratings và Moody's.
- ❖ **Phụ lục VII:** Giấy chứng nhận đăng ký chào bán của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc tài liệu báo cáo chào bán trái phiếu ra công chúng Đợt 2 của Nam A Bank.
- ❖ **Phụ lục VIII:** Báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng của Nam A Bank.
- ❖ **Phụ lục IX:** Văn bản chấp thuận báo cáo kết quả chào bán trái phiếu ra công chúng của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- ❖ **Phụ lục X:** Văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa (của Nam A Bank).
- ❖ **Phụ lục XI:** Hợp đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giữa Nam A Bank với Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Minh.
- ❖ **Phụ lục XII:** Các văn bản ủy quyền của Nam A Bank, Công ty kiểm toán và các tài liệu, văn bản có liên quan khác.

[Phần còn lại của trang được cố ý bỏ trống]

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 06 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN NAM Á

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trần Ngô Phúc Vũ

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Võ Hoàng Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
KIỂM TÔNG GIÁM ĐỐC

Trần Khải Hoàn

KẾ TOÁN TRƯỞNG KIỂM
TRƯỞNG PHÒNG KẾ TOÁN

Lê Đình Tú

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO MINH**

TỔNG GIÁM ĐỐC *me*



Phan Tấn Thư

